VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ THỊ TUYẾT

PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm
Mã số: 93 80 105

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
1. PGS.TS. Phạm Minh Tuyên
2. TS. Nguyễn Trung Thành

HÀ NỘI, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng rôi. Các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Các kết luận khoa học của án chưa từng được công bố trên bất cứ công trình khoa học nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Vũ Thị Tuyết

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG..... 10

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 10

1.2. Đánh giá chung về những công trình nghiên cứu và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu..... 29

1.3. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu 31

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1..... 34

Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG..... 35

2.1. Khái niệm, dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về tham nhũng..... 35

2.2. Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu, đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng 44

2.3. Cơ sở, nguyên tắc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng..... 62

2.4. Chủ thể, nội dung, biện pháp, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng 73

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2..... 87

Chương 3. THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI..... 88

3.1. Thực trạng chủ thể và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.....88

3.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.....100

3.3. Thực trạng đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 110

3.4. Đánh giá về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 134

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 142
Chương 4. DỰ BÁO, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 143
4.1. Dự báo tình hình tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội 143
4.2. Quan điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 151
4.3. Giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội..... 154
KẾT LUẬN CHƯƠNG 4 179
KẾT LUẬN 180
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 182
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 183
PHỤ LỤC 194

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCHC	Cải cách hành chính
CAND	Công an nhân dân
HĐND	Hội đồng nhân dân
PCTN	Phòng chống tham nhũng
TAND	Tòa án nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham nhũng là một loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, có tính ẩn cao, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây hậu quả nghiêm trọng không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, xã hội. Trên phạm vi toàn cầu, tham nhũng được coi là một trong những thách thức lớn nhất đối với quản trị quốc gia, phát triển bền vững và bảo đảm công bằng xã hội; ở Việt Nam, tham nhũng được Đảng ta xác định là "quốc nạn", là "giặc nội xâm", trực tiếp làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xói mòn đạo đức công vụ, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời là yếu tố cản trở lớn đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Do đó, phòng ngừa và đấu tranh với các tội phạm về tham nhũng luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt trong Văn kiện Đại hội XIII, phần phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã đưa ra nhiều chủ trương và giải pháp căn cơ quyết liệt về PCTN: "Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt, nghiêm minh có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng" [102]. Bên cạnh đó, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2030 và các định hướng chiến lược giai đoạn tiếp theo đều nhấn mạnh yêu cầu chuyển mạnh từ phát hiện, xử lý sang phòng ngừa là chính, coi phòng ngừa tham nhũng là giải pháp căn cơ, lâu dài nhằm hạn chế sự phát sinh các tội phạm về tham nhũng.

Hiện nay, trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh thực hiện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước; cả nước đang tích cực, nỗ lực triển khai thực hiện 07 Nghị quyết chiến lược của Đảng phục vụ phát triển đất nước trên các lĩnh vực: khoa học, công nghệ (Nghị quyết số 57-NQ/TW), hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 59-NQ/TW), xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết số 66-

NQ/TW), phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW), phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW), bảo vệ và chăm sóc nâng cao sức khỏe người dân (Nghị quyết số 72-NQ/TW) đã đặt ra yêu cầu đối với công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ngày càng trở nên cấp thiết và phức tạp hơn. Việc mở rộng không gian phát triển kinh tế, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập sâu rộng và gia tăng nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ vừa tạo động lực phát triển, vừa tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tham nhũng nếu thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, thiếu minh bạch và kỷ cương pháp luật. Do đó, nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong bối cảnh thực hiện các nghị quyết nêu trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần bảo đảm các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước được triển khai đúng mục tiêu, đúng pháp luật và phát huy hiệu quả thực chất trong thực tiễn. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu sâu, có hệ thống và sát thực tiễn về công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ở từng địa bàn cụ thể.

Thành phố Hà Nội - Thủ đô của cả nước là trung tâm kinh tế, chính trị, hành chính, văn hoá, là nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não quan trọng của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các hiệp hội, đoàn thể, cơ quan ngoại giao; là "bộ mặt" của quốc gia trong quan hệ đối nội và đối ngoại. Bên cạnh việc sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ làm nảy sinh tội phạm gây mất an ninh trật tự, trong đó có các tội phạm về tham nhũng. Chính vị thế "đầu não" và "bộ mặt" của quốc gia này khiến mọi biểu hiện tham nhũng xảy ra trên địa bàn Thủ đô không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn tác động trực tiếp đến uy tín của Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của Nhân dân cả nước và hình ảnh quốc gia trong quan hệ đối nội, đối ngoại trên địa bàn Thủ đô nói riêng, cả nước nói chung. Từ đó, đặt ra vấn đề phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa

bàn thành phố Hà Nội phải cao hơn so với các địa phương khác không chỉ ở hiệu quả phòng ngừa mà còn ở tính gương mẫu, chuẩn mực và tính lan tỏa; bên cạnh đó, cũng không thể áp dụng máy móc các mô hình, giải pháp chung cho mọi địa phương, mà cần được nghiên cứu, thiết kế trên cơ sở nhận diện đầy đủ các yếu tố nguy cơ đặc thù của Thủ đô. Do đó, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội là một yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể phòng ngừa để đề xuất các giải pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả và có tính khả thi cao đối với địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi cho phát triển, Hà Nội cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy cơ làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng, nhất là trong các lĩnh vực gắn với quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn lực công có giá trị lớn như: quản lý, sử dụng đất đai và giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng cơ bản; tài chính, ngân sách, thuế; tín dụng, ngân hàng; quản lý doanh nghiệp nhà nước; cung ứng dịch vụ công. Quá trình đô thị hóa nhanh, mở rộng địa giới hành chính, gia tăng các dự án đầu tư quy mô lớn cùng với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước vừa tạo động lực phát triển, vừa đặt ra những thách thức mới trong kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Thực tiễn cho thấy, tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm qua vẫn diễn biến phức tạp, với phạm vi, lĩnh vực ngày càng mở rộng, tính chất ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Theo số liệu nghiên cứu, trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2025, trên địa bàn Thành phố đã xét xử 71.795 vụ với 127.969 bị cáo trong đó có 364 vụ với 912 bị cáo bị xét xử về các tội về tham nhũng. Những con số này phản ánh rõ tính chất nghiêm trọng, phức tạp của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thủ đô, đồng thời cho thấy yêu cầu đặt ra đối với công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hết sức cấp thiết. Mặc dù các cơ quan chức năng của

thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; từng bước hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền Thủ đô trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của Nhân dân, song thực tiễn cũng cho thấy công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn vẫn còn không ít hạn chế. Hiệu quả công khai, minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đạt yêu cầu; khả năng tự phát hiện tham nhũng còn hạn chế; tỷ lệ tội phạm ẩn còn cao; hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng chưa tương xứng; việc triển khai các biện pháp phòng ngừa còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự kiểm soát được các nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm. Những tồn tại này cho thấy yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng bài bản, chuyên sâu, phù hợp với đặc thù của Thủ đô.

Hiện nay, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về nguyên nhân, thực trạng các tội phạm về tham nhũng; giải pháp phòng chống loại tội phạm này trên phạm vi cả nước hoặc ở một địa phương nào đó. Tuy nhiên chưa có đề tài nào nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội - một địa bàn có vị trí, vai trò và đặc thù riêng. Do đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***"Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội"*** là hết sức cấp thiết cả về phương diện lý luận, pháp lý và thực tiễn; không chỉ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ở Thủ đô, mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với đặc thù địa bàn, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Luận án hướng tới mục đích nghiên cứu, làm rõ thêm lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận án đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội (dưới góc độ phòng ngừa tình hình các tội phạm về tham nhũng).

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, luận án có các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- *Một là,* nghiên cứu, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, từ đó rút ra những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, phát triển trong luận án.

- *Hai là,* nghiên cứu, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng gồm các vấn đề về tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như: Khái niệm, đặc điểm, cơ sở, nguyên tắc phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa, nội dung, biện pháp phòng ngừa; các yếu tố ảnh hưởng tới phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng được nghiên cứu và luận giải dưới góc độ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- *Ba là,* khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025 đồng thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cũng như nguyên nhân của những hạn chế thiếu sót đó.

- *Bốn là,* dự báo tình hình các tội phạm về tham nhũng và nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, các chính sách, quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng; thực tiễn phòng ngừa tình hình các tội phạm về tham nhũng từ năm 2014 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- Về nội dung nghiên cứu: Luận án nghiên cứu tổng thể các vấn đề lý luận phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; tình hình và nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội (các tội phạm về tham nhũng được quy định tại Mục I, Chương XXIII BLHS); thực tiễn phòng ngừa tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; đưa ra dự báo và các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội (dưới góc độ phòng ngừa tình hình các tội phạm về tham nhũng).

- Về địa bàn nghiên cứu: Trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Về thời gian nghiên cứu: Từ năm 2014 đến năm 2025

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước về tham nhũng, tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng hiện nay; lý luận của tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Ngoài phương pháp luận nêu trên, quá trình thực hiện luận án tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- *Phương pháp thu thập tài liệu:* Đây là phương pháp quan trọng, làm nền tảng cho việc nghiên cứu và phân tích thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ của luận án và được sử dụng chủ yếu ở Chương 1. Nghiên cứu sinh đã thu thập tài liệu thông qua thu thập, thống kê các sách, báo, chuyên đề nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học về vấn đề tham nhũng, tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; các quy định, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng chống tham nhũng nói chung và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng để làm cơ sở giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp:* Sau khi có có nguồn tài liệu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, tác giả tiến hành phân tích, đánh giá, tổng hợp rút ra những vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu (Chương 1). Trên cơ sở nguồn tài liệu thu thập được, phân tích, tổng hợp, khái quát, đánh giá các vấn đề lý luận về tham nhũng, tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; phân tích số liệu có được từ các báo cáo tình hình, kết quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; báo cáo tổng kết của cơ quan Công an, VKSND, TAND thành phố Hà Nội (Chương 2, 3); xác định các quan điểm phòng ngừa, đưa ra những dự báo làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tới trên địa bàn thành phố Hà Nội (Chương 4).

- *Phương pháp thống kê, so sánh:* Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 được dùng để điều tra, khảo sát thực tế, thu thập số liệu về thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; nghiên cứu so sánh các chỉ số của tình hình các tội phạm về tham nhũng qua các năm trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2025 để góp phần làm rõ tình hình

các tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua.

- *Phương pháp nghiên cứu phân tích tình huống thực tiễn:* Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở Chương 3, nghiên cứu, phân tích một số vụ án điển hình về tội phạm tham nhũng. Việc phân tích các vụ án nhằm tìm hiểu và đánh giá các yếu tố liên quan đến phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội như tình hình, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, việc áp dụng các quy định liên quan xử lý các hành vi phạm tội tham nhũng, xử lý tài sản tham nhũng, tìm ra những điểm chưa đầy đủ, những điểm còn bất hợp lý trong các quy định của pháp luật trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng làm cơ sở đề xuất các giải pháp khắc phục.

- *Phương pháp dự báo khoa học:* Đây là phương pháp được sử dụng thông qua tình hình các tội phạm về tham nhũng, quy luật phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội để đưa ra các dự báo về tình hình các tội phạm về tham nhũng và hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố (Chương 4). Để đưa được các dự báo khoa học, nghiên cứu sinh đã căn cứ vào tình hình bối cảnh trong nước và quốc tế có ảnh hưởng đến tình hình các tội phạm về tham nhũng, căn cứ vào các điều kiện cụ thể về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- *Phương pháp tham vấn chuyên gia:* Đây là phương pháp được sử dụng để nhằm thu thập và tìm kiếm gợi mở các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng gắn với những đặc trưng cụ thể, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội thông qua trao đổi, xin ý kiến của các chuyên gia (Chương 4).

5. Những điểm mới của luận án

5.1. Về lý luận

Luận án nghiên cứu làm sâu sắc thêm, bổ sung thêm lý luận các tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Bao gồm: Khái

niệm các tội phạm về tham nhũng, khái niệm, đặc điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm về tham nhũng nói chung; đối tượng, nội dung, biện pháp và chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

5.2. Về thực tiễn

- Luận án thu thập, phân tích, đánh giá làm rõ, đầy đủ hơn về tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội và những kết quả đạt được; những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đưa ra những dự báo khoa học về tình hình các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tới trên địa bàn thành phố Hà Nội, quan điểm của thành phố Hà Nội về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng và đề ra các giải pháp cụ thể và toàn diện hơn nhằm tăng cường hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu thành 04 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Chương 2: Những vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Chương 3: Thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 4: Dự báo, quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hiện nay, trên thế giới và trong nước có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng rất phong phú và đa dạng, nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhằm luận giải những vấn đề mang tính lý luận, phân tích thực trạng, bản chất, từ đó định hướng các giải pháp góp phần phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, trong quá trình nghiên cứu luận án, nghiên cứu sinh đã thu thập, tìm hiểu và tham khảo nghiên cứu một số công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu cả trong nước và nước ngoài như sau:

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng

Thực tiễn cho thấy tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực của xã hội gắn liền với sự ra đời, phát triển của bộ máy nhà nước, nó phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới tác động xấu tới đời sống kinh tế, chính trị của các quốc gia trên thế giới. Phân tích về tác động của tham nhũng đối với xã hội và môi trường kinh doanh, tài liệu *"Is corruption effeciency-enhancing? A case study of nine central and Eastern European countries" (Tạm dịch: Tham nhũng có nâng cao hiệu quả không? Nghiên cứu điển hình về 9 quốc gia Trung và Đông Âu)* [113], của các tác giả Elisa Gamberoni, Christine Gartner, Claire Giordano và Paloma Lopez-Garcia do Ngân hàng Trung ương Châu Âu - ECB xuất bản năm 2016 đã phân tích kết quả điều tra ảnh hưởng của tham nhũng trong môi trường kinh doanh trong các công ty ở 9 quốc gia Trung và Đông Âu bao gồm: Croatia, Czech Republic, Estonia, Hungary, Lithuaria, Poland, Romania, Slovakia và

Slovania giai đoạn 2003-2012. Sử dụng mô hình hội tụ có điều kiện, các tác giả nhận thấy bằng chứng về mối quan hệ tích cực giữa tăng trưởng tham nhũng và việc phân bổ vốn và lao động khi các quốc gia kiểm soát liên kết giữa tham nhũng và việc phân bổ vốn và lao động. Theo đó, tác động của tham nhũng đối với việc phân bổ vốn và lao động sai lệch càng lớn đối với quốc gia càng nhỏ, ổn định chính trị càng thấp và chất lượng điều tiết càng yếu. Cũng phân tích, đánh giá về ảnh hưởng của tham nhũng đối với doanh nghiệp, bài viết *"Corporate corruption: A review and an Agenda for future research" (Tạm dịch: Tham nhũng doanh nghiệp: Đáng giá và chương trình nghị sự cho nghiên cứu tương lai)* [110] của tác giả Armando Castro, Nelson Phillips và Shaz Ansari xuất bản trực tuyến trên trang Academy of Management ngày 10/8/2020 http://doi.org/10.5465/annals.2018.0156. Trong bài viết, các tác giả cũng đã khẳng định, các tập đoàn đóng một vai trò quan trọng trong phần lớn tham nhũng xảy ra trong xã hội và là bối cảnh quan trọng cho chính tham nhũng, đồng thời cũng rất khác so với tham nhũng trong chính phủ. Các tác giả cũng đã đưa ra định nghĩa về tham nhũng doanh nghiệp và nghiên cứu tham nhũng doanh nghiệp trên bốn vấn đề: Tham nhũng doanh nghiệp như một hành động hợp lý; tham nhũng doanh nghiệp như một thực tiễn được thể chế hoá; tham nhũng doanh nghiệp như một chuẩn mực văn hoá và tham nhũng doanh nghiệp như một sự thất bại về mặt đạo đức. Qua đó các tác giả cũng đã nêu lên một số thách thức về phương pháp luận gặp phải khi tiến hành nghiên cứu về tham nhũng trong doanh nghiệp.

Khi đánh giá về các yếu tố tác động đến tham nhũng, đặc biệt là vấn đề tham nhũng và xung đột lợi ích thì có cuốn sách *"Corruption and conflicts of interest; a comparrative law approach"* (tham nhũng và xung đột lợi ích; cách tiếp cận luật học so sánh) của nhóm tác giả Jean - BernardAuby, Emmanuel Breen và Thomas Perround, xuất bản năm 2014 [117]. Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu về mối quan hệ giữa tham nhũng và xung đột trong lợi ích thi

hành công vụ. Theo đó, các tác giả cho rằng xung đột lợi ích rất gần với tham nhũng, tham nhũng xuất hiện khi lợi ích cá nhân xung đột với trách nhiệm của công chức vì lợi ích công cộng. Đồng thời các tác giả cũng đã phân tích các quan điểm giống và khác nhau của tham nhũng và hiện tượng xung đột lợi ích, những hạn chế vướng mắc trong lập pháp và tư pháp khi xử lý các tội phạm tham nhũng và xung đột lợi ích.

Lĩnh vực công là lĩnh vực thường xuyên xảy ra tham nhũng, bài viết *"Public Corruption"* (Tham nhũng trong lĩnh vực công) do Brian Whitaker và Jordan Hicks tập hợp và được Ashley Kircher đăng trên tạp chí American Law Review và trang sở dữ liệu Heinonline năm 2008 [119], đã phân tích một cách toàn diện các vấn đề về tội phạm tham nhũng theo pháp luật Hoa Kỳ, như các hành vi đưa và nhận hối lộ; nhận tiền thưởng bất hợp pháp; nhận bồi thường trái quy định; gây ảnh hưởng đến hành vi của công chức; các hành vi hối lộ liên quan đến công việc sau khi rời khỏi nhiệm sở trong khoảng thời gian nhất định trên các phương diện pháp lý như giá trị của hối lộ, động cơ vụ lợi, các lý do phạm tội, các mức độ hình phạt đối với từng cấu thành tăng nặng...

Từ những tác hại nghiêm trọng của tham nhũng đối với đời sống chính trị, kinh tế, xã hội đặt ra nhiệm vụ cần phải PCTN như thế nào? Trong cuốn sách *"Corruption, corruption and governance" (Tham nhũng, chống tham nhũng và quản trị)* (2013), của tác giả Dan Hough đã nghiên cứu và trình bày chiến lược chống tham nhũng ở các quốc gia như Bangladesh, Kenya, Hàn Quốc, Ba Lan, Đức, Vương quốc Anh [112]. Cuốn sách gồm 5 chương, đã có những phân tích cụ thể về sự hình thành và phát triển của chống tham nhũng toàn cầu, mối quan hệ giữa quản trị và tham nhũng. Xét về mối quan hệ giữa quản trị và tham nhũng, tác giả đưa ra một số quan điểm như quan điểm của nhà kinh tế học IMF đã tuyên bố tham nhũng phát triển mạnh khi có sự điều tiết, can thiệp quá mức của chính phủ vào nền kinh tế, từ đó đi sâu phân tích chi tiết các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện, xử lý tham nhũng ở các quốc gia trên. Sau khi phân tích

các biện pháp phát hiện, xử lý tham nhũng ở các quốc gia trên, tác giả nhấn mạnh chất lượng quản trị rất quan trọng trong việc xâm nhập, phát hiện và xử lý tham nhũng, để giảm cơ hội cho tham nhũng, quyền lực của nhà nước cần phải bị hạn chế và kiềm chế, đồng thời phải xây dựng văn hoá minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Ở một khía cạnh khác, tác giả Brian P.Loughman và Richard A.Sibery đã đưa ra các biện pháp để chống hối lộ và tham nhũng trong Cuốn sách *"Bribery and corruption: Navigating the Global Risks"* (Hối lộ và tham nhũng: Điều hướng các rủi ro toàn cầu) xuất bản năm 2012 ở Canada [111]. Nội dung cuốn sách được chia thành 11 chương, giới thiệu khái quát các đạo luật về chống hối lộ và tham nhũng của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và một số quốc gia khác trên thế giới. Cuốn sách cung cấp cái nhìn toàn diện về các chương trình tuân thủ, đánh giá rủi ro, rà soát chống tham nhũng và cân nhắc rủi ro gian lận trên từng khu vực về chính sách chống hối lộ và tham nhũng. Tại chương 4 của cuốn sách đã tập trung vào việc thiết lập chương trình Tuân thủ chống tham nhũng; chương trình chống tham nhũng nên tập trung vào những rủi ro về tham nhũng và hối lộ mà một công ty phải đối mặt. Như vậy, nội dung cuốn sách chủ yếu được viết để giúp các doanh nghiệp hiểu luật chống hối lộ và tham nhũng, các vấn đề thực thi và cách quản lý hiệu quả các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, đồng thời cũng đưa những biện pháp để hạn chế hối lộ và tham nhũng trong các doanh nghiệp.

Cũng đi sâu phân tích các biện pháp phòng chống hối lộ và tham nhũng, bài viết *"Bribery & Corruption Laws and Regulations" (Tạm dịch: Luật và quy định về Hối lộ và tham nhũng)* [120], của Lý Bích Vệ, Lý Mỹ Linh được đăng trên tạp chí Global Legal Insights ngày 20/12/2022 đã phân tích khái quát về luật và cơ chế thi hành; hoạt động thực thi và các chính sách liên quan đến vấn đề PCTN ở Singapore. Trong bài viết cũng đã đề cập đến các vấn đề chính liên

quan đến thủ tục điều tra, ra quyết định và thi hành án liên quan đến các hành vi phạm tội tham nhũng.

Cuốn sách *"Preventing corruption investigation, enfocement and governance"* (Phòng ngừa tham nhũng, điều tra, thi hành và quản trị) do Graham Brooks, David Walsh, Chris Lewis và Hakkyong Kim xuất bản năm 2013 [98]. Cuốn sách đã đánh giá bối cảnh diễn ra tham nhũng và giới hạn của các chiến lược phát hiện và ngăn chặn tham nhũng, đưa ra định nghĩa các hành vi tham nhũng, phân biệt được những hành vi này với các tội phạm khác. Hầu hết tất cả các định nghĩa về tham nhũng đều xác định hiện tượng này là lạm dụng hoặc lợi dụng chức vụ công để tư lợi. Tham nhũng thường tồn tại dưới các hình thức khác nhau như hối lộ, tham ô, gian lận, tống tiền, chủ nghĩa thiên vị (thuật ngữ này đề cập đến sự lạm dụng quyền lực); tham nhũng có thể xảy ra ở các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp; tham nhũng cũng có thể nảy sinh từ nhiều nguyên nhân như kinh tế, chính trị, văn hoá, bộ máy quản lý nhà nước...

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Nói về tội phạm tham nhũng, cuốn sách *"Corruption offences"* (Tội phạm về tham nhũng) của Lenny Roth [115], giới thiệu trên phiên bản điện tử của NSW Parliamentary Research Service (Cơ quan nghiên cứu Nghị viện của bang New South Wales - Liên bang Úc), 11/2013, đã đề cập nghiên cứu các dạng tội phạm tham nhũng và hành vi tham nhũng theo pháp luật hình sự bang New South Wales - Liên bang Úc như: vi phạm các quy định về hành vi nơi công sở, lừa dối trong công vụ, đưa và nhận hối lộ dưới dạng vật chất và tinh thần, gian dối trong bầu cử, cản trở hoạt động tư pháp…Bên cạnh đó, Lenny Roth cũng tổng hợp và phân tích các quan điểm của Tòa án trong việc xác định các hành vi tham nhũng thông qua các án lệ nhằm cụ thể hóa quy định của luật thành văn. Như quan điểm của Toà phúc thẩm New South Wales cho rằng tội phạm tham nhũng ảnh hưởng trực tiếp đến sự liêm chính và trung trực của công chức thông

qua hành vi của công chức trong việc thực hiện chức năng công quyền. Tác giả cũng đã so sánh các hình phạt đối với tội phạm tham nhũng của bang New South Wales với pháp luật của các bang như Victoria, Tasmania, Queenland...

Đánh giá về mối quan hệ giữa tội phạm về tham nhũng với tội phạm xuyên quốc gia, cuốn sách *"Transnational organized crime and corruption: Exploring the role of communication interception technology" (Tạm dịch: Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và tham nhũng: khám phá vai trò của công nghệ đánh chặn truyền thông)* xuất bản năm 2013 của các tác giả Mitchell Congaram, Peter Bell và Mark Lauchs [116] đã phân tích cụ thể các đặc điểm về tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và tham nhũng cũng như mối liên hệ giữa chúng; việc lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin và sử dụng nó cho các mục đích bất hợp pháp của tội phạm có tổ chức và tham nhũng và công nghệ đánh chặn liên lạc (CIT) đã trở thành vũ khí quan trọng trong chống tội phạm có tổ chức và tham nhũng.

Đề cập vấn đề trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với tội phạm về tham nhũng, cuốn sách *"Liability of legal Persons for Corruption in Eastern Europe and Central Aisa"* (Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với tội phạm về tham nhũng theo pháp luật Đông Âu và Trung Á) do Nhóm liên kết chống tham nhũng cho khu vực Đông Âu và Trung Á thuộc tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OEDC) biên soạn năm 2015 [118] đã nghiên cứu liên quốc gia về quy định pháp luật của 25 quốc gia về trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với các hành vi tham nhũng và việc thực thi tại khu vực Đông Âu và Trung Á. Trên cơ sở tổng hợp các quy định của pháp luật và án lệ các quốc gia khu vực Đông Âu và Trung Á, nhóm tác giả đã đưa ra 4 phương thức quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hành vi tham nhũng bao gồm: trách nhiệm đối với hành vi của người có thẩm quyền; trách nhiệm đối với việc giám sát; trách nhiệm đối với hành vi của những người có liên quan đến hoạt động của pháp nhân và trách nhiệm của pháp nhân đối với người thực tế nắm quyền điều

hành. Theo nhóm tác giả, phần lớn các quốc gia trong khu vực đều quy định pháp nhân phải chịu trách nhiệm đối với hành vi liên quan đến tội hối lộ như hứa hẹn hoặc đưa hối lộ và một số tội danh tham nhũng khác như gây ảnh hưởng để trục lợi, rửa tiền... Đây có thể là một hướng mở cho vấn đề xử lý các tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam, vì hiện nay theo quy định của BLHS thì xử lý các tội phạm về tham nhũng mới chỉ đặt ra với chủ thể phạm tội là cá nhân.

Cuốn sách *"Organized crime corruption anh crime prevention"* (Tội phạm có tổ chức, tham nhũng và phòng chống tội phạm) do Stefano Caneppele và Francesco Calderroni biên tập năm 2014 tại Thuỵ Sĩ [121]. Nội dung cuốn sách được chia thành 5 phần bao gồm các bài viết của nhiều tác giả nghiên các vấn đề về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, trong đó nhóm tác giả đã dành riêng một phần biên tập các bài viết về tội phạm tham nhũng và phòng chống tội phạm tham nhũng. Điển hình như bài viết về "Phòng chống tham nhũng: Quan điểm của Slovenia" đã chỉ ra rằng chiến lược PCTN cần tập trung vào cả hai khía cạnh là phòng ngừa và kiểm soát tham nhũng. Và các biện pháp mà Slovenia đã áp dụng để ngăn chặn tham nhũng là tập trung vào phát triển các thể chế vững mạnh, thúc đẩy tính minh bạch của tài sản, thiết chế lại thể chế phòng ngừa độc lập hiện không có quyền hành pháp, phổ biến thông tin cho công chúng, tạo ra các chính sách kinh tế và xã hội phù hợp...Tại Slovenia đã ban hành Đạo luật liêm chính và phòng chống tham nhũng quy định các biện pháp, phương pháp nhằm tăng cường mức độ liêm chính và minh bạch cũng như ngăn ngừa tham nhũng.

Ngoài ra trong phần này còn các bài viết phân tích về các biểu hiện tham nhũng ở Hà Lan, phân tích về Công ước Liên hiệp quốc về PCTN...các tác giả đều nhận định rằng tham nhũng đã gây ra những thiệt hại cho nền kinh tế, xã hội và cần phải thực hiện các biện pháp PCTN trong đó biện pháp phòng ngừa tốt hơn các biện pháp trấn áp.

Như vậy, có thể thấy có nhiều công trình nghiên cứu về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; bên cạnh những công trình nghiên cứu các vấn đề lý luận về tham nhũng, tội phạm về tham nhũng thì cũng có nhiều công trình liên quan đến PCTN, tội phạm về tham nhũng cả ở khía cạnh đơn lẻ và cả trong mối tương quan với tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở nhiều quốc gia khác nhau. Trong đó, các tác giả đã đưa ra rất nhiều biện pháp để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, kiểm soát vấn đề xung đột lợi ích, vấn đề liêm chính trong công vụ...

1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

Tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng từ lâu đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học nước ta, nhất là các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu sau:

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng

** Các công trình nghiên cứu về lý luận về tham nhũng*

Ở cấp độ sách chuyên khảo, cuốn sách *"Một số vấn đề về tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật phòng chống tham nhũng năm 2018"* của tác giả Đinh Văn Minh xuất bản năm 2019 đã khái quát một số vấn đề về tham nhũng và đấu tranh chống tham nhũng, như khái niệm, nguồn gốc và dấu hiệu đặc trưng, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng, bản chất của hoạt động chống tham nhũng là chống lại lòng tham của con người và kiểm soát việc thực hiện quyền lực công; sự hình thành và phát triển của luật pháp về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam; đồng thời tác giả cũng giới thiệu nội dung cơ bản của Luật PCTN năm 2018 [39].

Ở cấp độ bài viết khoa học, đi sâu phân tích nguyên nhân nảy sinh tồn tại tham nhũng, tác giả Nguyễn Tiến Nghĩa trong bài viết *"Tham nhũng - nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa"* [42] cho rằng tham nhũng nảy sinh, tồn tại và

hoành hành do sự hư hỏng, biến chất không chỉ của những người có chức quyền mà còn của cả những người được giao thực hiện những công vụ bình thường đã làm biến dạng quyền hạn và công vụ được giao phó. Và những nguyên nhân dẫn đến tham nhũng là do sự suy thoái về phẩm chất đạo đức; còn thiếu những chế độ, chính sách, quy định chặt chẽ; tính tích cực của người dân trong đấu tranh chống tham nhũng chưa cao; vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa được phát huy đầy đủ nhất. Từ đó, tác giả đã đưa ra những biện pháp ngăn ngừa tham nhũng như cần coi trọng biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng; xét xử nghiêm minh, kịp thời và công khai với những mức hình phạt thích đáng đối với các hành vi tham nhũng; thành lập một tòa án đặc biệt chống tham nhũng; phát huy vai trò tích cực của Nhân dân trong đấu tranh chống tham nhũng.

** Các công trình nghiên cứu về phòng chống tham nhũng*

Trong *"Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng chống tham nhũng"* của các tác giả Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh xuất bản năm 2014 [14] đã phân tích các vấn đề về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng chống tham nhũng; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng chống tham nhũng; vấn đề phòng ngừa, phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng, hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng chống tham nhũng.

Nghiên cứu về PCTN ở cấp độ cả nước, cuốn sách *"Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"* của tác giả Phan Xuân Sơn, TS. Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2012 [36] đã tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để nhận diện và thiết lập các biện pháp phòng chống tham nhũng; đặc điểm, nguyên nhân của tham nhũng ở Việt Nam; thực trạng phòng chống tham nhũng và phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng chống

tham nhũng ở Việt Nam hiện nay. Cuốn sách "*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xuất bản năm 2023 [81], đã thể hiện tư tưởng nhất quán, kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, về PCTN, tiêu cực; nêu vấn đề gợi mở, định hướng và đưa ra nhiều giải pháp có giá trị quan trọng trong công tác PCTN, tiêu cực hiện nay.

Đánh giá về mối quan hệ giữa quản trị và PCTN, tác giả PGS.TS. Vũ Công Giao cho rằng: *"*Thực hành quản trị tốt là điều kiện tiên quyết để PCTN và phát triển bền vững". Trong cuốn sách *"Quản trị tốt và phòng chống tham nhũng"* của tác giả xuất bản năm 2020 [17] đã phân tích về mối quan hệ giữa quản trị và PCTN; các nguyên tắc của quản trị tốt như công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình cũng đồng thời là những yêu cầu, biện pháp nền tảng trong PCTN. Bằng việc khảo sát các lý thuyết và cách tiếp cận về PCTN trên thế giới, tác giả đã đúc kết lại ba giá trị về mặt thể chế, thiết chế và con người mà Việt Nam có thể tham khảo.

Bên cạnh các công trình nghiên cứu chung về PCTN trên phạm vi cả nước còn có các công trình nghiên cứu về PCTN theo phạm vi từng lĩnh vực khác nhau, thậm chí có những công trình nghiên cứu về kinh nghiệm PCTN ở các quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam.

Nghiên cứu PCTN trong lĩnh vực tư, tác giả TS. Đinh Văn Minh và TS. Phạm Thị Huệ trong cuốn sách *"Vấn đề tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay"* xuất bản năm 2016 cho rằng PCTN trong lĩnh vực tư là vấn đề cần thiết đối với sự phát triển nền kinh tế quốc dân nói riêng và ổn định xã hội nói chung. Các tác giả đã làm rõ được thực trạng tham nhũng và PCTN trong khu vực tư ở Việt Nam và đưa ra các giải pháp để PCTN trong khu vực tư.

Bàn về cơ chế tham gia của người dân trong PCTN, cuốn sách *"Cơ chế tham gia của người dân trong phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"*

do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2014 của tác giả TS. Trịnh Thị Xuyến [108] cho rằng người dân, xã hội đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến PCTN. Tác giả đã làm rõ cách tiếp cận quyền tham gia của người dân và cơ chế bảo đảm sự tham gia của người dân trong PCTN. Tác giả cũng khẳng định, quyền lực thực sự của nhân dân chính là quyền lực có khả năng kiềm chế, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước, do đó có khả năng PCTN một cách hữu hiệu.

Nói về kinh nghiệm PCTN trên thế giới và vấn đề đặt ra cho Việt Nam có các cuốn sách như *"Các biện pháp chống tham nhũng ở Trung Quốc"* do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2004 của tác giả Hồng Vĩ [103]; *"Kinh nghiệm phòng chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới"* do Nhà xuất bản Tư pháp xuất bản năm 2022 [15]. Nội dung các cuốn sách trên tập trung trình bày các vấn đề về tình trạng tham nhũng ở các nước như Trung Quốc, Thuỵ Điển, Phần Lan, Australia, New Zealand, Nga, Italia, Pháp, Đức, Na Uy, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Canada, Anh, Nhật Bản, Thái Lan,....; nguyên nhân của tình trạng tham nhũng; cơ chế, chính sách và các biện pháp chống tham nhũng. Thông qua thực tiễn cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tác giả đã giới thiệu một số kinh nghiệm, cách làm của các quốc gia trong quá trình triển khai cuộc đấu tranh chống tham nhũng như: kiện toàn cơ chế lãnh đạo; cần chú trọng công tác cán bộ, ngặn chặn tệ nạn xa hoa lãng phí; tăng cường quản lý tiền tệ, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ các cơ quan quản lý tiền tệ; khắc phục sơ hở trong chế độ thu và quản lý thuế...

Ở cấp độ luận án, luận văn nghiên cứu về PCTN có Luận án tiến sỹ *"Chính sách phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"* của tác giả Nguyễn Thị Thu Nga bảo vệ năm 2019 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam [40]. Luận án đã nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về chính sách PCTN như khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò, ý nghĩa, các tiêu chí của chính sách; mô tả phân tích, đánh giá thực trạng chính sách phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay theo các tiêu chí đã được

xác định và đưa ra những giải pháp hoàn thiện chính sách phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.

Ở cấp độ các bài viết khoa học, cũng có rất nhiều nhà nghiên cứu về vấn đề PCTN như: TS Nguyễn Đắc Tuyền với bài viết *"Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh phòng chống tham ô, lãng phí trong Đảng, Nhà nước ta hiện nay"* [84] đã khẳng định trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, quản lý đất nước phát triển theo con đường chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi phải đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống tham ô, lãng phí trong Đảng, Nhà nước. TS Trịnh Hữu Công với bài viết *"Nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng, tiêu cực góp phần phát triển đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc* [13] khẳng định PCTN, tiêu cực là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán và là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn của Đảng, của chế độ; đồng thời thực hiện PCTN, tiêu cực có hiệu quả góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. PGS.TS Bùi Thị Tỉnh trong bài viết *"Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực - vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay"*[75] cũng đã xác định đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng phát động, lãnh đạo thực sự "đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược", góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động, chống đối.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

** Các công trình nghiên cứu về tội phạm tham nhũng*

Tội phạm về tham nhũng là vấn đề được nhiều người nghiên cứu, ở cấp độ sách chuyên khảo, cuốn sách "*Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng chống tham nhũng ở Việt Nam"* (2019) [34] của Bộ trưởng Bộ Công an - Tô Lâm trên cơ sở các vấn đề lý luận về tham nhũng ở Việt

Nam, tác giả đã đánh giá thực trạng tội phạm tham nhũng; hoạt động của lực lượng CAND trong đấu tranh PCTN, tội phạm về tham nhũng; đưa ra những dự báo, yêu cầu và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng CAND trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam.

Ở cấp độ các luận án, luận văn nghiên cứu các tội phạm về tham nhũng có: Luận án tiến sĩ Luật học *"Các tội phạm về tham nhũng theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng"* của tác giả Trần Huy Đức bảo vệ năm 2019 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam [16]. Luận văn thạc sỹ Luật học *"Các tội phạm tham nhũng trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đăk Lăk)"* của tác giả Nguyễn Đình Triết bảo vệ năm 2015 tại Đại học Quốc gia Hà Nội [80]. Các luận án, luận văn trên đã đi sâu, phân tích các nội dung cơ bản về các tội phạm tham nhũng trong BLHS Việt Nam và trong Luật Hình sự một số nước khác như về lịch sử hình thành, dấu hiệu pháp lý, hình phạt đối với các tội phạm tham nhũng, đánh giá thực trạng xét xử các tội phạm tham nhũng trên địa bàn cụ thể (thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đăk Lăk) từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện quy định của BLHS Việt Nam về các tội phạm tham nhũng, góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Ở cấp độ các bài viết khoa học nghiên cứu sâu về các tội phạm về tham nhũng được quy định trong BLHS Việt Nam có: Tác giả Đào Lệ Thu với bài viết *"Điểm mới về tội phạm chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 2015"* [63]; tác giả Lê Thị Hòa với bài viết *"Những nội dung mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các tội phạm về chức vụ"* [25]; trong các bài viết trên các tác giả đã phân tích những điểm hạn chế, chưa phù hợp trong quy định các tội phạm về chức vụ tại BLHS năm 1999, từ đó đặt ra yêu cầu cần phải sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1999 về tội phạm chức vụ nhằm bảo đảm thể chế hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng về PCTN, khắc phục những bất cập trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, chính trị

của đất nước. Tác giả GS.TS Nguyễn Ngọc Hoà với bài viết *"Bộ luật Hình sự - cơ sở pháp lý quan trọng của chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam"* [23]. Bài viết đã phân tích quan hệ biện chứng giữa chống và phòng ngừa các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế. Trong đó, BLHS phải đáp ứng yêu cầu của Luật PCTN và các luật chuyên ngành kinh tế về tội phạm hoá các hành vi tham nhũng cũng như các hành vi liên quan đến tham nhũng có tính nguy hiểm của tội phạm. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định có liên quan của BLHS nhằm nâng cao hiệu quả chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng và các tội phạm liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

** Các công trình nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng*

Ở góc độ các nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tội phạm là nền tảng cho phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng có nhưng công trình như:

Sách "*Giáo trình Tội phạm học*" do Trịnh Tiến Việt, Nguyễn Khắc Hải chủ biên của Đại học Quốc gia Hà Nội, xuất bản năm 2020 [107]; "*Giáo trình Tội phạm học*" do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên của Đại học Huế, xuất bản năm 2018 [106]; Sách chuyên khảo *"Tội phạm học đương đại"* do PGS.TS Dương Tuyết Miên chủ biên, xuất bản năm 2022 [38]... Các cuốn sách đã phân tích, làm rõ các vấn đề lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Trong đó nội dung phòng ngừa tội phạm học tập trung vào các vấn đề như chủ thể và các thiết chế phòng ngừa tội phạm, phòng ngừa các tình huống tội phạm,... Đây là những kiến thức nền cơ sở trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Cuốn sách "*Chiến lược phòng ngừa tội phạm - lý luận và ứng dụng"* của TS Nguyễn Khắc Hải do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật xuất bản năm 2021 [21]. Cuốn sách được kết cấu thành 5 chương, không chỉ cung cấp những vấn đề lý luận, sự hình thành và phát triển các chiến lược phòng ngừa tội phạm trong lịch sử, mà còn cung cấp các cơ sở: khoa học, công nghệ, thực tiễn,

phương pháp và quyền con người của chiến lược phòng ngừa tội phạm; phương pháp thiết kế chiến lược phòng ngừa tội phạm cùng kinh nghiệm xây dựng, mô hình chiến lược phòng ngừa tội phạm ở một số quốc gia trên thế giới.

Cuốn sách *"Tội phạm học Việt Nam, tập 2 Tội phạm chuyên ngành"* do Trung tâm nghiên cứu tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân biên soạn năm 2013 [26]. Cuốn sách đã phân tích cụ thể đặc điểm tội phạm học và phòng ngừa các tội phạm chuyên ngành ở Việt Nam, trong đó có nhóm các tội phạm về tham nhũng. Cụ thể các tác giả đã khái quát được đặc điểm tội phạm học các tội phạm về tham nhũng như đặc điểm tình hình, đặc điểm nhân thân, nguyên nhân và điều kiện các tội phạm về tham nhũng. Trên cơ sở đó nhóm tác giả đã đưa ra các biện pháp cụ thể để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Ở cấp độ Đề tài khoa học cấp nhà nước *"Luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tham nhũng ở Việt Nam cho đến năm 2020"* do tác giả Mai Quốc Bình, Phó tổng thanh tra cùng tập thể tác giả thuộc Thanh tra Chính phủ thực hiện và bảo vệ thành công năm 2009 [7] đã phân tích làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung về tham nhũng và công tác đấu tranh PCTN, thực trạng, hậu quả và nguyên nhân của tham nhũng, tình hình công tác đấu tranh PCTN; kinh nghiệm về PCTN trên thế giới, các giải pháp phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN và việc xây dựng chiến lược PCTN ở Việt Nam.

Ở góc độ các nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng theo chủ thể phòng ngừa có các công trình như:

Cuốn sách *"Hoạt động của Chính phủ trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng"* của tác giả TS. Nguyễn Hiếu Vinh xuất bản năm 2013 [104]. Theo tác giả, vai trò hoạt động của Chính phủ trong phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về tham nhũng là rất quan trọng, phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu. Nội dung của cuốn sách mới chỉ đề cập đến vai trò, trách nhiệm, hoạt động

của Chính phủ trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng; xây dựng những giải pháp và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Chính phủ trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng mà chưa đề cập đến vai trò, trách nhiệm, hoạt động của các chủ thể khác trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Luận án Tiến sĩ *"Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam"* của tác giả Nguyễn Hải Phong bảo vệ tại Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2007. Luận án được cấu trúc thành 4 chương và làm rõ các vấn đề lý luận về tội phạm về tham nhũng, phân tích thực trạng tội phạm về tham nhũng và hoạt động của Việt kiểm sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam và đưa ra những dự báo tình hình, những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của VKSND trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng.

Luận án tiến sĩ *"Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát kinh tế"* của tác giả Lưu Đức Dương bảo vệ tại Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2015. Luận án đã làm rõ hệ thống lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; khảo sát, đánh giá thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát kinh tế và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân của những hạn chế thiếu sót đó trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát kinh tế.

Luận văn thạc sĩ *"Hoạt động của Tòa án nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội"* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Huyền bảo vệ tại Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2011 [30]. Luận văn đã làm rõ những dấu hiệu đặc thù của tội phạm về tham nhũng, nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm về tham nhũng và đánh giá khái quát thực trạng, xác định những ưu, khuyết điểm, hạn chế của TAND thành phố

Hà Nội trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm về tham nhũng; đưa ra một số dự báo và kiến nghị giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của TAND thành phố Hà Nội trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về tham nhũng.

Ở cấp độ bài viết khoa học, tác giả Vũ Như Hà với bài viết *"Đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu góp phần bảo vệ Tổ quốc"* [18] đã phân tích những nguy cơ, thách thức và hậu quả gây ra từ tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đối với đất nước ta hiện nay. Từ đó nêu lên kết quả đấu tranh và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này của lực lượng Cảnh sát kinh tế.

Ở góc độ các nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng theo lĩnh vực có các công trình như:

Cuốn sách *"Phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế"* của tác giả ThS Nguyễn Xuân Trường xuất bản năm 2012 [83]. Tác giả tập trung đi sâu phân tích một số nội dung cơ bản về lý luận về tham nhũng và tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài; thực tiễn tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam. Theo tác giả, tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài là tội phạm tham nhũng có liên quan tới nước ngoài về đối tượng phạm tội, đối tượng bị xâm hại, địa bàn thực hiện tội phạm và hiệu lực pháp lý.

Ở cấp độ luận án, luận văn có: Luận án tiến sĩ Luật học *"Phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay"* của tác giả Đậu Quang Dũng bảo vệ năm 2019 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam [15]. Luận án đã tập trung phân tích tình hình và thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp, từ đó có những đánh giá, nhận xét về những kết quả đạt được, hạn chế,

thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp và đưa ra các dự báo, quan điểm, giải pháp tăng cường hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay. Luận văn thạc sĩ Luật học: *"Pháp luật về phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam"* của tác giả Trần Thị Thu Hà bảo vệ năm 2018 tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Luận văn đã đi sâu làm rõ lý luận pháp luật về PCTN trong lĩnh vực ngân hàng; thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật PCTN trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam; từ đó đưa những giải pháp nâng cao hiệu quả PCTN trong lĩnh vực ngân hàng.

Ở cấp độ bài viết khoa học có bài viết của TS. Lại Viết Quang, *"Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp*" [45]. Bài viết đã đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp của Cơ quan điều tra VKSND tối cao và đưa ra được những giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp của VKSND tối cao.

Ở góc độ các nghiên cứu về giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng có các công trình như:

Cuốn sách chuyên khảo*"Tiếp cận lý thuyết và kinh nghiệm kiểm soát quyền lực nhằm phòng chống tham nhũng"* năm 2024 [100] của TS. Nguyễn Quốc Văn đã nghiên cứu những vấn đề lý luận về kiểm soát quyền lực nhằm PCTN và giới thiệu một số mô hình, kinh nghiệm nước ngoài kiểm soát quyền lực nhằm PCTN. Tác giả cũng khẳng định, đây là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng để bảo đảm tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước đúng mục đích, phù hợp với hiến pháp và pháp luật, qua đó PCTN, tiêu cực, thúc đẩy xã hội phát triển. Cùng hướng nghiên cứu về kiểm soát quyền lực, tác giả TS. Nguyễn

Quốc Văn còn có cuốn sách *"Nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhằm phòng chống tham nhũng ở Việt Nam"* năm 2024 [101]. Cuốn sách đã phân tích làm rõ thực trạng kiểm soát quyền lực nhằm PCTN ở Việt Nam của các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước và của xã hội và đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhằm PCTN ở Việt Nam.

Ở cấp độ luận án có Luận án tiến sĩ Luật học *"Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"* của tác giả Nguyễn Đức Tâm bảo vệ năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội [61]. Luận án đã làm rõ những vấn đề lý luận, thực trạng xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng tại Việt Nam và đưa ra những kiến nghị về xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới. Những giải pháp mà tác giả đưa ra có thể áp dụng trên phạm vi cả nước, nhưng cũng là nguồn tài liệu quý giá để áp dụng ở từng địa bàn cụ thể như thành phố Hà Nội trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Luận văn thạc sĩ *"Đặc điểm hình sự của các tội phạm về tham nhũng và các giải pháp phòng ngừa của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an thành phố Hà Nội"* của tác giả Trần Văn Khảm bảo vệ tại Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2010 [31]. Luận văn đã làm rõ đặc điểm hình sự, tình hình hoạt động của tội phạm tham nhũng xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2006 - 2010; công tác phòng ngừa, phát hiện loại tội phạm này và đưa ra một số giải pháp phòng ngừa phù hợp. Tuy nhiên, đề tài mới chỉ tập trung ở khía cạnh là tổ chức hoạt động, bố trí lực lượng, trang bị, phương tiện, phân công, phân cấp, các biện pháp áp dụng, công tác chỉ đạo trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh cũng đã tham khảo một số công trình nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội (góc độ nghiên cứu về "địa tội phạm" trong tội phạm học) như: Luận án tiến sĩ Luật học *"Phòng ngừa tội*

gây rối trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội" của tác giả Vũ Thế Công bảo vệ năm 2023 tại Học viện Khoa học xã hội [12]; Đề tài khoa học: *"Phòng ngừa tội phạm về trật tự xã hội do người nước ngoài gây ra của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội"* của tác giả Bùi Văn Thanh, năm 2010 tại Học viện Cảnh sát nhân dân [62]; Luận án tiến sĩ Luật học: *"Hoạt động của lực lượng cảnh sát khu vực trong phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội",* tác giả Cao Quang Hưng, bảo vệ năm 2015 tại Học viện Cảnh sát nhân dân [29]... Mặc dù các công trình trên không nghiên cứu về vấn đề phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhưng đã đưa ra những nhận định, đánh giá về công tác phòng ngừa tội phạm và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội, do vậy đây cũng là nguồn tài liệu quý giá giúp nghiên cứu sinh có góc nhìn tổng quát về phòng ngừa tội phạm gắn với đặc điểm địa bàn thành phố Hà Nội.

1.2. Đánh giá chung về những công trình nghiên cứu và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá chung về những công trình nghiên cứu

Qua việc khảo cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, tác giả nhận thấy các công trình nghiên cứu kể trên đạt được một số kết quả cơ bản sau:

Có thể thấy, có rất nhiều tác giả, nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu khá toàn diện các vấn đề lý luận về tham nhũng và PCTN, phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra tham nhũng không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là hiện tượng xã hội tiêu cực, gắn với chất lượng quản trị, thể chế, quản trị, kiểm soát quyền lực và văn hóa liêm chính. Nhiều nghiên cứu tiếp cận tham nhũng dưới góc độ tội phạm học hiện đại, tập trung phân tích nguyên nhân - điều kiện phát sinh tham nhũng, vai trò của xung đột lợi ích, lợi ích nhóm, tham nhũng doanh nghiệp, cũng như mối quan hệ giữa tham nhũng với tội phạm

có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia và sự phát triển của công nghệ. Các công trình trên đều thống nhất tầm quan trọng của PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và coi đây là yêu cầu tất yếu. Cũng có những công trình nghiên cứu chuyên sâu về biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thông qua đánh giá tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng. Các giải pháp phòng ngừa chủ yếu được xem xét trên phương diện phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung) và phòng ngừa nghiệp vụ (phòng ngừa chuyên biệt theo chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể phòng ngừa). Những công trình này là nguồn tài liệu khoa học quan trọng, tạo nền tảng lý luận cho nghiên cứu sinh trong việc nghiên cứu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên các đề tài, luận văn, luận án, bài viết trên mới chỉ tập trung nghiên cứu về cơ sở lý luận của tham nhũng trong lĩnh vực chính trị, quản lý công, pháp luật, kinh tế và đời sống xã hội hoặc phân tích các quy định pháp luật, thực tiễn xử lý tội phạm và hoàn thiện cơ chế pháp lý phòng, chống tham nhũng. Về nội dung nghiên cứu, các công trình nghiên cứu trên mới dừng lại ở việc nhận diện chung nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm tham nhũng hoặc đề xuất các giải pháp phòng ngừa mang tính khái quát, áp dụng chung cho cả nước hoặc ở các địa phương khác. Hoặc có nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhưng là phòng ngừa tội phạm nói chung hoặc phòng ngừa đối với loại tội phạm cụ thể khác. Như vậy, đến nay chưa có công trình, đề tài nào đi sâu nghiên cứu phân tích tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng, các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội - đô thị đặc biệt gắn với đặc thù về địa lý, hành chính, kinh tế và chính trị. Chính từ đó đặt ra vấn đề cần phải có công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về phòng ngừa các tội

phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong điều kiện cụ thể của một đô thị đặc biệt.

1.2.2. Các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu từ các công trình đã công bố và xuất phát từ những đặc thù về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận án sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

- Về lý luận: Tiếp tục phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận về tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng; lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; xây dựng được khái niệm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, xác định rõ đối tượng, nội dung, biện pháp, chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về thực tiễn:

Một là, phân tích, làm rõ thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025; đánh giá được những kết quả đã đạt được thông qua việc phân tích tình hình, cơ cấu, động thái tội phạm; cũng như nhận diện các nguyên nhân và điều kiện phát sinh các tội phạm về tham nhũng gắn với các đặc thù về địa lý, hành chính, kinh tế và chính trị của Thủ đô; chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hai là, trên cơ sở lý luận và khoa học đưa ra những dự báo về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng và đề xuất các giải pháp phòng ngừa có tính đặc thù, khả thi góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.3. Cơ sở lý thuyết, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

1.3.1. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết của luận án được hình thành trên nền tảng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN và đấu tranh phòng, chống tội phạm; lý thuyết về tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự để giúp xác định các tội phạm về tham nhũng và xác định, áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp. Trên cơ sở đó, luận án tiếp cận vấn đề phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng dưới góc độ tội phạm học, xem xét hiện tượng tội phạm và hoạt động phòng ngừa trong mối quan hệ biện chứng với các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý, văn hóa và xã hội, đồng thời đặt chúng trong trạng thái vận động và phát triển nhằm nhận diện những quy luật khách quan chi phối sự hình thành, tồn tại và phòng ngừa loại tội phạm này.

Khi giải quyết các vấn đề về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, luận án tuân theo trình tự: nhận diện tham nhũng, xác định đặc điểm của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, phân tích chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế trong thực tiễn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, dự báo tình hình và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu 1: Đã có những công trình khoa học nào nghiên cứu về tham nhũng, tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng? Các công trình đó đã giải quyết được những vấn đề lý luận và thực tiễn nào, còn tồn tại những khoảng trống nghiên cứu gì?

Giả thuyết nghiên cứu 1: Đến nay đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về tham nhũng, tội phạm tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng dưới các góc độ khác nhau như luật hình sự, tội phạm học, quản lý nhà nước và phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu tiếp cận ở phạm vi chung hoặc nghiên cứu theo từng khía cạnh riêng lẻ, chưa có

công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Hà Nội gắn với đặc điểm chính trị, kinh tế, hành chính, quản lý đô thị và hoạt động công vụ của Thủ đô.

Câu hỏi nghiên cứu 2: Những vấn đề lý luận nào về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện khi nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội?

Giả thuyết nghiên cứu 2: Luận án bổ sung, làm rõ hơn các vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như: Khái niệm; đặc điểm, đối tượng phòng ngừa; cơ sở, nguyên tắc phòng ngừa; nội dung, chủ thể và biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng gắn với đặc thù địa bàn thành phố Hà Nội.

Câu hỏi nghiên cứu 3: Thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện như thế nào, có điểm gì khác biệt không? Kết quả đạt được như thế nào, có hạn chế, thiếu sót nào cần khắc phục?

Giả thuyết nghiên cứu 3: Thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 - 2025 được thực hiện một cách thường xuyên, có sự tham gia của đông đảo các chủ thể phòng ngừa, đa dạng các biện pháp phòng ngừa và gắn với đặc thù riêng về địa bàn là Thủ đô - trung tâm của cả nước. Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng đã đạt được nhiều thành tựu nhất định, nhưng bên cạnh đó cũng còn nhiều những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục.

Câu hỏi nghiên cứu 4: Các dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới như thế nào?

Giả thuyết nghiên cứu 4: Các dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới cần phải gắn với đặc thù tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống, xử lý các tội phạm về tham nhũng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tại Chương 1, nghiên cứu sinh đã tiến hành thu thập, tổng hợp các công trình nghiên cứu và đánh giá các kết quả của những công trình trong nước và nước ngoài về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Kết quả cho thấy, có rất nhiều tác giả, nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu các vấn đề về phòng chống tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Trong đó có những nghiên cứu về PCTN theo chức năng của từng chủ thể như Đảng Cộng sản Việt Nam, Cơ quan Thanh tra, Viện kiểm sát, CAND; cũng có những công trình nghiên cứu về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ở những lĩnh vực cụ thể, trong phạm vi cả nước hoặc một địa phương cụ thể. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên mới chỉ đề cập đến một hoặc một vài khía cạnh trong công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, chưa có đề tài nào đi sâu phân tích, đưa ra các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội gắn với những đặc thù riêng của Thành phố. Các công trình nghiên cứu trên đã có những đóng góp lớn về kiến thức lý luận về phòng ngừa tội phạm tham nhũng và bài học kinh nghiệm trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau khi đánh giá tổng thể các kết quả nghiên cứu, nghiên cứu sinh xác định những vấn đề nghiên cứu chính của luận án bao gồm: Một là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận về tội phạm về tham nhũng, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Hai là, làm rõ thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025; đánh giá được những kết quả đã đạt được, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ba là, đưa ra những dự báo, quan điểm và giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và tính đặc thù phù hợp với thực tiễn khách quan của thành phố Hà Nội.

Chương 2
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

2.1. Khái niệm, dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về tham nhũng

2.1.1. Khái niệm các tội phạm về tham nhũng

2.1.1.1. Khái niệm tham nhũng

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực gắn với sự xuất hiện Nhà nước và quyền lực nhà nước. Trong những năm gần đây, cùng với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, tham nhũng đã trở thành vấn đề toàn cầu, là tệ nạn gây nhức nhối ở mọi quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên quan niệm về tham nhũng hiện nay còn chưa được thống nhất ở các quốc gia trên thế giới do phụ thuộc vào trình độ phát triển, điều kiện chính trị, xã hội, pháp luật của mỗi quốc gia.

Ở góc độ chung nhất, thuật ngữ "tham nhũng" (corruption) có gốc là một động từ tiếng La-tinh "corruptus", nghĩa là lạm dụng, phá hoại hay vi phạm. Như vậy, từ gốc rễ của nó, thuật ngữ "tham nhũng" hàm ý những hành vi trái phép hoặc bất hợp pháp.

Theo Ngân hàng thế giới (World Bank), tham nhũng là: *"Sự lạm dụng các quy định hay/hoặc chức vụ công để thu lợi ích chính trị hay lợi ích vật chất riêng"*. Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency Internation) thì cho rằng: *"Tham nhũng là hành vi của người lạm dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc cố ý làm trái pháp luật để phục vụ cho lợi ích cá nhân"* [65]. Như vậy, theo hai định nghĩa trên thì tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ trong các cơ quan công quyền đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi phục vụ lợi ích của bản thân.

Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng là kết quả nỗ lực đàm phán của nhiều quốc gia (trong đó có Việt Nam) nhưng cũng không đưa ra một định nghĩa chung về tham nhũng mà chỉ có một số điều khoản quy định các hành vi tham nhũng cụ thể, đồng thời yêu cầu các quốc gia trong khuôn khổ

pháp luật và điều kiện thực tế của mình có trách nhiệm xử lý nghiêm hành vi tham nhũng như: Hối lộ công; tham ô, biển thủ hoặc các dạng chiếm đoạt tài sản khác của công chức; lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi, làm giàu bất hợp pháp; biển thủ công quỹ…

Như vậy, mặc dù có nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng đều thống nhất coi tham nhũng là hành vi sử dụng quyền lực công một cách phi pháp nhằm trục lợi cá nhân. Đây là quan niệm truyền thống về tham nhũng (quan niệm theo nghĩa hẹp). Tuy nhiên, hiện nay khái niệm tham nhũng đã được mở rộng, bao gồm cả những hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao vì vụ lợi ở khu vực tư. Hội đồng Châu Âu cùng Tổ chức Hợp tác phát triển kinh tế (OECD) đã đưa ra một định nghĩa rộng hơn về tham nhũng, theo đó tham nhũng gồm các yếu tố cấu thành: a) Hành vi của những người được tin cậy giao phó nhiệm vụ công hoặc tư; b) Không tôn trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của mình; c) Nhằm đạt được các lợi ích không chính đáng [66]. Tương tự như vậy, Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cũng đưa ra định nghĩa thể hiện tính toàn diện của khái niệm tham nhũng, phản ánh được bản chất của hiện tượng này trong thực tiễn, đó là: *"Hành vi làm giàu bất chính hoặc bất hợp pháp cho bản thân hoặc cho những người thân cận của những viên chức ở cả khu vực công và khu vực tư, hoặc thúc đẩy những người khác làm như vậy bằng cách lợi dụng vị trí công việc của mình"*.

Ở Việt Nam, cũng có những định nghĩa, giải thích khác nhau về tham nhũng. Theo Đại từ điển Tiếng Việt, thuật ngữ "tham nhũng" được giải nghĩa là: *"Lợi dụng quyền hành để tham ô và hạch sách, những nhiễu dân"* [109]. Từ điển Bách khoa Việt Nam thì giải thích là: *"Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái chính sách, chế độ, thể lệ về kinh tế - tài chính vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho tài sản của nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, xã hội"*[79,tr137]. Những cách giải thích này đi theo hướng liệt kê các hành vi tham nhũng của

người có chức vụ, quyền hạn, nhưng trên thực tế tham nhũng còn được hiện bởi nhiều hành vi khác như đưa hối lộ, môi giới hối lộ, giả mạo trong công tác...

Theo Từ điển Luật học: "*Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức"* [78,tr695]. Cách giải thích này mặc dù đã chỉ ra được những hành vi tham nhũng cụ thể, do người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện vì vụ lợi… nhưng chưa có tính khái quát và chưa bao hàm đầy đủ các hành vi tham nhũng trong thực tiễn hiện nay. Trong cuốn sách Chiến lược PCTN của Việt Nam của Thanh tra Chính phủ định nghĩa *"Tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực, được biểu hiện thông qua các hành vi do những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó thực hiện vì vụ lợi"* [67, tr13]. Theo định nghĩa này tham nhũng được tiếp cận với tư cách là một hiện tượng tiêu cực trong xã hội, có quy luật phát sinh, tồn tại và phát triển nhất định được biểu hiện thông qua các hành vi cụ thể trong mối liên hệ khác nhau.

Luật PCTN năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012) và Luật PCTN năm 2018 của Việt Nam coi *"Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi"* (Khoản 1 Điều 3). Đây là một khái niệm có tính khái quát cao, phản ánh đúng bản chất của tham nhũng. Đồng thời, trong Luật PCTN năm 2018, ngoài việc quy định 12 hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước còn quy định 03 hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện (Điều 2). Qua đây có thể thấy, Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng phạm vi tham nhũng sang cả khu vực tư đối với những người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước. Đây chính là sự cụ thể hóa chính sách "xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại" đã được thể hiện trong chiến lược quốc gia PCTN đến

năm 2020 [10].

Tóm lại, tùy theo cách tiếp cận, nhìn nhận, đánh giá về tham nhũng mà xác định phạm vi hiện tượng tham nhũng rộng hẹp khác nhau. Song xuất phát từ tình hình tham nhũng ở Việt Nam cũng như trên thế giới hiện nay, có thể hiểu *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ, nhiệm vụ được giao, nhằm mục đích vụ lợi hoặc mục đích khác không chính đáng cho bản thân hoặc cho người khác.*

2.1.1.2. Khái niệm các tội phạm về tham nhũng

Ảnh hưởng của tham nhũng tới đời sống xã hội được đánh giá ở nhiều mức độ khác nhau và những hành vi tham nhũng gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội sẽ được quy định là tội phạm trong BLHS với đầy đủ dấu hiệu pháp lý của loại tội phạm này. Tuy nhiên, hiện nay trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và các văn bản pháp lý liên quan về tội phạm tham nhũng vẫn chưa có một khái niệm thống nhất về các tội phạm về tham nhũng. Nhưng về mặt lý luận dựa trên khái niệm tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 BLHS và khái niệm các tội phạm về chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 352 BLHS, cũng như khái niệm về các tội phạm về tham nhũng cụ thể quy định tại các Điều 353, 354, 355, 356, 357, 358 và 359 BLHS và quy định của Luật PCTN năm 2018 về các hành vi tham nhũng có thể đưa ra khái niệm về các tội phạm về tham nhũng như sau: *"Các tội phạm về tham nhũng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự (Mục 1 Chương XXIII) do người có chức vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước và ngoài khu vực nhà nước vì vụ lợi hoặc vì các động cơ cá nhân khác cố ý thực hiện trong khi thi hành công vụ, nhiệm vụ, xâm phạm hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân".*

Nghiên cứu quy định của Luật PCTN năm 2018 và BLHS năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017, 2025) thấy rằng, trong 12 hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước có 7 hành vi tham nhũng được quy định là các tội phạm về tham nhũng tại Mục I, Chương XXIII BLHS; ngoài ra, trong BLHS năm 2015 còn đã bổ sung 02 tội danh tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Việc bổ sung các quy định về các tội phạm về tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước (khu vực tư) không chỉ đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng mà còn bảo đảm sự tương thích của pháp luật hình sự Việt Nam với Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003.

2.1.2. Dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về tham nhũng

Xét về cấu trúc pháp lý, các tội phạm về tham nhũng cũng được cấu thành bởi bốn yếu tố, gồm: Khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của tội phạm. Mỗi yếu tố này đều có những dấu hiệu pháp lý đặc trưng được Luật Hình sự quy định là dấu hiệu bắt buộc để định tội. Cụ thể là:

2.1.2.1. Về khách thể của tội phạm:

Qua khái niệm về các tội phạm về tham nhũng có thể thấy, khách thể bị các tội phạm về tham nhũng xâm hại là những quan hệ xã hội bảo đảm cho hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức trong và ngoài khu vực nhà nước. Ngoài ra, các tội phạm về tham nhũng còn xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản của Nhà nước, của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước, cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

2.1.2.2. Về mặt khách quan của tội phạm:

Các tội phạm về tham nhũng cũng có những biểu hiện diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan, bao gồm: Hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra và các biểu hiện khách quan khác. Trong đó:

- Hành vi khách quan của các tội phạm về tham nhũng được đặc trưng bởi hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ, nhiệm vụ vì vụ lợi. Nếu thiếu dấu hiệu

"lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ, nhiệm vụ vì vụ lợi" thì không thể xử lý về tội phạm về tham nhũng. Xét về hình thức biểu hiện, hành vi khách quan của các tội phạm về tham nhũng cụ thể được quy định tại Mục 1, Chương XXIII BLHS hiện hành, đó là:

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý (Điều 353).

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc yêu cầu của người đưa hối lộ (Điều 354).

+ Hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355).

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ (Điều 356).

+ Hành vi lạm quyền làm trái công vụ (Điều 357).

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian đòi, nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc của họ hoặc làm một việc không được phép làm (Điều 358).

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ, tài liệu; làm, cấp giấy tờ giả; giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn (Điều 359).

+ Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý của người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước (khoản 6 Điều 353).

+ Hành vi nhận hối lộ của người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước (khoản 6 Điều 354).

- Hậu quả do các tội phạm về tham nhũng gây ra có thể có những thiệt hại về tài sản hoặc những thiệt hại khác đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đây là những thiệt hại thực tế xảy ra và có mối

quan hệ nhân quả với hành vi phạm tội, không bao gồm tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác mà người phạm tội đã hoặc sẽ chiếm đoạt [27]. Như vậy ngoài những thiệt hại về vật chất thì các tội phạm về tham nhũng còn gây ra những thiệt hại phi vật chất khác như làm ảnh hưởng đến uy tín, cản trở việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; làm xói mòn lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; làm tha hóa, biến chất đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, thay đổi những chuẩn mực đạo đức xã hội...

Tuy nhiên, BLHS quy định mức độ thiệt hại của các tội phạm về tham nhũng là khác nhau, có những tội chỉ đòi hỏi hành vi gây ra những thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Điều 353. 354, 355, 358 BLHS). Như vậy, đối với những tội này luật không quy định về định lượng mức độ thiệt hại xảy ra là bao nhiêu. Nhưng đối với tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356) và tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357) thì BLHS quy định cụ thể về định lượng thiệt hại xảy ra là hành vi gây thiệt hại về tài sản từ 10 triệu đồng trở lên hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Quy định như vậy để phân biệt giữa những hành vi là tội phạm tham nhũng với những hành vi không phải là tội phạm tham nhũng.

2.1.2.3. Về chủ thể của tội phạm:

Theo quy định của BLHS năm 2015, chủ thể của các tội phạm về tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn.

Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ (khoản 2 Điều 352 BLHS). Họ có thể là: a) Cán bộ, công chức, viên chức; b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị

thuộc CAND; c) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; d) Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức; đ) Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó (khoản 2 Điều 3 Luật PCTN năm 2018). Như vậy, theo quy định của Điều 352 BLHS và Điều 3 Luật PCTN năm 2018, chủ thể của các tội phạm về tham nhũng không chỉ là người có chức vụ trong khi thi hành "công vụ" mà còn là người có chức vụ trong khi thực hiện "nhiệm vụ". Điều này có nghĩa là chủ thể của các tội phạm về tham nhũng không chỉ giới hạn là người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước mà còn là những người làm việc trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước như các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, đơn vị khác [27]. Đồng thời, theo quy định của BLHS, người có chức vụ, quyền hạn chỉ có thể là chủ thể của các tội phạm về tham nhũng nếu đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS và không trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 BLHS.

2.1.2.4. Mặt chủ quan của các tội phạm về tham nhũng:

Mặt chủ quan của các tội phạm về tham nhũng là mặt bên trong, phản ánh trạng thái tâm lý của người phạm tội đối với hành vi phạm tội tham nhũng mà họ thực hiện và đối với hậu quả do hành vi phạm tội tham nhũng gây ra, bao gồm: Lỗi, động cơ và mục đích phạm tội.

Lỗi của chủ thể phạm tội tham nhũng luôn luôn là lỗi cố ý trực tiếp, tức là người phạm tội nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra.

Mục đích, động cơ thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội tham nhũng cũng như mục đích mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi đó luôn luôn có tính chất vụ lợi hoặc các động cơ cá nhân khác. Trong đó: Vụ lợi được hiểu là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm

đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng cho mình hoặc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Động cơ cá nhân khác là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm quyền nhằm khẳng định, củng cố, nâng cao địa vị, uy tín, quyền lực của mình một cách không chính đáng [27]. Như vậy, ngoài dấu hiệu lỗi cố ý trực tiếp, dấu hiệu mục đích vụ lợi hay động cơ cá nhân khác cũng là dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt chủ quan của các tội phạm về tham nhũng. Thiếu dấu hiệu này thì chưa thể xử lý tội phạm về tham nhũng.

Các tội phạm về tham nhũng có thể có những biểu hiện khác nhau, nhưng chúng có những đặc trưng chung được khái quát như sau:

Một là, các tội phạm về tham nhũng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Các quan hệ xã hội bị các tội phạm về tham nhũng xâm hại chính là hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm hại đến uy tín của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Nhà nước, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Hai là, các tội phạm về tham nhũng thường gây hậu quả nghiêm trọng cho các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ. Các hậu quả này có thể là những thiệt hại về vật chất như tiền, tài sản...của Nhà nước, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, công dân; bên cạnh đó còn làm giảm uy tín của các cơ quan nhà nước, làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ba là, các tội phạm về tham nhũng được thực hiện bởi những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Nhà nước và chức vụ, quyền hạn được coi như phương tiện để người phạm tội thực hiện hành vi tham nhũng. Thông qua chức vụ, quyền hạn được giao chủ thể thực hiện các tội phạm về tham nhũng mới có điều kiện, khả năng tiếp cận dễ dàng tới tài sản, lợi ích của cơ quan, tổ chức và của các cá nhân khác, từ đó dễ dàng thực hiện được các hành vi tham nhũng.

Bốn là, tội phạm tham nhũng là hành vi có động cơ vì vụ lợi hoặc các động cơ cá nhân khác. Mọi hành vi phạm tội tham nhũng đều bắt nguồn từ mong muốn đạt được những lợi ích vật chất hoặc phi vật chất hoặc để đạt được mục đích cá nhân riêng cho bản thân mình dưới mọi hình thức, chính những lợi ích này đã thúc đẩy họ thực hiện hành vi phạm tội tham nhũng.

Năm là, các tội phạm về tham nhũng có độ ẩn tương đối cao, khó phát hiện, xử lý. Có đặc điểm này, bởi các tội phạm về tham nhũng được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn - họ là những người có chuyên môn cao, có kiến thức về pháp luật, lại có mối quan hệ xã hội rộng nên dễ dàng che giấu được hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó, còn do tâm lý sợ bị trù dập, trả thù nên người dân không dám tố cáo hành vi tham nhũng; do công tác quản lý, kiểm soát quyền lực của các cơ quan, đơn vị còn chưa chặt chẽ không kịp thời phát hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng...

2.2. Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu, đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

2.2.1.1. Khái niệm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng là vấn đề lý luận và thực tiễn hết sức phức tạp. Do vậy, cho đến nay khi đề cập đến khái niệm phòng ngừa tội phạm vẫn còn có quan điểm rộng, hẹp khác nhau về nội hàm của khái niệm này.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng, cần phải hiểu khái niệm phòng ngừa tội phạm theo nghĩa rộng, theo đó: *"Phòng ngừa tội phạm bao hàm một mặt, không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện phạm tội; mặt khác, bằng mọi cách để ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm, xử lý nghiêm minh các trường hợp phạm tội và cuối cùng là cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành công dân có ích cho xã hội"* [44], hoặc *"Phòng ngừa tội phạm là hoạt động sử dụng các biện pháp xã hội và Nhà nước tác động vào nguyên*

nhân và điều kiện của tội phạm nhằm ngăn ngừa trước không để cho tội phạm xảy ra và tiến hành những biện pháp kịp thời phát hiện, xử lý tội phạm nhằm tiếp tục phòng ngừa tội phạm" [32]. Cùng quan điểm này, GS.TS Võ Khánh Vinh lại cho rằng: "*Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống các biện pháp nhà nước và xã hội nhằm khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm làm giảm bớt hoặc tiến tới loại trừ tình hình tội phạm ra khỏi đời sống xã hội tương lai"* [90]. Mặc dù cách diễn đạt có khác nhau, nhưng các quan điểm này đều thống nhất ở chỗ, phòng ngừa tội phạm theo nghĩa rộng bao gồm cả hoạt động phòng và cả hoạt động chống (hay đấu tranh chống) tội phạm. Với quan niệm như vậy, các tác giả theo xu hướng này cho rằng phòng ngừa tội phạm cần được triển khai theo hai hướng cơ bản: Một là, tập trung vào hạn chế, tiến tới loại trừ, thủ tiêu những yếu tố là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, không để cho tội phạm xảy ra; hai là, bằng mọi biện pháp kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh tội phạm, giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội.

Một số nhà nghiên cứu khác thì cho rằng, cần hiểu phòng ngừa tội phạm theo nguyên nghĩa của từ *"phòng ngừa",* tức là phòng ngừa theo nghĩa hẹp. Bởi xét về mặt ngôn từ thì *"phòng ngừa là phòng không cho điều bất lợi, tác hại xảy ra"* [109]. Từ logic này, những tác giả hiểu phòng ngừa tội phạm theo nghĩa hẹp quan niệm: *"Phòng ngừa tội phạm là những hoạt động loại trừ, làm thay đổi nguyên nhân của tội phạm hoặc khống chế tác dụng của nó nhằm ngăn chặn tội phạm xảy ra"* [24] hoặc *"Phòng ngừa tội phạm là hoạt động tích cực, chủ động của nhà nước trên cơ sở huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn thể cá nhân trong xã hội tham gia để ngăn ngừa và hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tội phạm xảy ra trong xã hội"* [33]. Như vậy, mặc dù cách diễn đạt có khác nhau, nhưng các quan điểm về phòng ngừa tội phạm theo nghĩa hẹp đều thống nhất ở chỗ, các biện pháp phòng ngừa tội phạm chủ yếu tập trung vào việc hạn chế, triệt tiêu

những yếu tố có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm, ngăn ngừa không để cho tội phạm xảy ra.

Trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta thì phòng ngừa tội phạm thường được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả hoạt động phòng và hoạt động chống và thường được gọi là đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong đó đấu tranh chống tội phạm là hoạt động phát hiện và xử lý tội phạm đã xảy ra, còn phòng ngừa tội phạm là hoạt động nhằm không để cho tội phạm xảy ra. Hai hoạt động này không độc lập hoàn toàn với nhau mà có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

Tóm lại, trên cơ sở tổng hợp các quan điểm khoa học đã nêu trên về khái niệm phòng ngừa tội phạm, kết hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong những năm qua, cần hiểu phòng ngừa tội phạm theo nghĩa rộng, đồng thời trong nội hàm khái niệm phòng ngừa tội phạm phải phản ánh được bản chất, nội dung, biện pháp phòng ngừa, cũng như chủ thể, mục đích tiến hành.

Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là một bộ phận của phòng ngừa tội phạm và từ các quan niệm về phòng ngừa tội phạm nói chung; bản chất, đặc trưng của các tội phạm về tham nhũng, có thể hiểu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như sau: *"Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là việc các cơ quan nhà nước, tổ chức và mọi người dân áp dụng đồng bộ các biện pháp cần thiết nhằm phát hiện, hạn chế và xóa bỏ những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm về tham nhũng, không để cho tội phạm về tham nhũng xảy ra, từng bước kiểm soát tình hình các tội phạm về tham nhũng, góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội".*

2.2.1.2. Đặc điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Từ khái niệm trên cho thấy, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng không chỉ được tiếp cận như một bộ phận của công tác phòng, chống tham nhũng nói chung mà cần được nghiên cứu như một hoạt động có những đặc điểm riêng về chủ thể tiến hành, bản chất và nội dung phòng ngừa, hệ thống biện

pháp được áp dụng cũng như tính chất của hoạt động phòng ngừa. Vì vậy, khi thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần phải nắm rõ các đặc điểm phòng ngừa của loại tội phạm này bao gồm: đặc điểm hình sự, đặc điểm về chủ thể tiến hành, đặc điểm về nội dung, bản chất phòng ngừa, đặc điểm về biện pháp, tính chất phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

- Đặc điểm hình sự của các tội phạm về tham nhũng:

Đặc điểm hình sự của các tội phạm về tham nhũng phản ánh hệ thống những dấu hiệu, đặc tính cơ bản của tình trạng tội phạm này trong thực tiễn. Việc nghiên cứu các đặc điểm hình sự có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở khoa học để xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng một cách có trọng tâm, hiệu quả.

Qua nghiên cứu tình hình các tội phạm về tham nhũng và xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng cho thấy nhóm tội phạm này có một số đặc điểm hình sự cơ bản sau đây:

+ Về tính chất và quy mô. Các tội phạm về tham nhũng ở nước ta nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng diễn ra phổ biến trong nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn tinh vi và quy mô lớn. Đáng chú ý là sự hình thành, câu kết của các nhóm lợi ích giữa một bộ phận cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất với các chủ thể trong khu vực tư, đặc biệt ở các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý kinh tế, đầu tư công, tài chính - ngân hàng, đất đai. Quy mô các vụ án tham nhũng ngày càng lớn, thể hiện ở số lượng bị can đông, phạm vi liên quan rộng và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát đặc biệt lớn, điển hình như các vụ án "Vạn Thịnh Phát", "chuyến bay giải cứu"… Hậu quả do các tội phạm về tham nhũng gây ra không chỉ là thiệt hại nghiêm trọng về vật chất mà còn làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, công chức.

+ Về lĩnh vực xảy ra tội phạm. Các tội phạm về tham nhũng xảy ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống như

quản lý kinh tế, tài chính công, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, hiện nay các tội phạm về tham nhũng còn lan sang các lĩnh vực giáo dục, y tế, chính sách xã hội, công tác tổ chức cán bộ, thậm chí xuất hiện trong một số cơ quan bảo vệ pháp luật. Trong đó, nổi lên là tham nhũng trong quản lý ngân sách, tài sản công; tham nhũng trong hoạt động tín dụng, ngân hàng; tham nhũng trong đầu tư, xây dựng cơ bản với các hành vi thông thầu, chỉ định thầu trái quy định, "rút ruột" công trình; và tham nhũng trong công tác cán bộ với biểu hiện "chạy chức, chạy quyền", tham nhũng quyền lực, tham nhũng quan hệ.

+ Về phương thức, thủ đoạn phạm tội. Phương thức, thủ đoạn phạm tội tham nhũng rất đa dạng, ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thường gắn với việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, kẽ hở của pháp luật và sự thiếu chặt chẽ trong quản lý. Các thủ đoạn phổ biến gồm: đưa và nhận hối lộ thông qua trung gian; lập hồ sơ khống; nâng khống giá trị hợp đồng, tài sản; thông đồng trong đấu thầu, thanh quyết toán; thành lập "công ty sân sau"; lợi dụng cơ chế "xin – cho"; lợi dụng tình huống đặc biệt như thiên tai, dịch bệnh để trục lợi. Trong từng lĩnh vực cụ thể, thủ đoạn phạm tội có biểu hiện khác nhau nhưng đều có điểm chung là sự móc nối chặt chẽ giữa khu vực công và khu vực tư nhằm che giấu hành vi phạm tội.

+ Về nhân thân người phạm tội. Chủ thể của các tội phạm về tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước hoặc doanh nghiệp. Phần lớn các đối tượng này có trình độ học vấn, chuyên môn và kinh nghiệm quản lý nhất định, am hiểu pháp luật và quy trình nghiệp vụ trong lĩnh vực công tác. Chính đặc điểm này khiến họ có khả năng lợi dụng vị trí, quyền hạn và hiểu biết của mình để thực hiện hành vi phạm tội một cách tinh vi, gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý.

Nhìn chung, việc nhận diện đầy đủ các đặc điểm hình sự của các tội phạm về tham nhũng là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh xử lý loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này trong giai đoạn hiện nay.

- Đặc điểm về chủ thể tiến hành phòng ngừa: Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội, chỉ khi có sự tham gia của toàn đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành, của tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế và mọi người dân thì hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng mới có thể đạt được hiệu quả thiết thực. Vì vậy, để cuộc đấu tranh PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng được thắng lợi cần phải xây dựng và thực hiện các cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia PCTN, phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan bảo vệ pháp luật có chức năng phòng, chống tội phạm, đặc biệt là phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của bộ chính trị, của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong PCTN. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc bảo đảm thắng lợi của cuộc đấu tranh này.

- Đặc điểm về bản chất, nội dung phòng ngừa: Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hoạt động không chỉ hướng tới việc loại trừ những yếu tố là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng mà còn hướng tới việc phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh đúng pháp luật mọi hành vi tham nhũng, người phạm tội tham nhũng, không có ngoại lệ, không có vùng cấm, không để lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội.

Các tội phạm về tham nhũng phát sinh, tồn tại, vận động trong đời sống xã hội luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội và những yếu tố tâm lý - xã hội tiêu cực thuộc bản thân người có chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước, trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước sống trong môi trường xã hội đó. Do vậy, hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trước hết phải hướng vào việc hạn chế, loại bỏ những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội trên tất cả các lĩnh vực khác nhau

của đời sống xã hội như: kinh tế; chính trị - tư tưởng; văn hóa - giáo dục; tổ chức, quản lý xã hội, cơ chế, chính sách, pháp luật v.v… Khi tội phạm về tham nhũng xảy ra thì phải áp dụng mọi biện pháp để phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời và công khai mức hình phạt thích đáng đối với những hành vi tham nhũng và hậu quả đã gây ra, cũng như biện pháp giáo dục, cải tạo thích hợp và có hiệu quả đối với người bị kết án về tội phạm về tham nhũng để họ hoàn lương, không tái phạm tội.

- Đặc điểm về các biện pháp phòng ngừa: Tình hình các tội phạm về tham nhũng xảy ra trong đời sống xã hội hết sức đa dạng, trong nhiều lĩnh vực với nhiều nguyên nhân, điều kiện cụ thể khác nhau. Điều đó đòi hỏi, hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần phải sử dụng đồng bộ các biện pháp khác nhau mới có thể ngăn chặn bao gồm các biện pháp phòng ngừa xã hội và biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ (chuyên biệt) của các cơ quan chức năng, từng bước loại trừ được tội phạm về tham nhũng trong đời sống xã hội. Những biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng bao gồm cả những biện pháp của nhà nước, cả những biện pháp của toàn xã hội; như: biện pháp kinh tế - xã hội; chính trị - tư tưởng xã hội; văn hóa - giáo dục; tổ chức quản lý xã hội, chính sách, pháp luật; các biện pháp phòng ngừa được quy định trong Luật PCTN năm 2018 như biện pháp công khai minh bạch, xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập… và các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có như vậy hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng mới đem lại hiệu quả. Tùy trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định các chủ thể phòng ngừa lựa chọn áp dụng biện pháp phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất.

- Đặc điểm về tính chất phòng ngừa: Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hoạt động có gắn với tính quyền lực nhà nước, có tính chủ động, triệt để và được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, lâu dài. Như đã biết, tham

những chỉ nảy sinh trong xã hội có nhà nước và gắn với quyền lực nhà nước và bản chất của tham nhũng là sự lạm dụng hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao phó để trục lợi cá nhân. Chỉ khi có được "quyền lực" mà Nhà nước, cơ quan, tổ chức giao phó, họ mới có điều kiện để lợi dụng, lạm dụng chính quyền lực đó thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng nhằm thu về những lợi ích cho bản thân, gia đình mình hoặc cho người thân của mình. Chính vì vậy, để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng hiệu quả thì cần phải có các biện pháp để kiểm soát quyền lực nhà nước, nghĩa là cần phải kiểm soát và ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực của các chủ thể được trao quyền. Bên cạnh đó, hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thường được tiến hành trước khi tội phạm xảy ra, bằng việc triển khai các biện pháp hướng tới xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm về tham nhũng, ngăn chặn không để tội phạm về tham nhũng xảy ra và tiếp tục xảy ra. Với bản chất như vậy, hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng luôn có tính chủ động và có thể coi là triệt để nhất vì có khả năng giải quyết tận gốc vấn đề tội phạm về tham nhũng trong xã hội. Tuy nhiên, đây là hoạt động hết sức khó khăn, phức tạp với mục tiêu từng bước ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tội phạm về tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội, vì thế hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và lâu dài thì mới có thể đạt được mục tiêu đề ra.

Từ những đặc điểm trên cho thấy, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là một bộ phận của PCTN nhưng lại có những điểm đặc trưng, khác biệt nhất định. Cụ thể: *Một là,* trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng không chỉ tiếp cận theo hướng phòng ngừa là quản trị tốt, thực hiện liêm chính, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình mà nó hướng tới là phòng ngừa các hành vi tham nhũng đã được cấu thành tội phạm theo quy định của BLHS để giảm động cơ phạm tội, ngăn ngừa tội phạm xảy ra và tái phạm tội về tham nhũng. *Hai là,* công cụ để phòng ngừa tham nhũng là thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động; công khai, minh bạch trong thu nhập, quản lý tài sản; kiểm soát xung

đột lợi ích; CCHC, số hóa dịch vụ công...còn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thì ngoài các biện pháp trên còn thiên về các biện pháp tư pháp hình sự như tăng khả năng phát hiện và xử lý các tội phạm về tham nhũng; thiết lập các cơ chế, chính sách về trách nhiệm hình sự, hình phạt, thu hồi tài sản tham nhũng... *Ba là,* khác nhau về "thước đo hiệu quả", phòng ngừa tham nhũng lấy các chỉ số về mức độ minh bạch, cảm nhận, trải nghiệm, chất lượng dịch vụ công... để đánh giá hiệu quả; còn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng dựa vào tỷ lệ các vụ án, đối tượng phạm tội về tham nhũng được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng; tỷ lệ tái phạm tội... để đánh giá hiệu quả của công tác phòng ngừa.

2.2.2. Mục tiêu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Xét về ngôn ngữ học, thì từ "mục tiêu" được giải nghĩa là *"cái đích đặt ra cần đạt tới đối với công tác nhiệm vụ"*[109]. Theo logic này, nói đến mục tiêu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là nói tới cái đích (kết quả cuối cùng) mà hoạt động này đặt ra để hướng tới, đạt tới. Từ lý luận và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta cho thấy, mục tiêu của hoạt động phòng ngừa tội phạm là từng bước hạn chế, làm giảm dần và tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Đây là mục tiêu chung và hoạt động phòng ngừa tội phạm - trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng đặt ra cần hướng tới, đạt được. Cụ thể:

Trong Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa X ngày 21/8/2006 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh PCTN, lãng phí: *"Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính"* [5]. Tiếp đó, trong Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 có xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 là *"Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu*

tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên, tội phạm liên quan trực tiếp đến sự suy thoái đạo đức gia đình, xã hội...” . Trong Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 12/5/2009 của Chính phủ) tiếp tục xác định mục tiêu chung cũng như mục tiêu cụ thể của Chiến lược quốc gia PCTN, trong đó nhấn mạnh: *“Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc xử lý tham nhũng; củng cố lòng tin của nhân dân và cộng động quốc tế; thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển”* [10]. Tiếp đó, trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 168-NQ/TW ngày 11/10/2023 của Chính phủ) tiếp tục nhấn mạnh các mục tiêu: *“Ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội”*; *“Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát”*.

Như vậy, từ những mục tiêu của công tác phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng được nêu trong các văn bản của Đảng và Nhà nước có thể xác định mục tiêu (mục đích) của hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là kiềm chế sự gia tăng, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các tội phạm về tham nhũng trong xã hội. Có thể cụ thể hóa mục tiêu chung này thành các mục tiêu cụ thể sau:

- Hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng, không để tội phạm về tham nhũng xảy ra.

- Ngăn chặn kịp thời, không để các hành vi phạm tội tham nhũng tiếp tục được thực hiện.

- Ngăn ngừa không để xảy ra tái phạm tội phạm về tham nhũng. Đây là công việc lâu dài, phức tạp và khó khăn đòi hỏi sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đồng thời phải có chủ trương, chính sách đúng đắn, toàn diện, phù hợp của Đảng, Nhà nước đối với từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng giai đoạn phát triển đất nước.

2.2.3. Đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng được xác định là tình hình các tội phạm về tham nhũng được biểu hiện thông qua các thông số (chỉ số) phản ánh trạng thái, động thái của nó qua các chỉ số về mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình các tội phạm về tham nhũng và nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng.

2.2.3.1. Tình hình các tội phạm về tham nhũng

Đánh giá về tình hình tội phạm có nhiều quan điểm khác nhau, như theo giáo trình Tội phạm học của Trường Đại học Luật Hà Nội thì: "*Tình hình tội phạm là thực trạng và diễn biến của tội phạm đã xảy ra trong một đơn vị không gian và thời gian nhất định"* [37]. Theo quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh: *"Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội, pháp lý - hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong khoảng thời gian nhất định"* [105]. Theo PGS.TS Phạm Văn Tỉnh thì *"Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể về pháp lý hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện thông qua tổng thể các tội phạm cùng các chủ thể thực hiện các tội phạm đó trong một đơn vị hành chính lãnh thổ nhất định và trong một thời gian cụ thể nhất định*" [76]. Như vậy, các quan điểm trên tuy có khác nhau về cách biểu đạt, nhưng đều xác định tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội gắn với diễn biến của tội phạm cụ thể xảy ra ở phạm vi không gian và thời gian nhất định. Bên cạnh đó, nghiên cứu về tình hình tội phạm không chỉ đánh giá trạng thái và xu thế vận động của tội phạm trong một khoảng thời gian,

không gian xác định, mà còn đánh giá cả những đặc điểm định lượng và định tính như mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm, xem xét trạng thái và xu thế vận động của tội phạm trong cả quá khứ và tương lai để thông qua đó phục vụ công tác dự báo và phòng ngừa tội phạm.

Tình hình các tội phạm về tham nhũng là một dạng của tình hình tội phạm nói chung, do vậy cũng có bản chất, nội dung như của tình hình tội phạm. Tuy nhiên, đây là tình hình của một nhóm hành vi phạm tội cụ thể xảy ra trên thực tế ở một phạm vi không gian, thời gian xác định, do những nguyên nhân, điều kiện nhất định. Với tính chất như vậy, khái niệm tình hình các tội phạm về tham nhũng có thể được hiểu như sau: "*Tình hình các tội phạm về tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực xảy ra trong một thời gian nhất định, trên một địa bàn cụ thể phản ánh trạng thái và xu hướng vận động (động thái) của các tội phạm về tham nhũng thông qua mức độ, cơ cấu, diến biến, tính chất của tội phạm".*

Tình hình các tội phạm về tham nhũng bộc lộ bản chất, đặc trưng thông qua các thông số (chỉ số) phản ánh trạng thái (thực trạng) và động thái (diễn biến) của nó. Cụ thể:

* Trạng thái của tình hình các tội phạm về tham nhũng là tình trạng thực tế của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra ở một phạm vi không gian, thời gian xác định. Trạng thái các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra được xem xét, đánh giá trên hai phương diện: 1) Trạng thái về mức độ các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra được phản ánh qua số vụ phạm tội và số người phạm tội tham nhũng; 2) Trạng thái về cơ cấu, tính chất của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra.

- Mức độ của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra được xem xét, đánh giá qua các thông số (chỉ báo) về tổng số vụ phạm tội tham nhũng và tổng số người phạm tội tham nhũng ở một phạm vi không gian, thời gian xác định (chẳng hạn ở địa bàn thành phố Hà Nội trong 10 năm trở lại đây). Số vụ tội phạm về tham nhũng và số người phạm tội về tham nhũng phản ánh mức độ tội phạm về tham nhũng đã xảy ra bao gồm: tội phạm về tham nhũng đã bị phát

hiện (tội phạm rõ) và tội phạm về tham nhũng không (hoặc chưa) bị phát hiện (tội phạm ẩn). Nhằm đánh giá được mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng cần phải thống kê được các số liệu liên quan như số lượng các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra; số lượng các tội phạm về tham nhũng đã xét xử; số lượng các tội phạm về tham nhũng chưa qua xét xử…

- Cơ cấu, tính chất của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra:

Cơ cấu của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra là tỷ phần (tỷ lệ %) và mối tương quan giữa yếu tố bộ phận với tổng thể các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra ở một phạm vi không gian, thời gian xác định. Tỷ lệ và mối tương quan này được xem xét, đánh giá theo nhiều tiêu chí khác nhau như: Theo tội danh, theo loại tội phạm được quy định tại Điều 9 BLHS, theo phương thức thực hiện tội phạm (đơn lẻ, đồng phạm, phạm tội có tổ chức), theo địa bàn, lĩnh vực thực hiện tội phạm, theo đặc điểm nhân thân của người phạm tội, theo hình phạt đã tuyên. Ngoài những tiêu chí trên, tùy theo mục đích, yêu cầu phòng ngừa còn có thể đánh giá theo các tiêu chí khác như: Trong khu vực nhà nước, ngoài khu vực nhà nước; lợi ích vật chất, lợi ích phi vật chất mà người phạm tội tham nhũng muốn có được v.v… Qua việc đánh giá cơ cấu của các tội phạm về tham nhũng theo các tiêu chí nêu trên có thể thấy được kết cấu của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra, cũng như rút ra được nhận xét nhất định về tính chất của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra.

Tính chất của tình hình các tội phạm về tham nhũng được đánh giá thông qua các chỉ số về cơ cấu của tình hình các tội phạm về tham nhũng. Trong đó, thể hiện rõ nét nhất tính chất của tình hình các tội phạm về tham nhũng được thông qua các chỉ số về mức độ thiệt hại đã xảy ra từ đó đánh giá được mức độ nghiêm trọng và tính nguy hiểm của loại tội phạm này. Những thiệt hại này được đánh giá trên cả phương diện trước mắt và lâu dài, cả về vật chất và tinh thần, về những tổn hại đến uy tín, sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự nghiêm minh của pháp luật… mà các tội phạm về tham nhũng đã gây ra.

* Động thái của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra:

Động thái (hay còn gọi là diễn biến) của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra là sự thay đổi về mức độ, cơ cấu, tính chất của tội phạm về tham nhũng đã xảy ra ở một phạm vi không gian, thời gian xác định (5 năm, 10 năm hay một giai đoạn nhất định). Việc phân tích, đánh giá động thái của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra cho phép xác định được xu hướng vận động, thay đổi của những tội phạm này theo chiều hướng nào: tăng, giảm hay ổn định ở một địa bàn nhất định. Ngoài ra, còn cho phép dự đoán xu hướng vận động của các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tiếp theo.

Để đánh giá động thái của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra, đòi hỏi người nghiên cứu phải dựa trên kết quả thu được về mức độ tội phạm về tham nhũng đã xảy ra theo từng năm trong phạm vi thời gian nghiên cứu (5 năm, 10 năm hoặc một giai đoạn nhất định). Kết quả phản ánh mức độ của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra ở năm đầu tiên của phạm vi thời gian nghiên cứu là kết quả gốc và được dự liệu là 100%. Kết quả thu được về mức độ của các tội phạm về tham nhũng xảy ra trong các năm tiếp theo được đối chiếu với kết quả gốc và kết quả của năm trước đó. Kết quả so sánh đối chiếu này cho phép người nghiên cứu xác định được xu hướng, mức độ vận động của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra trong thời gian nghiên cứu (5 năm, 10 năm hoặc xa hơn nữa) theo chiều hướng nào: tăng, giảm hay ổn định (xét về mức độ xảy ra hằng năm). Ngoài ra, kết quả nghiên cứu động thái của các tội phạm về tham nhũng còn cho thấy tính chất của tình hình các tội phạm về tham nhũng là nghiêm trọng, phức tạp hay không.

Thực tế cho thấy, xu hướng vận động của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng chủ yếu là các yếu tố sau: 1) Các yếu tố xã hội gồm: sự thay đổi cơ cấu kinh tế - xã hội; cơ cấu giai cấp, giai tầng xã hội; sự phát triển của khoa học công nghệ; sự biến đổi về trạng thái tâm sinh lý - xã hội của con người, nhất là người có chức vụ trong cơ quan, tổ chức; hiệu quả

PCTN từ phía các cơ quan bảo vệ pháp luật. v.v… 2) Các yếu tố pháp lý hình sự, đó là sự mở rộng hay thu hẹp những hành vi được quy định trong BLHS là tội phạm về tham nhũng (tội phạm hóa - phi tội phạm hóa). Việc xem xét các yếu tố này là yêu cầu, đòi hỏi cần thiết khi đánh giá động thái của các tội phạm về tham nhũng đã xảy ra, cũng như nguyên nhân biến đổi, vận động của các tội phạm đó.

Trên đây là những thông số cơ bản phản ánh tình hình các tội phạm về tham nhũng trong tổng thể tĩnh và tổng thể động với tính chất là nội dung của tình hình các tội phạm về tham nhũng. Nắm vững những vấn đề này mới có cơ sở lý luận để đánh giá toàn diện tình hình các tội phạm về tham nhũng ở địa bàn Hà Nội.

2.2.3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng

Tình hình các tội phạm về tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực xuất hiện và nảy sinh từ những nguyên nhân và điều kiện trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không để cho các tội phạm về tham nhũng xảy ra trước tiên cần phải loại bỏ được các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh ra chúng. Vì vậy nguyên nhân, điều kiện của tội phạm cũng là đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình [106, tr79]. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm không phải là một hiện tượng bất biến mà chúng luôn vận động và thay đổi. Chúng có thể chuyển hóa cho nhau, hoặc triệt tiêu bởi các yếu tố tích cực của xã hội. Như vậy, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm luôn có sự tác động qua lại giữa các nhân tố thuộc môi trường xã hội và các nhân tố thuộc về bản thân người phạm tội theo một cơ chế nhất định để hình thành hành vi phạm tội. Cụ thể, *thứ nhất:* các nguyên nhân và điều kiện từ môi trường xã hội bên ngoài sẽ có sự tác động đến đặc điểm bên trong cá nhân để hình thành những đặc điểm nhân thân của cá nhân; những yếu tố tích cực của môi trường xã hội tác động để hình thành đặc điểm nhân thân tốt,

ngược lại những yếu tố tiêu cực sẽ tác động để hình thành những đặc điểm nhân thân xấu. Tuy nhiên, không phải cứ trong môi trường tiêu cực là con người đều chịu tác động hình thành nhân thân xấu, bởi mỗi cá nhân không chỉ thụ động chịu sự tác động từ phía môi trường mà còn có thể chủ động tiếp nhận và tác động trở lại môi trường. Do đó, cùng sống trong môi trường xấu, tiêu cực có những cá nhân dễ dàng bị tác động nhanh chóng hình thành những thói hư, tật xấu từ môi trường xã hội, nhưng cũng có những cá nhân không chịu sự tác động xấu của môi trường, có bản lĩnh vững vàng vượt qua mọi sự cám dỗ, tiêu cực của môi trường xã hội. *Thứ hai,* sự tác động qua lại giữa các đặc điểm về nhân thân xấu của chủ thể cũng có sự tác động trở lại môi trường xã hội với những tình huống, hoàn cảnh khách quan bên ngoài làm phát sinh hành vi phạm tội cụ thể.

Tóm lại, tình huống xã hội, hoàn cảnh sống của mỗi cá nhân sẽ ảnh hưởng đến việc làm phát sinh tội phạm vào một thời điểm nhất định, nhưng bản thân tình huống cũng không làm phát sinh tội phạm nếu chủ thể trước đó không có những phẩm chất cá nhân tiêu cực. Vì vậy, tội phạm chỉ có thể được thực hiện khi chủ thể đã chứa đựng những phẩm chất cá nhân tiêu cực trong mình và gặp những hoàn cảnh, tình huống thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm. Do đó, muốn ngăn chặn, loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội thì trước tiên cần phải đấu tranh loại bỏ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm.

Từ những phân tích trên có thể thấy: *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực trong môi trường xã hội với những yếu tố tâm sinh lý tiêu cực của cá nhân người phạm tội làm phát sinh tình hình tội phạm với ý nghĩa là kết quả của quá trình tác động đó.*

Qua nghiên cứu, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng có thể phân loại như sau:

- Theo phạm vi, mức độ tác động, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng được phân thành nguyên, điều kiện của tình hình

các tội phạm về tham nhũng nói chung và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm của từng tội phạm tham nhũng cụ thể.

- Theo nội dung, tính chất tác động, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng được phân thành:

+ Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội: Đây là những yếu tố liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội làm phát sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng. Như sự yếu kém trong quản lý xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ…đã tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi để các đối tượng lợi dụng thực hiện các hành vi tham nhũng làm phát sinh tình hình tội phạm về tham nhũng.

+ Nguyên nhân, điều kiện về chính trị tư tưởng: Đây là những yếu tố phản ảnh những mâu thuẫn về lợi ích chính trị, xung đột hệ tư tưởng của các giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội làm phát sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng. Như việc suy thoái về phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tâm lý "nể nang", ngại va chạm, né tránh, sợ bị trù dập trong công việc; công tác giáo dục đạo đức liêm chính, văn hóa công vụ chưa được thực hiện một cách thường xuyên và triệt để nên vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức nhà nước sách nhiễu, làm khó để vòi vĩnh, có tư tưởng lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm trong công tác để đạt được mục đích cá nhân của mình.

+ Nguyên nhân, điều kiện về tâm lý, văn hóa xã hội: Đây là nhóm nguyên nhân, điều kiện thuộc về mặt chủ quan hoặc những hạn chế thiếu sót trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục làm gia tăng các tội phạm về tham nhũng. Như lối sống thực dụng, đề cao lợi ích cá nhân, xem trọng các giá trị vật chất đã khiến cho nhiều người vì nhu cầu, lợi ích của bản thân mà bất chấp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong đó có các tội phạm về tham nhũng. Hay một số nét văn hóa truyền thống thể hiện lòng biết ơn như biếu và nhận quà tặng bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng.

+ Nguyên nhân, điều kiện về tổ chức, quản lý: Đây là những nguyên nhân, điều kiện phát sinh từ những bất hợp lý, sai lầm, khiếm khuyết, yếu kém trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý con người làm phát sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng. Như sự chậm đổi mới, sự chưa rõ ràng trong phân cấp, phân công vai trò, chức năng hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; cơ chế kiểm tra, giám sát trong các mặt công tác còn chưa nghiêm; công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực về quản lý tài sản công, quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng… còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, thiếu các cơ chế minh bạch trong các văn bản, quy định, thủ tục; việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đôi khi còn qua loa, chưa nghiêm chưa đảm bảo tính răn đe cũng là những nguyên nhân, điều kiện làm cho tệ tham nhũng ngày càng gia tăng.

+ Nguyên nhân và điều kiện về pháp luật: Đây là những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật về PCTN chưa hoàn hiện, còn nhiều lỗ hổng từ đó làm phát sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng. Cụ thể như: Chưa có sự thống nhất trong quy định về hành vi tham nhũng giữa Luật PCTN và BLHS; những bất cập về hoạt động giám định, thu thập chứng cứ trong các vụ án tham nhũng gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử; những bất cập trong kiểm soát xung đột lợi ích; kê khai, xác minh tài sản, thu nhập… Từ đó tạo sơ hở cho các đối tượng thực hiện hành vi "lách luật" cố tình thực hiện các hành vi tham nhũng vì vụ lợi cá nhân.

- Theo nguồn gốc hình thành thì có thể phân thành nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng thành

+ Nguyên nhân, điều kiện thuộc môi trường xã hội bên ngoài: Đây là những yếu tố thuộc môi trường sống không thuận lợi từ môi trường xã hội bên ngoài tác động đến nhân cách con người và làm nảy sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng. Như sự phân hóa giàu nghèo, tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường làm cho các giá trị đạo đức bị đảo lộn, chạy theo sức mạnh đồng tiền và lối sống ăn bám, ỷ lại, thích thụ hưởng kết hợp với bản chất ích kỉ, đam mê vật chất dẫn đến sự

suy thoái về đạo đức, gây khó khăn, sách nhiễu, vòi vĩnh trong giải quyết công việc của một số bộ phận công chức, viên chức, đảng viên…

+ Nguyên nhân, điều kiện thuộc cá nhân người phạm tội: Đây là tổng hợp những nhân tố tiêu cực xuất phát từ bản thân người phạm tội làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng. Như sự thiếu gương mẫu của các cán bộ, lãnh đạo, đảng viên; suy thoái phẩm chất, đạo đức; tình trạng ham hư danh, tham chức, tham quyền; lòng tham, vụ lợi cá nhân …

Như vậy, có nhiều cách để phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, tuy nhiên việc phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng phải dựa trên mối liên hệ tác động qua lại giữa các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng cụ thể trên các phương diện gắn với "địa tình hình", "địa phòng ngừa" để phục vụ xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả thì cách phân loại nguyên nhân và điều kiện tình hình các tội phạm về tham nhũng dựa trên nội dung, tính chất tác động là tối ưu hơn cả.

2.3. Cơ sở, nguyên tắc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

2.3.1. Cơ sở phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

2.3.1.1. Cơ sở chính trị của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Cơ sở chính trị của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là những quan điểm, chủ trương và định hướng nhất quán của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Đây là nền tảng chính trị - tư tưởng chi phối trực tiếp việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thực tiễn.

Nhận thức được tham nhũng là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của chế độ, làm suy yếu bộ máy nhà nước và niềm tin của Nhân dân; do đó, Đảng ta xác định phòng, chống tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài

của cả hệ thống chính trị và gắn liền với quá trình xây dựng Đảng và hoàn thiện Nhà nước Việt Nam. Quan điểm, chủ trương, giải pháp đấu tranh PCTN là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng, thể hiện rất rõ trong các văn kiện các Đại hội Đảng và nhiều Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương qua các thời kỳ. Cho đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, quan điểm của Đảng về PCTN đã có những bước phát triển mới. Đảng đã đề ra nhiều biện pháp, như hoàn thiện pháp luật, chính sách, kê khai tài sản, kiên trì, kiên quyết và nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN, đặc biệt nhấn mạnh vấn đề phòng ngừa tham nhũng như: "*Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa, răn đe để kiểm soát tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ có hiệu quả về kê khai, kiểm soát, kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp"* [102]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra chủ trương về phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các cơ quan báo chí, đài truyền hình, các doanh nghiệp và nhân dân tham gia vào công cuộc phòng ngừa tham nhũng và không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong PCTN. Đến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã tiếp tục xác định quan điểm "*tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ"* và Đảng ta cũng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIV là *"tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa"*. [6]

Hiện nay, qua thực tiễn công tác PCTN, Đảng ta đã xác định công tác PCTN, tiêu cực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính,

kinh tế, hình sự. Trong đó xác định, phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực; không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai. Các quan điểm của Đảng về PCTN, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng còn được thể hiện ở nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *"tự diễn biến, tự chuyển hóa"* trong nội bộ; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngay 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới…

Đồng thời, cơ sở chính trị của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng còn thể hiện ở chủ trương kiểm soát quyền lực nhà nước. Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, được kiểm soát bằng cơ chế và chịu sự giám sát của Nhân dân. Trong bối cảnh quyền lực là điều kiện trực tiếp để các hành vi tham nhũng phát sinh, việc đặt ra yêu cầu kiểm soát quyền lực không chỉ mang ý nghĩa chính trị mà còn là cơ sở tội phạm học quan trọng cho các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Thông qua việc thiết lập các cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực, nguy cơ lạm dụng chức vụ, quyền hạn vì mục đích vụ lợi cá nhân được hạn chế ngay từ gốc.

Như vậy, cơ sở chính trị của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng không chỉ định hướng về mặt tư tưởng, mục tiêu và phương thức hành động mà còn tạo ra nền tảng quan trọng để hình thành và triển khai các biện pháp phòng ngừa phù hợp với quy luật phát sinh, phát triển của tội phạm về tham nhũng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.3.1.2. Cơ sở pháp lý của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Cơ sở pháp lý trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng bao gồm các quy định của pháp luật được xây dựng dựa trên các chủ trương, đường lối của Đảng trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Cụ thể:

- Hiến pháp năm 2013 có những quy định cụ thể và gián tiếp liên quan đến phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Tại khoản 2 Điều 8 đã quy định *"Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền"*. Bên cạnh đó, các quy định gián tiếp liên quan đến PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng như các quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp; các quy định về thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân; các quy định về trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, lực lượng CAND, Quân đội nhân dân, Viện Kiểm sát, Tòa án, Kiểm toán nhà nước… trong thực thi Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong đó có các tội phạm về tham nhũng.

- Luật PCTN năm 2018 là văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN. Luật đã quy định cụ thể về các hành vi tham nhũng, biện pháp phát hiện và phòng ngừa tham nhũng là cơ sở trực tiếp để các

cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phòng ngừa tham nhũng nói chung và các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

- BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) quy định cụ thể về các tội phạm về tham nhũng và hình phạt đối với các tội này tại Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) từ Điều 353 đến Điều 359 - đây là cơ sở để xác định hành vi tham nhũng nào là tội phạm về tham nhũng. Đồng thời, Điều 4 BLHS năm 2015 cũng đã xác định trách nhiệm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, của các cơ quan, tổ chức khác và mọi công dân. Đây chính là cơ sở để tiến hành các hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

- BLTTHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, năm 2025) là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng thông qua các quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số thủ tục thi hành án hình sự; nhiệm vụ "bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; ....". Bộ luật cũng quy định "trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và phòng ngừa..." (Khoản 1, Điều 6).

- Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 đã xác định quan điểm trong PCTN, các mục tiêu căn bản, lâu dài cũng như những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, đồng bộ với một kế hoạch thực hiện cụ thể. Chiến lược cũng xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và xã hội trong trong việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của Chiến lược.

Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật trên, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế khác nhau, hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng còn phải căn cứ vào các quy định như Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Tổ chức VKSND; Luật Tổ chức TAND; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ...

2.3.2. Nguyên tắc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Hiện nay trong các văn bản của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng không quy định cụ thể về các nguyên tắc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, tuy nhiên trên cơ sở hệ thống lý luận chung về phòng ngừa tội phạm và thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng cho thấy để hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng thực sự hiệu quả thì phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định.

Nguyên tắc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là những tư tưởng chỉ đạo toàn bộ việc tổ chức và triển khai các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng để đạt được mục đích đặt ra. Để hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng thực sự hiệu quả và có thể kiểm soát được vấn đề tội phạm về tham nhũng trong xã hội, cần triệt để tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hoạt động do pháp luật điều chỉnh, vì thế cần phải tuân thủ nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc này đòi hỏi, việc tổ chức và triển khai các biện pháp phòng ngừa tội phạm phải dựa trên và phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật. Chỉ trên cơ

sở thực hiện đúng các quy định của Hiến pháp và pháp luật thì hoạt động phòng ngừa tội phạm mới đảm bảo mục đích của nó là bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ nhà nước và xã hội, từ đó nâng cao trách nhiệm của các chủ thể phòng ngừa, mới hạn chế được tình trạng vi phạm pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để nguyên tắc này được thực hiện trên thực tế, một mặt phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất, phù hợp, thực sự là công cụ pháp lý hữu hiệu trong đấu tranh phòng chống các tội phạm về tham nhũng.

Tuân thủ nguyên tắc này là một trong những đảm bảo quan trọng để việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm được đúng luật, làm cho hoạt động này có tính hợp pháp. Tuân thủ pháp chế là nguyên tắc đầu tiên và cũng là quan trọng nhất khi phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người có liên quan, làm cho hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng đảm bảo tính hợp pháp.

- Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa

Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hoạt động có tính xã hội rộng rãi, do đó phải tuân theo nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc dân chủ đòi hỏi các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng phải được xây dựng và thực hiện xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. Nguyên tắc này cũng đòi hỏi quá trình tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng phải phát huy được sự hưởng ứng, tham gia của đông đảo Nhân dân và các tổ chức, lực lượng trong xã hội [61].

Để đảm bảo nguyên tắc này thực hiện một cách hiệu quả, các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền cần tạo điều kiện cho người dân được tham gia vào hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, vì đây là lực lượng đông đảo nhất trong phòng ngừa tội các phạm về tham nhũng nhưng lại không có công cụ, phương tiện nhằm đấu tranh trực tiếp với loại tội phạm này. Theo đó, cần phải tuyên truyền, phổ biến rộng rãi pháp luật về PCTN, tội phạm tham nhũng trong Nhân dân để người dân hiểu và làm theo đúng các quy định của

pháp luật và tham gia vào phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các quyền giám sát, tố cáo hành vi tham nhũng; thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để người dân thực hiện trách nhiệm của mình trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng một cách dân chủ. Tuân thủ nguyên tắc này sẽ khai thác được các tiềm năng, sáng kiến, sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng.

- Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa

Trong xã hội chủ nghĩa, mọi hoạt động của nhà nước, xã hội đều phải hướng tới con người. Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cũng không nằm ngoài mục đích đó, bởi đối tượng tác động của các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trước hết cũng là con người, đối tượng được Luật Hình sự bảo vệ khỏi sự xâm hại của các tội phạm về tham nhũng cũng là con người. Do vậy, nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình thực hiện các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng phải đảm bảo tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con người, của công dân. Việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng (kể cả các biện pháp nghiệp vụ chuyên biệt) cũng không được xâm phạm quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là không được hạ thấp danh dự, nhân phẩm của con người. Trái lại, phải hướng tới sửa chữa nhân cách lệch lạc của con người, giúp con người trở lại cuộc sống lương thiện. Tuân thủ nguyên tắc này sẽ có tác dụng hạn chế được những tổn thương cho bản thân người phạm tội tham nhũng nói riêng, cho xã hội nói chung.

- Nguyên tắc khoa học

Xuất phát từ sự phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó khắc phục của hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng vì thế hoạt động này cần phải chú trọng nguyên tắc khoa học. Nguyên tắc này đòi hỏi việc xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần phải dựa trên cơ sở

khoa học, tức là phải có đầy đủ căn cứ lý luận và thực tiễn. Việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm về tham nhũng không phải là tùy tiện, bột phát mà phải căn cứ vào kết quả nghiên cứu tình hình tội phạm về tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm về tham nhũng; kết quả dự báo và những yếu tố tác động đến tình hình các tội phạm về tham nhũng trong tương lai, đồng thời kết hợp các thành tựu khoa học, kỹ thuật trong phòng ngừa tội phạm. Bên cạnh đó, các biện pháp phòng ngừa phải có tính đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng và phù hợp với xu hướng phòng ngừa tội phạm nói chung trên thế giới. Tuân thủ nguyên tắc này sẽ đảm bảo khả năng thành công, tiết kiệm nguồn lực và hạn chế được rủi ro, tổn thất trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

- Nguyên tắc đảm bảo sự phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hoạt động được tiến hành bởi nhiều chủ thể khác nhau trong đó mỗi chủ thể có thẩm quyền, trách nhiệm, khả năng, điều kiện phòng ngừa khác nhau và cần phải tiến hành một cách đồng bộ, có hệ thống từ trung ương đến địa phương. Vì vậy, để đạt được điều này đòi hỏi phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng (các cơ quan nhà nước, các tổ chức và công dân). Mục đích của nguyên tắc này là nhằm phát huy tối đa vai trò của các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa loại tội phạm này. Để đáp ứng được yêu cầu này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình các chủ thể cần phải có sự trao đổi, phối hợp cung cấp các thông tin cho nhau về hoạt động phòng ngừa tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, phối hợp trong các hoạt động phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng, xử lý tài sản tham nhũng…. Tuân thủ nguyên tắc này chắc chắn sẽ phát huy nhiều lợi thế của các chủ thể và nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

- Nguyên tắc bảo đảm ổn định chính trị, không ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội

Đây là một nguyên tắc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, xuất phát từ mối quan hệ chặt chẽ giữa phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng với hoạt động quản lý nhà nước và tiến trình phát triển chung của đất nước. Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nhằm mục tiêu bảo vệ nền tảng chính trị, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động công vụ; tuy nhiên, nếu triển khai các biện pháp phòng ngừa một cách cực đoan, hình thức hoặc thiếu đồng bộ, có thể dẫn đến hệ quả là làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước, gây tâm lý bất an trong xã hội và làm giảm niềm tin của các chủ thể kinh tế.

Nguyên tắc này trước hết thể hiện ở yêu cầu kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa tham nhũng và bảo đảm hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước. Khi thực hiện các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần tạo lập môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và dự đoán được, qua đó góp phần củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân; bảo đảm tính thận trọng, cân đối và có lộ trình trong triển khai các giải pháp phòng ngừa. Việc quán triệt và thực hiện đúng nguyên tắc này không làm giảm quyết tâm phòng, chống tham nhũng mà trái lại, góp phần nâng cao hiệu quả, tính bền vững của công tác phòng ngừa, bảo đảm cho phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thực sự trở thành động lực thúc đẩy, chứ không phải là lực cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguyên tắc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm giải trình

Một trong những nguyên tắc đặc thù và có ý nghĩa cốt lõi trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là nguyên tắc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm giải trình. Các tội phạm về tham nhũng phát sinh chủ yếu từ sự tha hóa quyền lực, khi quyền lực được trao nhưng không được kiểm soát chặt chẽ hoặc thiếu cơ chế buộc người có chức vụ, quyền hạn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền lực đó sẽ tạo cơ hội cho người phạm tội lợi dụng chức vụ,

quyền hạn để thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng. Vì vậy, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng không thể chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, giáo dục hay áp dụng các biện pháp xử lý sau vi phạm mà phải hướng tới việc thiết lập và vận hành hiệu quả các cơ chế kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình thực thi công vụ.

Nguyên tắc này đòi hỏi quyền lực nhà nước phải được phân công, phân cấp rõ ràng, đi đôi với việc xác định cụ thể trách nhiệm cá nhân; đồng thời, mọi quyết định quản lý liên quan đến tài sản công, ngân sách nhà nước, đất đai, đầu tư công… đều phải đặt dưới sự giám sát và có khả năng bị kiểm tra, thanh tra, truy cứu trách nhiệm khi cần thiết. Trách nhiệm giải trình không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là trách nhiệm chính trị và đạo đức công vụ, qua đó góp phần hạn chế nguy cơ lạm quyền và phòng ngừa từ gốc các hành vi phạm tội về tham nhũng.

- Nguyên tắc phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý nghiêm minh các tội phạm về tham nhũng

Việc xác định phòng ngừa là trọng tâm, lâu dài, đồng thời gắn với yêu cầu xử lý nghiêm minh các hành vi phạm tội về tham nhũng là một nguyên tắc mang tính đặc thù và xuyên suốt trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Nguyên tắc này phản ánh đúng bản chất của tham nhũng với tư cách là loại tội phạm gắn chặt với quyền lực công, có tính ẩn cao, hậu quả nghiêm trọng và khả năng tái diễn lớn nếu chỉ dựa vào các biện pháp xử lý sau khi tội phạm đã xảy ra thì không thể ngăn chặn, loại trừ được loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy đòi hỏi phải nhận thức phòng ngừa và xử lý nghiêm minh như hai mặt không thể tách rời trong một chỉnh thể thống nhất. Trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần phải tránh hai khuynh hướng cực đoan: một là chỉ chú trọng xử lý hình sự mà xem nhẹ phòng ngừa, dẫn đến bị động và tốn kém; hai là nhấn mạnh phòng ngừa nhưng thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm, làm giảm tính răn đe của pháp luật. Sự kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa và xử lý nghiêm minh sẽ góp phần hình thành môi trường pháp lý trong đó hành vi phạm tội về tham nhũng vừa khó

thực hiện, vừa không có khả năng "an toàn" nếu bị phát hiện.

Nguyên tắc này cũng đặt ra yêu cầu đối với việc tổ chức thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thực tiễn. Theo đó, các biện pháp phòng ngừa cần được thiết kế trên cơ sở dự liệu khả năng xử lý vi phạm, bảo đảm tính khả thi và hiệu lực thi hành. Đồng thời, hoạt động phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử các vụ án tham nhũng phải được tiến hành kịp thời, khách quan, đúng pháp luật, tránh cả xu hướng nương nhẹ, né tránh lẫn xu hướng hình sự hóa tràn lan các quan hệ kinh tế, hành chính. Chỉ khi xử lý nghiêm minh được thực hiện một cách chuẩn mực, công bằng và nhất quán, thì tác dụng phòng ngừa chung mới được phát huy đầy đủ. Việc quán triệt đúng đắn nguyên tắc này có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm cho công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng vừa đạt hiệu quả trước mắt, vừa mang tính bền vững lâu dài, góp phần củng cố kỷ cương pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2.4. Chủ thể, nội dung, biện pháp, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

2.4.1. Chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của Chính phủ đã xác định: "PCTN là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân" [10]. Cho đến hiện tại, Đảng, Nhà nước chưa xây dựng bộ máy riêng cho PCTN để thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, vì vậy chủ thể trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng cũng là các chủ thể PCTN. Bao gồm:

** Nhóm chủ thể phòng ngừa chung*

- Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thông qua việc xây dựng, ban hành, triển khai, chỉ đạo thực hiện các Nghị

quyết, chủ trương, đường lối trong công tác PCTN, trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản, Nghị quyết thể hiện chủ trương, đường lối trong công tác đấu tranh PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Cụ thể, cấp uỷ Đảng các cấp ban hành các văn kiện, Chỉ thị, Nghị quyết liên quan đến công tác PCTN nói chung trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong đó có xác định cụ thể nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình trạng tham nhũng, những biện pháp phòng ngừa tham nhũng nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Các cấp uỷ Đảng, các tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở đã lãnh đạo toàn diện, trực tiếp đối với các cơ quan thuộc bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm về tham nhũng; tiến hành kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót, khuyết điểm trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về tham nhũng.

- Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng thông qua việc ban hành các quy định của pháp luật - đặc biệt trong lĩnh vực PCTN tạo cơ sở pháp lý cho triển khai các hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực ở địa phương có vai trò, trách nhiệm rất lớn trong hoạt động PCTN nói chung và tổ chức các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng ở địa phương. Đây là những cơ quan thực hiện việc giám sát đối với hoạt động PCTN và việc giám sát được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Vai trò của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong PCTN trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng còn được thể hiện ở việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kiểm soát, hạn chế cơ hội tham nhũng ở Việt Nam; phê chuẩn, kiểm soát, quyết định các chương trình, dự án; đảm bảo sự minh bạch tài sản và thông tin trong hoạt động của bộ máy nhà nước...

- Chính phủ, Uỷ ban nhân dân các cấp

Chính phủ là cơ quan thống nhất quản lý nhà nước về công tác PCTN trong phạm vi cả nước. Với vai trò là cơ quan thống nhất quản lý, Chính phủ đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan của Chính phủ tăng cường triển khai các hoạt động PCTN nói chung và phòng ngừa tội phạm về tham nhũng nói riêng như: Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp. Uỷ ban nhân dân các cấp là cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về PCTN trong đó có phòng ngừa tội phạm tham nhũng; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; tổ chức công tác thanh tra về PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN...

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, công dân

Vai trò phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được thể hiện qua các nội dung: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng; giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN (Điều 74 Luật PCTN năm 2018).

Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng (khoản 1, Điều 75 Luật PCTN năm 2018). Thông qua hoạt động của các cơ quan báo chí đã góp phần tuyên truyền, đấu tranh, phát hiện tham nhũng, phản bác các luận điệu xuyên tạc tiêu cực của các thế lực thù địch về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước ta góp phần quan trọng trong đấu tranh PCTN trong đó có phòng ngừa các tội phạm về

tham nhũng.

Vai trò của công dân trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng được thể hiện thông qua thực hiện quyền giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ lên quan đến vụ, việc tham nhũng cho các cơ quan có thẩm quyền.

** Nhóm chủ thể phòng ngừa chuyên trách*

- Cơ quan thanh tra

Cơ quan thanh tra là một trong những chủ thể chuyên trách, giữ vai trò nòng cốt trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, hoạt động của cơ quan thanh tra gắn liền với chức năng quản lý nhà nước, kiểm soát quyền lực và bảo đảm kỷ cương, pháp luật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Cơ quan thanh tra bao gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh; Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, CAND, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế). Các cơ quan Thanh tra trong phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân từ đó phát hiện những khuyết điểm, thiếu sót, sai phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tìm hiểu nguyên nhân tham nhũng từ đó xây dựng các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các tội phạm về tham nhũng phù hợp.

- Cơ quan Công an

Lực lượng Công an nhân dân là chủ thể trung tâm trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, trong đó có cơ quan chuyên trách là cơ quan Cảnh sát

điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Trong phạm vi, nhiệm vụ của mình, cơ quan Công an chủ động nắm tình hình, phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm về tham nhũng, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra xử lý các hành vi phạm tội về tham nhũng và tham mưu, đề xuất những giải pháp phù hợp góp phần phòng ngừa có hiệu quả các tội phạm về tham nhũng.

- *Viện kiểm sát nhân dân*

Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và đối với các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Hoạt động của VKSND tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong VKSND có cơ quan chuyên trách thực hiện công tác PCTN là Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (thuộc VKSND tối cao); Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, chức vụ (thuộc VKSND tỉnh, thành phố). Trong quá trình triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các tội phạm về tham nhũng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình VKSND được áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để đảm bảo tính khách quan, công bằng trong truy tố, điều tra, xét xử các vụ án tham nhũng.

- *Toà án nhân dân*

Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có nhiệm vụ xét xử các tội phạm về tham nhũng. Vai trò phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của TAND được thực hiện hiện thông qua hoạt động xét xử, làm sáng tỏ bản chất vụ án, tính chất, mức độ sai phạm của người phạm tội; đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, công bằng, nghiêm minh góp phần phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội. Bên cạnh hoạt động xét xử, TAND còn tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng, kiến nghị áp dụng các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm phù hợp trong đó có các tội phạm về tham nhũng.

- Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức PCTN, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: Ban Chỉ đạo PCTN, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương thành lập, chịu trách nhiệm về PCTN tiêu cực trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.4.2. Nội dung phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Cho đến nay xoay quanh vấn đề nội dung phòng ngừa tội phạm vẫn còn những quan điểm, cách tiếp cận khác nhau. Có quan điểm cho rằng: *"Nội dung phòng ngừa tội phạm là tất cả các vấn đề, các khía cạnh cần tiến hành để phòng ngừa tội phạm"*. Có quan điểm cho rằng, nội dung của hoạt động phòng ngừa tội phạm bao gồm: Thứ nhất, loại bỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cụ thể nói riêng. Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác pháp luật và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Thứ ba, không tạo ra những hoàn cảnh thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm [44]. Như vậy, nội dung của hoạt động phòng ngừa tội phạm là những hoạt động cụ thể hướng tới việc loại bỏ những yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, không để cho tội phạm xảy ra và hoạt động hướng tới việc nâng cao hiệu quả của pháp luật và cơ quan bảo vệ pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

Khác với những quan điểm trên, có quan điểm lại cho rằng, khái niệm phòng ngừa tội phạm được cô đọng ở hai nội dung, đó là ngăn chặn và loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Hai nội dung này tạo thành hai hệ thống biện pháp cụ thể của phòng ngừa tội phạm ở từng quốc gia [77]. Nghiên cứu sinh đồng tình với quan điểm này, bởi mục đích của phòng ngừa tội phạm là ngăn chặn loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Để đạt được mục đích này, hoạt động phòng ngừa tội

phạm phải được triển khai theo hai hướng: một là, tiến hành các hoạt động, biện pháp ngăn chặn tội phạm; hai là, tiến hành các biện pháp loại trừ tội phạm trong xã hội. Đây là hai nội dung cơ bản của phòng ngừa tội phạm, có quan hệ biện chứng với nhau để đạt được mục đích của phòng ngừa tội phạm.

Với nhận thức như vậy tác giả cho rằng: *"Nội dung phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là tổng thể các hoạt động hướng tới mục đích ngăn chặn loại trừ các tội phạm về tham nhũng, không để cho chúng xảy ra trong xã hội".* Để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, trước tiên cần phải xác định được những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng, hai là tiến hành những hoạt động nhằm ngăn chặn và những hoạt động loại trừ không để cho các tội phạm về tham nhũng xảy ra trong đời sống xã hội.

Từ những phân tích trên, có thể rút ra nội dung phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng bao gồm:

- Thứ nhất, phát hiện làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh các tội phạm về tham nhũng

Mục đích cuối cùng của công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hạn chế và từng bước loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, một trong những nội dung quan trọng của nó chính là nghiên cứu phát hiện những nguyên nhân, điều kiện có thể làm phát sinh tội phạm bao gồm cả những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của tội phạm này, đặc biệt là những nguyên nhân chủ quan trực tiếp phát sinh các hành vi phạm tội cụ thể. Nguyên nhân của tình trạng các tội phạm về tham nhũng ở góc độ chung nhất có thể hiểu là hệ thống những tiêu cực xã hội (bao gồm các hiện tượng và quá trình trong sự vận động của xã hội) trực tiếp làm phát sinh hiện tượng tội phạm này trong đời sống xã hội. Còn điều kiện của tội phạm tham nhũng là những hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát sinh và tồn tại của tình trạng tội phạm này. Như vậy, việc đấu tranh loại bỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình trạng các tội phạm

về tham nhũng là biện pháp tích cực nhất để lực lượng chức năng có thể ngăn chặn tiến tới loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

- *Thứ hai, tiến hành những hoạt động nhằm mục đích ngăn chặn và loại trừ các tội phạm về tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội*

Hoạt động ngăn chặn, loại trừ các tội phạm về tham nhũng được hiểu là: *"Tổng thể các hoạt động nhằm ngăn chặn và hướng tới triệt tiêu những yếu tố tiêu cực làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng, không để cho các tội phạm về tham nhũng xảy ra, thực hiện đến cùng và không để xảy ra tái phạm tội về tham nhũng".* Thực chất đây là những hoạt động, biện pháp tác động vào những môi trường, hoàn cảnh, tình huống có khả năng xảy ra hành vi phạm tội về tham nhũng, cũng như tác động vào những đối tượng (người) có khả năng phạm tội tham nhũng nhằm vô hiệu hóa (triệt tiêu) khả năng làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng. Để đạt được mục đích này, cần tiến hành các hoạt động hướng tới triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng; giáo dục, bồi dưỡng đạo đức công vụ; xây dựng văn hóa liêm chính; đề cao trách nhiệm nêu gương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ công vụ; thiết lập các cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước và phát huy vai trò giám sát của xã hội góp phần tăng tính minh bạch, giảm tính ẩn của các hành vi tham nhũng và tạo ra áp lực xã hội đối với người có chức vụ, quyền hạn trong việc tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

Bên cạnh đó, để ngăn chặn, loại trừ được các tội phạm về tham nhũng thì cũng cần phải tiến hành đồng bộ các hoạt động phát hiện và xử lý tội phạm về tham nhũng. Thực chất, đây là hoạt động chống (hay đấu tranh chống) các tội phạm về tham nhũng qua đó có tác động răn đe và phòng ngừa chung các tội phạm về tham nhũng. Trong đó, phát hiện các tội phạm về tham nhũng là những hoạt động nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội tham nhũng, người phạm tội tham nhũng đều được phát hiện kịp thời, không bỏ lọt, bỏ sót người phạm tội. Để đạt được điều đó, cần phải sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp có tính chất

chuyên trách như: các biện pháp điều tra (trong đó có biện pháp điều tra trinh sát, biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt) theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các biện pháp thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát xã hội… để phát hiện các tội phạm về tham nhũng. Xử lý các tội phạm về tham nhũng xét về thực chất là hoạt động áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự về tội phạm về tham nhũng và các quy định pháp luật tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. Đối tượng (người) bị xử lý hình sự về hành vi phạm tội về tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi đã thực hiện hành vi tham nhũng có các dấu hiệu cấu thành tội phạm về tham nhũng cụ thể được quy định trong BLHS. Chủ thể có thẩm quyền xử lý hình sự đối với các tội phạm về tham nhũng là cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bao gồm có Cơ quan điều tra của CAND, Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Cơ quan điều tra của VKSND tối cao thực hiện. Việc xử lý đối tượng (người) phạm tội tham nhũng, ngoài việc áp dụng các biện pháp trách nhiệm hình sự (chủ yếu là hình phạt) còn bị áp dụng biện pháp xử lý tài sản tham nhũng, theo đó tài sản do phạm tội tham nhũng mà có phải được tịch thu.

2.4.3. Biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là cách thức mà các chủ thể có trách nhiệm sử dụng để tiến hành các hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Xuất phát từ đặc điểm của đối tượng phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa và từ các yêu cầu, nội dung, mục tiêu phòng ngừa khác nhau để xác định các biện pháp phòng ngừa phù hợp. Nếu căn cứ theo chủ thể tiến hành có thể chia thành phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ; nếu căn cứ vào biện pháp phòng ngừa có thể chia thành biện pháp kinh tế - xã hội, biện pháp văn hóa, giáo dục, biện chính trị tư tưởng, biện pháp tổ chức - quản lý, biện pháp pháp luật…. Do phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cũng là một nội dung của phòng, chống tham nhũng nói chung, vì vậy trong giới hạn luận án, nghiên cứu sinh phân tích, làm rõ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định

của Luật PCTN năm 2018. Cụ thể để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần thực hiện các biện pháp sau:

2.4.3.1. Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức

Đây là biện pháp quan trọng đầu tiên nhằm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Công khai, minh bạch sẽ tạo điều kiện để người dân cũng như xã hội tham gia giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mặt khác, biện pháp này còn làm cho công chức nhà nước có ý thức hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, khắc phục được tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, lợi dụng chức vụ để trục lợi. Thực hiện tốt biện pháp công khai, minh bạch sẽ góp phần loại trừ điều kiện và môi trường thuận lợi cho tham nhũng phát sinh, qua đó phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ngay từ khâu tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

Theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Luật PCTN năm 2018, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm công khai các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức bộ máy, quản lý tài chính, tài sản công, hoạt động đầu tư, mua sắm, tuyển dụng, bổ nhiệm, cũng như việc thực hiện chính sách, pháp luật….

Việc công khai, minh bạch có thể được thực hiện thông qua các hình thức như công bố tại cuộc họp; niêm yết tại trụ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức; thông báo bằng văn bản; qua phát hành ấn phẩm, các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải trên cổng thông tin điện tử; tổ chức họp báo..

2.4.3.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chế độ, định mức, tiêu chuẩn là những chuẩn mực rất quan trọng trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Đây chính là các chuẩn mực để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân căn cứ vào đó thực hiện cho đúng, đồng thời cũng là công cụ để các cơ quan có thẩm quyền đánh giá việc chấp hành pháp luật

cũng như phát hiện ra các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức khi sử dụng ngân sách, tài sản công và quyền lực công. Thực hiện tốt biện pháp này sẽ góp phần hình thành cơ chế "không thể tham nhũng", bởi hành vi phạm tội về tham nhũng khó có thể được che giấu hoặc hợp thức hóa trong một hệ thống định mức, tiêu chuẩn chặt chẽ.

Khi ban hành và thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sẽ giúp xác lập khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho việc chi tiêu, quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; hạn chế quyền tùy nghi của người có chức vụ, quyền hạn; tạo căn cứ cho việc phát hiện, xử lý các hành vi vượt định mức, trái quy định.

2.4.3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn không chỉ có vai trò trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng mà còn có vai trò rất lớn trong xây dựng một nền quản lý trong sạch, liêm chính và trách nhiệm. Theo quy định tại Điều 20 Luật PCTN năm 2018: "Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ". Để phòng ngừa các hành vi tham nhũng trong đó có các tội phạm về tham nhũng, Luật PCTN năm 2018 đã quy định cụ thể những việc mà người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, tổ chức không được làm. Bên cạnh đó, Luật cũng đã quy định cụ thể về việc tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đây chính là công cụ định hướng hành vi, góp phần kiểm soát xung đột lợi ích và phòng ngừa các biểu hiện "tham nhũng vặt", "tham nhũng mềm" - những hiện tượng dễ dẫn đến hành vi phạm tội về tham nhũng.

Khi thực hiện nghiêm biện pháp này giúp nâng cao ý thức liêm chính, trách nhiệm công vụ của người có chức vụ, quyền hạn; tạo môi trường làm việc lành mạnh, đề cao các giá trị chuẩn mực đạo đức qua đó làm giảm động cơ phạm tội, góp phần hình thành cơ chế "không muốn tham nhũng" trong xã hội.

2.4.3.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đây được coi là một giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm tránh việc cán bộ, công chức, viên chức do làm lâu ở một vị trí sẽ tìm ra được kẽ hở hay những khiếm khuyết của cơ chế chính sách để tìm cách lợi dụng thực hiện các hành vi tham nhũng. Thực chất biện pháp này mang tính kỹ thuật quản lý, nhằm hạn chế việc hình thành quan hệ lợi ích lâu dài, khép kín - một trong những điều kiện thuận lợi cho các tội phạm về tham nhũng phát sinh. Tuy nhiên, việc chuyển đổi vị trí công tác phải đảm bảo khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo quy định tại Điều 25 Luật PCTN năm 2018, các vị trí công tác cần phải định kỳ chuyển đổi có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác. Thời hạn định kỳ chuyển đổi là từ đủ 02 năm đến 05 năm tùy theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

2.4.3.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ là biện pháp phòng ngừa hiện đại, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Các tội phạm về tham nhũng thường phát sinh trong các quy trình thủ công, nhiều tầng nấc trung gian, thiếu kiểm soát, vì vậy khi thực hiện tốt biện pháp này sẽ giúp giảm sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ, công chức; tăng khả năng kiểm soát, truy vết các giao dịch tài chính; nâng cao hiệu quả quản lý từ đó

giúp ngăn ngừa các hành vi phạm tội về tham nhũng.

2.4.3.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị

Đây là một trong những giải pháp quan trọng, có tính đột phá trong tổng thể các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Việc kiểm soát tài sản và thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn là một biện pháp trực tiếp và hiệu quả để phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi phạm tội về tham nhũng. Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng phạm vi kê khai tài sản, thu nhập và quy định cụ thể các phương thức, thời điểm kê khai, cơ chế xác minh tài sản, thu nhập và quyền, nghĩa vụ của người được xác minh tài sản, thu nhập.

Việc thực hiện nghiêm túc và hiệu quả biện pháp này sẽ góp phần răn đe, ngăn chặn các hành vi phạm tội về tham nhũng và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự trong sạch của bộ máy nhà nước. Đồng thời, khi thực hiện tốt biện pháp này sẽ góp phần hình thành cơ chế "không dám tham nhũng", và hỗ trợ hiệu quả cho việc phát hiện, điều tra, xử lý các tội phạm về tham nhũng, từ đó có tác động nhất định đến hiệu quả của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

2.4.3.7. Phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các tội phạm về tham nhũng

Phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các tội phạm về tham nhũng thực chất là hoạt động chống (hay đấu tranh chống) các tội phạm về tham nhũng khi nó đã xảy ra. Giữa chống và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hai hoạt động không hoàn toàn độc lập với nhau mà có mối quan hệ tác động qua lại với nhau, chống tội phạm vừa là một bộ phận không thể thiếu của phòng ngừa tội phạm, nhưng đồng thời cũng là mặt khác của phòng ngừa tội phạm. Nếu mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật thì có tác dụng ngăn chặn không để cho tội phạm tiếp tục xảy ra. Mặt khác, việc phát hiện kịp thời, xử lý công minh theo đúng pháp luật còn tạo ra môi trường pháp lý nghiêm minh, môi

trường pháp lý này vừa có tác dụng răn đe chung, vừa là môi trường tốt cho việc giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, ý thức tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Phát hiện các tội phạm về tham nhũng là những hoạt động nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội tham nhũng, người phạm tội tham nhũng đều được phát hiện kịp thời, không bỏ lọt, bỏ sót người phạm tội. Để đạt được điều đó, cần phải sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp có tính chất chuyên trách như: các biện pháp điều tra (trong đó có biện pháp điều tra trinh sát, biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt) theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các biện pháp thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát xã hội… để phát hiện các tội phạm về tham nhũng.

Khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự các vụ án tham nhũng là việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự đối với những vụ án phạm tội về tham nhũng. Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử phải được tiến hành một cách công minh, nhanh chóng, khách quan, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội để đảm bảo công lý, công bằng xã hội từ đó góp phần răn đe và phòng ngừa tốt các tội phạm về tham nhũng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở tiếp cận, nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng chương 2 của luận án đã phân tích, làm rõ những kiến thức lý luận cần thiết, làm cơ sở để tiến hành đánh giá, phân tích thực tiễn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội tại chương 3, cụ thể:

Luận án đã đưa ra được khái niệm các tội phạm về tham nhũng; khái niệm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Đồng thời xác định mục tiêu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là hạn chế, xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng; ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra, không để tái phạm các hành vi phạm tội về tham nhũng và đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là tình hình các tội phạm về tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng.

Việc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng không được phép tiến hành một cách tùy tiện mà cần phải dựa trên các cơ sở về chính tri, pháp luật và tuân thủ các nguyên tắc nhất định như nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm giải trình, nguyên tắc phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý nghiêm minh các tội phạm về tham nhũng... Chương 2 của Luận án cũng xác định được nội dung, biện pháp và chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Theo đó, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa phù hợp trong từng điều kiện, hoàn cảnh nhất định nhằm hạn chế, xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng và ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra, các hành vi phạm tội về tham nhũng.

Chương 3
THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Thực trạng chủ thể và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.1.1. Thực trạng về chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Như nội dung chương 2 đã xác định chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng bao gồm hai nhóm là chủ thể phòng ngừa chung và chủ thể phòng ngừa chuyên trách. Do vậy, khi đề cập đến chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nghiên cứu sinh tập trung đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của hai nhóm chủ thể này. Cụ thể:

- Chủ thể phòng ngừa chung:

+ Về các cơ quan của Đảng

* Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố và Ban thường vụ Thành ủy làm việc theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố từng khóa. Một trong những trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan này là công tác xây dựng Đảng, và công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng cũng là một trong những nội dung trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Ban thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ ở các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc, đấu tranh PCTN. Điều này đã thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng bộ Thành phố trong công cuộc đấu tranh PCTN, tiêu cực hiện nay. Thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các chủ trương, đường lối trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, Thành ủy Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo như:

Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Nâng cao hiệu quả công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ hống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo".

Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 26/10/2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế" trên địa bàn Thành phố.

Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 28/3/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2029 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực".

Quy định số 07-QĐ/TU ngày 17/11/2021 của Thành ủy về "Luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố".

Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 30/3/2023 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh".

Công văn số 788-CV/TU ngày 30/6/2023 chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Kế hoạch số 176-KH/TU ngày 11/9/2023 về "Kiểm tra công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 24/3/2023 của Ban thường vụ Thành ủy về tổng kết thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/1/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 29/4/2014 của Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm tra việc kê khai tài sản".

* Ban Chỉ đạo Thành ủy về PCTN, tiêu cực được thành lập theo Quyết định số 2835-QĐ/TU ngày 13/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy. Thành phố Hà Nội là một trong những địa phương thành lập sớm nhất Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo gồm có 15 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 05 phó trưởng ban. Sau khi thành lập Ban Chỉ đạo đã khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác để hoạt động của Ban Chỉ đạo đi vào nền nếp. Chỉ đạo triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại các Phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Đồng thời, đã đưa nhiều vụ án, vụ việc vào diện theo dõi, chỉ đạo để tập trung chỉ đạo xử lý. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền các cấp và đáp ứng kỳ vọng, mong mỏi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Riêng trong năm 2023, Ban Chỉ đạo Thành ủy đã đưa 36 vụ án, vụ việc vào diện theo dõi, tập trung chỉ đạo 64 vụ việc, vụ án. Trong đó, khởi tố mới 33 vụ án/236 bị can; khởi tố bổ sung 02 vụ án/01 bị can; ban hành cáo trạng truy tố 16 vụ án/75 bị can; chuẩn bị xét xử sơ thẩm 03 vụ án/08 bị cáo; xét xét sơ thẩm 07 vụ án/34 bị cáo; xét xử phúc thẩm 05 vụ án/23 bị cáo [6].

* Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội được thành lập vào ngày 14/8/2013. Theo quy định chức năng, Ban Nội chính Thành ủy là cơ quan tham mưu về công tác nội chính và PCTN của Đảng bộ Thành phố Hà Nội đồng thời là Cơ

quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành ủy. Ban Nội chính Thành ủy sẽ chủ trì, phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Thành ủy trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác nội chính và PCTN. Ban Nội chính Thành ủy sẽ có không quá 30 người, gồm Trưởng Ban và không quá 3 Phó Trưởng Ban; cơ cấu tổ chức có Văn phòng Ban, Phòng theo dõi công tác PCTN và Phòng theo dõi công tác các cơ quan nội chính. Ban Nội chính Thành ủy đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thành ủy, tham mưu việc đưa các vụ án, vụ việc và diện Ban Chỉ đạo Thành ủy theo dõi, chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc các cơ quan Tư pháp Thành phố tập trung giải quyết các vụ việc, vụ án đưa vào diện theo dõi, chỉ đạo, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tham mưu việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ảnh, kiến nghị gửi đến Thành ủy, Ban Chỉ đạo Thành ủy.

* Ủy ban kiểm tra các cấp của thành phố Hà Nội. Ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ kiểm tra đảng viên, các tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, cấp ủy viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, vi phạm trong việc chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc của Đảng; giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

Riêng năm 2023, Ban Thường vụ Thành ủy đã tiến hành triển khai 03 cuộc kiểm tra, giám sát (đối với 62 tổ chức đảng, 10 đảng viên), triển khai 02 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (đối với 04 tổ chức đảng). Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Thành phố đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 145 tổ chức đảng và 360 đảng viên (tăng 24 đảng viên so với cùng kỳ năm

2022). Đã kiểm tra xong và kết luận 78 tổ chức đảng (chiếm 53,7%) và 264 đảng viên (chiếm 73,3%) có vi phạm; phải thi hành kỷ luật 15 tổ chức đảng và 138 đảng viên (chiếm 19,2% số tổ chức đảng và 52,2% số đảng viên vi phạm). Nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội, những việc mới, khó, phức tạp như liên quan đến Công ty Cổ phần tiến bộ Quốc tế AIC; liên quan đến mua sắm thuốc, vật tư, thiết bị y tế; việc quản lý đất đai, trật tự xây dựng; công tác cán bộ; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, những điều đảng viên không được làm, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Trong đó, Ủy ban kiểm tra Thành ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức đảng và các đảng viên có liên quan. Qua kiểm tra kết luận các tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng và 08 đảng viên. Đặc biệt, đối với những cuộc kiểm tra có nội dung mới, khó, phức tạp, Ủy ban kiểm tra Thành ủy đã thành lập các tổ công tác giúp việc Đoàn kiểm tra. Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 1.719 tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đã kết luận 1.641 tổ chức đảng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát [6]. Các cuộc kiểm tra khi kết luận đều đảm bảo khách quan, chính xác, những trường hợp có khuyết điểm, vi phạm đều đưa ra xem xét, kỷ luận nghiêm minh hoặc kiểm điểm nghiêm túc, từ đó đã có tác dụng ngăn ngừa, giáo dục cán bộ, đảng viên giữ gìn kỷ luật, kỷ cương và sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, góp phần hiệu quả trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

+ Về phía các cơ quan nhà nước

* Ủy ban nhân dân các cấp. Trong phạm vi quản lý của mình, UBND các cấp có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật PCTN; kịp thời có biện pháp ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi phạm liên quan đến tham nhũng, chỉ đạo việc tổ chức lực lượng và áp dụng các biện pháp PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Trong đó:

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, có trách nhiệm chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Chủ tịch UBND Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của HĐND và UBND Thành phố, thực hiện các nhiệm vụ về đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật, phòng, chống quan liêu, tham nhũng… Dưới sự tham mưu của các cơ quan chuyên trách, cán bộ chuyên môn ban hành các quy định trong PCTN, trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết các vụ án về tham nhũng có tính chất phức tạp trên địa bàn Thành phố.

Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo sự phân cấp của HĐND và UBND Thành phố, tổ chức thực hiện bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi quản lý của mình.

* Hội đồng nhân dân các cấp. Vai trò của HĐND các cấp trong PCTN trong đó có phòng ngừa tội phạm tham nhũng được thể hiện ở việc tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật nói chung và liên quan đến công tác PCTN nói riêng trên địa bàn Thành phố; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kiểm soát, hạn chế cơ hội tham nhũng; phê chuẩn, kiểm soát, quyết định các chương trình, dự án; đảm bảo sự minh bạch tài sản và thông tin trong hoạt động của bộ máy chính quyền Thành phố Hà Nội, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động PCTN, tiêu cực nói chung, phòng ngừa tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố nói riêng.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; các cơ quan báo chí; Nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm có 132 ủy viên và 34 tổ chức thành viên; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban thường trực Mặt trận tổ quốc thành phố Hà Nội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác Mặt trận ở Hà Nội. Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã thực hiện tốt vai trò PCTN, tiêu cực của mình thông qua các hoạt động như tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện giám sát, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; xác minh vụ việc tham nhũng, lãng phí; xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ, khen thưởng đối với người có công phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Trong thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã ban hành kế hoạch và tổ chức nhiều đoàn giám sát hoạt động của các các cơ quan, đoàn thể, các cấp, ban, ngành trên địa bàn Thành phố. Chỉ riêng năm 2023 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã tổ chức 06 đoàn giám sát liên quan các nội dung như: Việc thực hiện công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế tại Cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy; giám sát chuyên đề của Ủy ban Tư pháp quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, HĐND Thành phố về việc thực hiện chính sách pháp luật, việc tổ chức thực hiện Chương trình, chủ trương, chính sách của Thành phố; …. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều cuộc giám sát thông qua nghiên cứu xem xét văn bản, thành lập các đoàn giám sát trực tiếp, phối hợp với HĐND, UBND tham gia giám sát 2.618 cuộc tập trung vào giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; giám sát việc thực hiện công tác thăm hỏi, tặng quà, công tác an sinh xã hội… Hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội còn được thể hiện thông qua Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã, phường, thị trấn.

Thông qua hoạt động giám sát của các ban đã kịp thời phát hiện, kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý hàng loạt các vụ việc vi phạm trên địa bàn Thành phố.

Các cơ quan báo chí, nhà báo: Trong PCTN nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng thì vai trò của các cơ quan báo chí cũng đặc biệt quan trọng. Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng (khoản 1, Điều 75 Luật PCTN năm 2018). Trong thời gian qua, các cơ quan báo chí đã đăng tải, đưa tin nhiều bài viết về công cuộc đấu tranh PCTN của Nhà nước như các bài viết về các vụ, việc tham nhũng; nguyên nhân của tham nhũng; các thông tin, phản ánh của người dân về các vụ, việc có dấu hiệu tham nhũng; kiến nghị cơ quan nhà nước bảo vệ khen thưởng đối với người có công phát hiện, tố cáo tham nhũng... Thông qua hoạt động của các cơ quan báo chí đã góp phần tuyên truyền, đấu tranh, phát hiện tham nhũng, phản bác các luận điệu xuyên tạc tiêu cực của các thế lực thù về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước ta góp phần quan trọng trong đấu tranh PCTN trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Nhân dân thành phố Hà Nội: Trong đấu tranh PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội một lực lượng không thể thiếu đó là Nhân dân. Trên địa bàn thành phố có đội ngũ các lực lượng tự quản, cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị hành chính, sự nghiệp, lực lượng quần chúng nòng cốt và một số lực lượng khác được huy động, giao quyền, tự nguyện tham gia phòng ngừa tội phạm về tham nhũng. Thông qua các phản ánh, kiến nghị kịp thời của người dân giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sớm phát hiện các hành vi tham nhũng, từ đó có các biện pháp xử lý phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Chỉ tính riêng năm 2023, các cơ quan hành chính của thành phố Hà Nội đã tiếp 28.740 lượt công dân đến khiếu nại, phản ánh, tố cáo; tiếp nhận và xử lý 42.126 đơn các loại; thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền 1.779/2.604 vụ khiếu nại, tố cáo. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị kiểm điểm trách

nhiệm 03 tập thể, 37 cá nhân để xảy ra sai phạm; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc [7].

- Chủ thể phòng ngừa chuyên trách

+ Các cơ quan Công an, VKSND, TAND

Với chức năng thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự, phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, lực lượng CAND, VKSND và TAND là những chủ thể trực tiếp nhất trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Trong đó:

Lực lượng CAND với mạng lưới được bố trí từ cấp xã, tham mưu cho UBND các cấp trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, đồng thời huy động sức mạnh của Nhân dân trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc để chủ động, tự nguyện tham gia các mô hình phòng ngừa tội phạm của quần chúng trong đó có các tội phạm về tham nhũng. Trong đó, lực lượng được giao nhiệm vụ đấu tranh, phòng ngừa tội phạm về tham nhũng là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường) thuộc Công an Thành phố Hà Nội. Phòng có chức năng giúp Giám đốc, thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp, công tác nghiệp vụ để chủ động phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý các loại tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện công tác truy nã, truy tìm theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường thuộc Công an thành phố Hà Nội gồm có 9 đội, trong đó Đội Hướng dẫn, điều tra tội phạm về tham nhũng được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tổ chức điều tra các vụ án về tham nhũng; điều tra xác minh nội dung đơn thư tố giác về tội phạm tham nhũng. Ở cấp huyện không thành lập riêng bộ phận điều tra tội phạm về tham nhũng. Bộ phận làm nhiệm vụ điều tra tội phạm về tham nhũng nằm trong cơ cấu của Đội Cảnh sát điều tra tội

phạm về kinh tế và ma túy. Từ tháng 3/2025, sau khi sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, không còn Công an cấp huyện, vì vậy nhiệm vụ điều tra các tội phạm về tham nhũng là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội được tổ chức, thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức VKSND năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), thực hành quyền công tố, trong đó có nhiệm vụ kiểm sát điều tra, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự về kinh tế - chức vụ. Năm 2025, VKSND 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số 895 cán bộ, công chức. Trong đó, Viện kiểm sát Thành phố có 237 cán bộ, công chức, gồm: 02 Kiểm sát viên cao cấp; 159 Kiểm sát viên trung cấp; 24 Kiểm sát viên sơ cấp; 15 Kiểm tra viên; 26 chuyên viên. Viện kiểm sát khu vực có 658 cán bộ, công chức, gồm: 71 Kiểm sát viên trung cấp; 331 Kiểm sát viên sơ cấp; 133 Kiểm tra viên; 123 chuyên viên. Đại bộ phận đội ngũ các bộ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên có trình độ pháp luật, chuyên môn cao từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm hoạt động tố tụng và phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội được tổ chức, thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức TAND năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tòa Hình sự thuộc TAND Thành phố là cơ quan trực tiếp thực hiện xét xử các vụ án về tội phạm tham nhũng. TAND thành phố Hà Nội với 2 cấp xét xử liên quan đến xét xử các vụ án tham nhũng. Hiện nay tổng số TAND 2 cấp của Thành phố gồm có 726 cán bộ, công chức, trong đó có 473 Thẩm phán, 253 các chức danh khác. Cụ thể, Tòa cấp Thành phố có 207 cán bộ, công chức với 90 Thẩm phán, 117 các chức danh khác; Tòa cấp khu vực có 519 cán bộ, công chức gồm 383 thẩm phán, 136 các chức danh khác. Với lực lượng thẩm phán có trình độ cao, nhiều thẩm phán cao cấp, trung cấp tạo cơ sở để xét xử các vụ án tham nhũng chính xác khách quan, từ đó tạo tính "răn đe", góp phần phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiệu quả.

+ Cơ quan Thanh tra Thành phố Hà Nội: Ngày 4/11/2015 UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hà Nội. Theo đó, Thanh tra thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, theo quy định của pháp luật. Ngày 4/7/2024, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Hà Nội thay thế cho Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND, đã bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra thành phố Hà Nội là thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, tiêu cực theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, VKSND, TAND trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực; thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ; thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về PCTN [99]. Với những quy định bổ sung này đã tạo điều kiện để Thanh tra thành phố thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố. Về cơ cấu tổ chức, Thanh tra Thành phố gồm có lãnh đạo Thanh tra Thành phố (có Chánh Thanh tra và không quá 04 Phó Chánh Thanh tra); 09 phòng Thanh tra. Nhiệm vụ PCTN, tiêu cực thuộc về Phòng Thanh tra PCTN, tiêu cực.

3.1.2. Thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Hà Nội luôn quan tâm đến công

tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Thực hiện mối quan hệ phối hợp trong công tác PCTN, trong suốt những năm qua Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Ban Chỉ đạo Thành ủy, Thanh tra Thành phố, các sở, ban ngành thường xuyên có sự trao đổi thông tin về những sơ hở, thiếu sót hoặc phương thức, thủ đoạn của tội phạm về tham nhũng, thông qua đó nhận biết, quán triệt và khắc phục các sơ hở, thiếu sót trong giải quyết các vụ án tham nhũng như là những vướng mắc về công tác giám định, định giá, xác minh tài sản, thu nhập...; phối hợp với Ủy ban kiểm tra Thành ủy tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; phối hợp với Cơ quan điều tra, VKSND, TAND trong phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực; đồng thời còn phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, biện pháp trong PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Đối với các cơ quan chuyên trách trong công tác phòng, chống tội phạm như CAND, VKSND, TAND có cơ chế phối hợp dựa trên các quy định pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, quy định và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động tố tụng dưới sự giám sát của HĐND cùng cấp. Các cơ quan này đã thực hiện phối hợp bài bản trong giáo dục, tuyên truyền pháp luật, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử người có hành vi phạm tội về tham nhũng; tham gia giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng Cơ quan điều tra, VKSND, TAND các cấp của thành phố Hà Nội thường xuyên có những cuộc họp liên ngành để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tố tụng, thống nhất quan điểm, đường lối xử lý đối với các vụ án tham nhũng có tính chất phức tạp, gây bức xúc trong Nhân dân; đồng thời tìm ra nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh

các tội phạm về tham nhũng, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong việc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố.

3.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để đáp ứng yêu cầu trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, những năm qua, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, quần chúng nhân dân đã tổ chức triển khai, áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa cụ thể sau:

3.2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... Trong nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai hoạt động tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ; nhiều sở, ngành đã tổ chức các buổi đối thoại với doanh nghiệp, người dân trong các lĩnh vực như đất đai, thuế... Hình thức công khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực như thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại trụ trở, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin khi có yêu cầu.

Để kịp thời cung cấp thông tin tới các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân, UBND Thành phố đã thành lập 02 trang web gồm Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội với địa chỉ https://www.hanoi.gov.vn và Cổng thông tin điện tử Thành phố Hà Nội với địa chỉ https://www.thudo.gov.vn. Trên các Cổng thông tin điện tử trên đã đăng tải toàn bộ thông tin hoạt động của Thành phố trên các lĩnh vực, các chủ trương, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo do UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo Thành ủy ban hành; đồng thời trên các trang web này đều có liên kết với các trang

thông tin của các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố. Ngoài ra, lãnh đạo Thành phố luôn xây dựng các mô hình mới tạo điều kiện thuận lợi nhất để công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đến Nhân dân Thành phố một cách chính xác và nhanh chóng để người dân phát huy tốt vai trò "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", như thiết lập trang facebook của UBND Thành phố; thiết lập vận hành chính thức kênh zalo tại địa chỉ zalo official Acount "Phản ánh kiến nghị thành phố Hà Nội" để kịp thời tiếp nhận, giải quyết các thông tin phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Những kênh thông tin này tiếp nhận những ý kiến, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị và giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp về các chính sách, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong đó có các nội dung liên quan đến tiêu cực, tham nhũng. Từ đó, vai trò giám sát, đối thoại công khai, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền thành phố Hà Nội của người dân được thể hiện, tạo dựng hình ảnh một chính quyền thân thiện và minh bạch. Ngoài ra, chính quyền Thành phố còn thực hiện niêm yết thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan về các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, ngân sách nhà nước tại văn phòng một cửa thuộc tất cả UBND xã, phường tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức tiếp cận thông tin và giám sát việc thực hiện. Từ đó giảm thiểu các hành vi "quan liêu", "sách nhiễu", gây khó khăn, phiền hà trong quá trình giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp để thực hiện các hành vi tham nhũng, ngăn ngừa các tội phạm về tham nhũng xảy ra.

3.2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Công tác rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được UBND Thành phố, các sở, ban, ngành, các quận, huyện quan tâm đẩy mạnh thực hiện. Việc rà soát, xây dựng, ban hành và công khai các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được UBND Thành phố và các đơn vị trực thuộc thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời tổ chức thực hiện công khai kết quả

thực hiện theo quy định. Các sở, ban, ngành, quận huyện, thị xã, các đơn vị thuộc UBND Thành phố đã tăng cường rà soát các chế độ, định mức, tiêu chuẩn thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình đảm bảo thực hiện đúng quy định; đã ban hành mới 218 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; phát hiện 02 vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ xảy ra tại UBND huyện Phú Xuyên và UBND quận Hà Đông. Qua kiểm tra đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng kinh phí, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Một số văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn như:

- Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 6/12/2023 về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố.

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 về thông qua Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030.

- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

3.2.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành 02 bộ quy tắc ứng xử gồm Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 về quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội; ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 14/01/2022 về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, ngườiq lao động tại các cơ quan,

đơn vị thuộc Thành phố. Hoạt động kiểm tra công vụ trên địa bàn Thành phố tiếp tục được tăng cường, đi vào nền nếp, linh hoạt các hình thức, phương pháp kiểm tra. Năm 2023, toàn Thành phố đã thực hiện 1030 cuộc kiểm tra công vụ, kết quả kiểm tra có 15 cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật theo kiến nghị kiểm tra công vụ (1 trường hợp buộc thôi việc, 03 trường hợp bị cách chức, 07 trường hợp cảnh cáo, 4 trường hợp khiển trách) [7]. Qua đó góp phần ngăn ngừa, xử lý kịp thời đối với hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Thành phố chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở, ban hành Quyết định số 5249/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố giai đoạn 2022 - 2025. Năm 2022, Thành phố đã tiến hành tổ chức thí điểm và triển khai thi tuyển một số chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương, thi tuyển một số chức danh lãnh đạo tại một số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ; đây là một trong những nội dung đột phá, nhiệm vụ trọng tâm cải cách công vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

Chính từ thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực, hình thành chuẩn mực liêm chính làm hạn chế động cơ vụ lợi, cơ hội thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng, làm tăng khả năng phát hiện góp phần phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

3.2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng người tội phạm tham nhũng

Triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU và các Kế hoạch, Thông báo của Ban Chỉ đạo Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 28/5/2021 thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hà Nội; theo đó, các vị trí phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác bao gồm: Công chức đang làm việc trong

các cơ quan hành chính thuộc Thành phố (cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, cơ quan ngang sở, cơ quan hành chính khác thuộc Thành phố (gọi chung là sở); chi cục và các tổ chức tương đương chi cục thuộc sở; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp huyện); viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố; sở, chi cục và các tổ chức tương đương chi cục thuộc sở; UBND cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn. Và các trường hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2021 đến năm 2023, trên địa bàn Thành phố đã có 809 trường hợp đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (300 công chức, 459 viên chức, 50 công chức xã) [7]. Việc chuyển đổi vị trí công tác đã có tác dụng thiết thực trong phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, tránh trượng hợp một người làm việc quá lâu ở một vị trí, lợi dụng vị trí công tác, mối quan hệ quen biết để liên kết, móc ngoặc giữa các cá nhân hình thành đường dây, ê - kíp thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng. Thông qua thực hiện giải pháp chuyển đổi vị trí công tác sẽ khắc phục tình trạng cục bộ trong từng địa phương, đơn vị; nhằm kiểm soát công việc lẫn nhau, người làm việc sau kiểm tra công việc của người trước đó, từ đó góp phần ngăn chặn hành vi tiêu cực và tăng cường ý thức kỷ luật công tác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, loại trừ nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm về tham nhũng.

3.2.5. Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của biện pháp minh bạch về tài sản và thu nhập trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, đồng thời quán triệt thực thiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định của Nhà nước, Thành ủy Hà Nội đã tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức tiến hành kê khai, xác minh tài sản, thu nhập đảm bảo nghiêm túc, trung thực, đúng quy định. Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 và Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 29/4/2014 của Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về "*Tăng*

cường sự lãnh đạo của Đảng với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản"; quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể như: Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 07/3/2022 thực hiện Chuyên đề số 11 "*Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ*"; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố. Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 1099/QĐ-TTTP(PCTN), ngày 15/3/2023 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; tiến hành xác minh đối với 21 người thuộc 10 đơn vị bằng hình thức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh tài sản, thu nhập với sự tham dự của đại diện Ủy ban kiểm tra Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và đơn vị có người được xác minh. Quá trình thực hiện, Thanh tra Thành phố đã tiến hành thu thập thông tin, tài liệu tại các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ban đã ban hành Kết luận đối với 21 người được xác minh tài sản, thu nhập. Năm 2023 có 130 đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành ủy Hà Nội phải kê khai tài sản, thu nhập và 968 cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý phải thực hiện kê khai tài sản hàng năm. Ủy ban kiểm tra Thành ủy tiến hành giám sát về kê khai tài sản, thu nhập đối với 09 tổ chức Đảng *(Ban thường vụ quận ủy: Đống Đa, Hoàn Kiếm, Bắc Từ Liêm, Long Biên; Ban thường vụ huyện ủy: Ứng Hòa, Thanh Oai, Hoài Đức, Mê Linh, Đảng ủy Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố)* và 114 đảng viên [7].

Công khai, minh bạch tài sản, thu nhập cũng vừa giúp cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hiểu rõ hơn vị trí, chức trách, nhiệm vụ của mình, đồng thời, cũng nhận thức được rằng người dân và xã hội đang giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định, điều này sẽ làm cho họ không có cơ hội để thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng

3.2.6. Thực hiện cải cách hành chính và áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động và thanh toán không dùng tiền mặt

Thành phố Hà Nội đã và đang tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, nền công vụ chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân và xã hội, từ đó góp phần loại trừ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng trong xã hội. Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 01-CTr/TU "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025", coi đây là chương trình cốt lõi, "xương sống" trong 10 chương trình công tác toàn khóa XVII. Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, thành phố Hà Nội đã tập trung nhiều nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác CCHC, hướng tới mục tiêu trở thành một trong 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử vào năm 2025.

Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch và thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện công tác CCHC gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Thành phố do Chủ tịch HĐND Thành phố làm Trưởng đoàn tại 15 đơn vị, trong đó đã bố trí, giám sát trực tiếp tại UBND Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch kiểm tra, nội dung tập trung kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố. Thành phố đã thực hiện tốt công tác chuẩn hóa thủ tục hành chính, kiểm soát

việc công bố thủ tục hành chính; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sau khi ban hành đã được công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

Bên cạnh đó việc áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, thực hiện cải cách hành chính cũng được Thành phố quan tâm thực hiện. Song song với việc thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến thì UBND Thành phố còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý xã hội thông qua các phần mềm quản lý, tận dụng tối đa các tiện ích của các trang mạng xã hội có nhiều người theo dõi, như: Facebook, Youtube, Zalo,... để giải đáp chính sách, hướng dẫn các quy trình, thủ tục hành chính, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm mới, từ đó giúp nâng cao nhận thức, kiến thức cho cá nhân, tổ chức khi giải quyết công việc.

Xác định rõ vấn đề đổi mới phương thức thanh toán là một trong các giải pháp để phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 1426/UBND-KSTTHC ngày 10/5/2024 về việc triển khai thực hiện phương thức thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại các bộ phận "một cửa" trên địa bàn thành phố. Thông qua thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đã góp phần quan trọng trong kiểm soát chặt chẽ các giao dịch, nhất là những khoản chi có sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản chi liên quan đến cán bộ, công chức để bảo đảm sự minh bạch trong các nguồn thu nhập của họ, làm cho họ "không thể tham nhũng" góp phần phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố.

3.2.7. Thực hiện công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng

Việc phát hiện các tội phạm về tham nhũng được thực hiện thông qua các biện pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền và qua giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân, cơ quan, tổ chức. Nhằm kịp thời phát hiện các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện, kiến nghị, xử lý tham nhũng, tiêu cực. Theo đó, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các kế hoạch, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện và hướng dẫn cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp dưới trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm như quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; tài chính, tài sản công; công tác cán bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện điều lệ đảng, nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp;... Từ năm 2022 đến nay Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố đã chỉ đạo tổ chức 46 đoàn kiểm tra, giám sát; kiểm tra có dấu hiệu vi phạm các tổ chức Đảng và 2.910 đảng viên. Công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực chuyển biến tốt; trong kỳ kiểm tra, các cơ quan chức năng đã phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết 1.945 nguồn tin về tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực [20].

Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nhằm kịp thời phát hiện, điều tra, làm rõ các tội phạm về tham nhũng. Các vụ án tham nhũng được phát hiện, khởi tố với số lượng lớn, từ năm 2014 đến năm 2025, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã khởi tố, điều tra 450 vụ/1.009 bị can. Trong đó tội tham ô tài sản là 109 vụ/156 bị can; tội nhận hối lộ là 45 vụ/138 bị can; tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là 48 vụ/80 bị can; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là 200 vụ/532 bị can; tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ là 31 vụ/63 bị can; tội giả mạo trong công tác là 17 vụ/40 bị can

và không có vụ/bị can nào bị khởi tố về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi [Xem bảng 2.4]. Trong quá trình khởi tố, điều tra các vụ án về tham nhũng, Công an thành phố Hà Nội đã thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra trong đó tập trung vào nhiều lực lượng dễ có điều kiện nảy sinh tiêu cực, tham nhũng và kịp thời kiểm tra, giải quyết đơn tố cáo cán bộ, chiến sĩ có dấu hiệu vi phạm, kết quả xác minh đảm bảo chính xác, khách quan, nghiêm minh. Đồng thời Công an thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm nhiều vụ án về tham nhũng, trong đó có nhiều vụ án lớn, gây thấy thoát nghiêm trọng đến tài sản của nhà nước.

Trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, từ năm 2014 đến năm 2025, VKSND Thành phố đã tiến hành truy tố 321 vụ/644 bị can. Trong đó tội tham ô tài sản là 80 vụ/114 bị can; tội nhận hối lộ là 25 vụ/53 bị can; tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là 37 vụ/69 bị can; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là 126 vụ/353 bị can; tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ là 19 vụ/44 bị can; tội giả mạo trong công tác là 9 vụ/12 bị can và không có vụ/bị can nào bị truy tố về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi [Xem bảng 2.4]. Việc kiểm sát các vụ án tham nhũng được thực hiện ngay từ bước đầu từ khi khởi tố, điều tra đến truy tố, xét xử vụ án tham nhũng nhằm đảm bảo việc xử lý vụ án đảm bảo công bằng, đúng quy định của pháp luật, không bỏ tội phạm, không làm oan người vô tội.

Từ năm 2014 đến năm 2025, TAND Thành phố, quận, huyện đã xét xử 364 vụ/912 bị cáo với mức án, hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, được dư luận đồng tình cao. Trong đó tội tham ô tài sản là 112 vụ/212 bị cáo; tội nhận hối lộ là 47 vụ/190 bị cáo; tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là 47 vụ/72 bị cáo; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ là

122 vụ/355 bị cáo; tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ là 23 vụ/52 bị cáo; tội giả mạo trong công tác là 16 vụ/40 bị cáo và không có vụ/bị cáo nào bị xét xử về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi [Xem bảng 2.4]. Quá trình xét xử các vụ án tham nhũng, TAND thành phố Hà Nội đã phối hợp cơ quan Công an, VKSND các cấp tổ chức xét xử các vụ án tham nhũng đảm bảo tính kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không kết án oan người không phạm tội và bỏ lọt tội phạm; qua đó kịp thời kiến nghị khắc phục những kẽ hở trong công tác quản lý, cũng như xử lý triệt để đối với các hành vi có dấu hiệu tội phạm; tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời cũng góp phần phòng ngừa các hành vi tiêu cực, vi phạm trong quá trình thực thi công vụ tại các cơ quan trên địa bàn Thành phố.

3.3. Thực trạng đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.3.1. Tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.3.1.1. Mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Theo số liệu thống kê của TAND thành phố Hà Nội thì từ năm 2014 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xảy ra 364 vụ/ 912 bị cáo bị xét xử sơ thẩm về các tội phạm về tham nhũng. Như vậy, giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội trung bình mỗi năm có 33,1 vụ/ 83 bị cáo bị đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội phạm về tham nhũng. Cụ thể các năm như sau: Năm 2014 có 25 vụ/ 94 bị cáo, năm 2015 có 24 vụ/ 64 bị cáo, năm 2016 có 10 vụ/ 38 bị cáo, năm 2017 có 16 vụ/ 56 bị cáo, năm 2018 có 31 vụ/ 126 bị cáo, năm 2019 có 21 vụ/ 28 bị cáo, năm 2020 có 24 vụ/ 31 bị cáo, năm 2021 có 18 vụ/ 22 bị cáo, năm 2022 có 41 vụ/ 68 bị cáo, năm 2023 có 22 vụ/36

bị cáo, năm 2024 có 32 vụ/ 47 bị cáo, năm 2025 có 100 vụ/292 bị cáo [Xem bảng 2.2].

Qua số liệu thống kê trên có thể thấy, không có sự tăng giảm đáng kể qua từng năm. Năm có số vụ phạm tội về tham nhũng bị đưa ra xét xử sơ thẩm cao nhất là năm 2025 (100 vụ), năm có số vụ phạm tội về tham nhũng thấp nhất bị đưa ra xét xử sơ thẩm là năm 2016 (10 vụ). Về số bị cáo, năm có số bị cáo cao nhất bị đưa ra xét xử sơ thẩm là năm 2025: 292 bị cáo, còn năm có số bị cáo bị đưa xét xử sơ thẩm thấp nhất là năm 2021: 22 bị cáo. So sánh số vụ và số bị cáo bị đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội phạm về tham nhũng ở địa bàn thành phố Hà Nội với số vụ và bị cáo bị đưa ra xét xử sở thẩm về các tội phạm về tham nhũng trên phạm vi cả nước thấy rằng, số vụ và số bị cáo bị đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội chỉ chiếm 8,1% số vụ, 8,6% số bị cáo và cao hơn so với số vụ án/bị cáo đưa ra xét xử về các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến 2025 237,9% số vụ và 280,6 số bị cáo (Xem bảng 2.3). Đây là mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về tham nhũng nói chung trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025.

Để đánh giá đầy đủ về tình hình các tội phạm về tham nhũng cần đánh giá mức độ tổng quan tuyệt đối của từng tội phạm tham nhũng cụ thể. Theo số liệu thống kê của TAND thành phố Hà Nội cho thấy, trong số 364 vụ đã bị đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội phạm về tham nhũng có: 112/364 vụ tham ô tài sản (chiếm 30,8%); 47/364 vụ nhận hối lộ (chiếm 12,9%); 47/364 vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (chiếm 12,9%); 122/364 vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (chiếm 33,5%); 23/364 vụ lạm quyền trong khi thi hành công vụ (chiếm 6,3%); 31/364 vụ giả mạo trong công tác (chiếm 3,6%); không có vụ nào về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi [Xem bảng 2.5]. Từ số liệu trên cho thấy, trong số các tội phạm về tham nhũng xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm

2014 đến năm 2025 phổ biến nhất là tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (chiếm 33,5%) và tội tham ô tài sản (chiếm 30,8%). Đáng chú ý, không có vụ án nào liên quan đến tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi trong tổng số 364 vụ đã được xét xử sơ thẩm. Trong số 364 vụ án tham nhũng được TAND thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm cho thấy phổ biến nhất là Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ chiếm tỷ lệ cao nhất với 33,5% (122 vụ), điều này phản ánh một thực trạng phổ biến: việc lạm dụng quyền lực được giao để gây khó dễ, làm sai quy định, hoặc trục lợi cá nhân, tổ chức là vấn đề nhức nhối trong bộ máy công quyền. Sự đa dạng và tính chất tinh vi của hành vi này, cùng với phạm vi quyền hạn rộng của cán bộ công chức, khiến việc phát hiện và chứng minh thường phức tạp hơn. Đứng thứ hai là tội tham ô tài sản, chiếm 30,8% (112 vụ). Đây là dạng tham nhũng trực tiếp liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản công, vốn có cơ hội phát sinh trong bối cảnh quản lý tài chính công chưa thực sự chặt chẽ và sự thiếu minh bạch ở một số quy trình. Điều này cũng cho thấy sự thiếu chặt chẽ, minh bạch trong các quy trình quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, đấu thầu, mua sắm công, việc kiểm tra, giám sát nội bộ chưa chặt chẽ có thể tạo ra kẽ hở cho hành vi tham ô tài sản.

3.3.1.2. Diễn biến của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để thấy được diễn biến (xu hướng vận động) của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2025 cần phải áp dụng phương pháp so sánh định gốc, tức là phải lấy mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng năm định gốc (năm đầu của giai đoạn nghiên cứu) và được dự liệu là 100%. Mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng của những năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2025) được đối chiếu, so sánh với mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng năm 2014 (năm định gốc). Kết quả đối chiếu này cho phép người nghiên cứu xác định được xu hướng biến đổi, vận

động của tình hình các tội phạm về tham nhũng trong thời gian nghiên cứu theo chiều hướng nào: tăng, giảm hay tương đối ổn định. So sánh mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng trong những năm tiếp theo với mức độ của tình hình các tội phạm về tham nhũng trong năm 2014, kết quả thu được như sau: Năm 2015, giảm 4% về số vụ và giảm 32% về số bị cáo; năm 2016 giảm 60% về số vụ, giảm 60% về số bị cáo; năm 2017 giảm 36% về số vụ, giảm 30% về số bị cáo; năm 2018 tăng 24% về số vụ, tăng 34% về số bị cáo; năm 2019 giảm 16% về số vụ, giảm 70% về số bị cáo; năm 2020 giảm 4% về số vụ, giảm 67% về số bị cáo; năm 2021 giảm 28% về số vụ, giảm 71% về số bị cáo; năm 2022 tăng 64% về số vụ, giảm 28% về số bị cáo; năm 2023 giảm 12% về số vụ, giảm 62% về số bị cáo; năm 2024 tăng 33% về số vụ, giảm 50% về số bị cáo; năm 2025 tăng 300% về số vụ, tăng 261% về số bị cáo. Như vậy trong giai đoạn này cả về số vụ phạm tội và số người phạm các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội có xu hướng tăng, giảm không đồng đều. Tuy nhiên, cá biệt có năm tăng cả về số vụ và số bị cáo (năm 2018 tăng 24% về số vụ, tăng 34% về số bị cáo; năm 2025 tăng 300% về số vụ, 261% về số bị cáo so với năm 2014), có năm chỉ tăng về số vụ, nhưng giảm về số bị cáo (năm 2022 tăng 64% số vụ, nhưng giảm 28% số bị cáo; năm 2024 tăng 33% số vụ, giảm 50% số bị báo so với năm 2014). Qua đây cho thấy, diễn biến của tình hình các tội phạm về tham nhũng hết sức phức tạp, không theo quy luật nào [Xem bảng 2.3, Biểu đồ 2.2].

Bên cạnh đó, việc đánh giá chỉ số diễn biến tình hình các tội phạm về tham nhũng cũng cần phải dựa trên diễn biến số vụ án và số bị can được điều tra, khởi tố trong từng năm để đánh giá tương đối chính xác về tình hình các tội phạm về tham nhũng trong giai đoạn khảo sát. Từ năm 2014 đến năm 2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố và điều tra 450 vụ/1.009 bị can, trong đó: Năm 2014 là 40 vụ/ 130 bị can; năm 2015 là 35 vụ/ 110 bị can; năm 2016 là 30 vụ/ 52 bị can; năm 2017 là 39 vụ/ 131 bị can; năm 2018 là 35 vụ/ 95 bị can; năm 2019 là 19 vụ/21 bị can; năm 2020 là 22 vụ/25 bị can; năm 2021 là 16 vụ/25 bị

can; năm 2022 là 34 vụ/63 bị can; năm 2023 là 41 vụ/68 bị can; năm 2024 là 29 vụ/47 bị can; năm 2025 là 110 vụ/242 bị can. Như vậy, qua số liệu trên cho thấy tình hình các tội phạm về tham nhũng có xu hướng tăng, giảm không đồng đều cả về số vụ án và số bị can bị khởi tố do sự diễn biến phức tạp của loại tội phạm này (Xem bảng 2.2).

Qua đánh giá chỉ số diễn biến của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025 cho thấy số vụ án về tham nhũng được đưa ra xét xử là 364 vụ/912 bị cáo chiếm 80,9% số vụ và 90,4%% số bị can đã bị khởi tố, từ đó cho thấy nhiều vụ án về tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ; số bị can bị đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Từ số liệu về diễn biến tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025 cho thấy số các vụ án về tham nhũng bị phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử là không có sự đồng nhất với nhau. Trong đó, số vụ án/ số bị cáo bị đưa ra xét xử là cao hơn so với số vụ án/ bị can bị truy tố về tội phạm tham nhũng, cụ thể có 450 vụ/1.009 bị can bị khởi tố và 321 vụ/644 bị can bị truy tố nhưng có 364 vụ/912 bị cáo bị đưa ra xét xử [Xem bảng 2.2]. Sở dĩ có tình trạng như vậy là do các vụ án về tham nhũng thường có tính chất phức tạp, kéo dài từ năm này sang năm khác sau khi đã bị truy tố, bên cạnh đó cũng có những vụ án phức tạp liên quan nhiều đối tượng khác nhau cần phải tách vụ án để xét xử.

3.3.1.3. Cơ cấu của tình hình các tội phạm về tham nhũng

Tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội có kết cấu hết sức phức tạp, phản ánh tính chất của nó. Do vậy, các thành phần được xem xét, đánh giá theo nhiều tiêu chí khác nhau từ tổng quan đến chi tiết. Song xuất phát từ mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh chỉ đánh giá một số tiêu chí có tính chất tổng quan (mức độ khái quát nhất) thông qua cơ cấu của các tội phạm về tham nhũng được phát hiện xử lý so

với các tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội; cơ cấu các tội phạm về tham nhũng theo tội danh; cơ cấu các tội phạm về tham nhũng theo hình phạt; cơ cấu các tội phạm về tham nhũng theo lĩnh vực phạm tội, cơ cấu về nhân thân người phạm tội:

- Về cơ cấu của các tội phạm về tham nhũng được phát hiện và xử lý là ít hơn so với các nhóm tội phạm khác trên địa bàn Thành phố. Dấu hiệu về cơ cấu của tình hình các tội phạm về tham nhũng được biểu hiện thông qua những số liệu phản ánh mối tương quan về tỷ lệ của các tội phạm về tham nhũng và người phạm tội tham nhũng trong tổng số tội phạm chung trên địa bàn thành phố Hà Nội xảy ra trong khoảng thời gian nhất định. Trong những năm qua, thành phố Hà Nội đã áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa, xử lý các tội phạm về tham nhũng, xét về mối tương quan với các loại tội phạm khác thì các tội phạm về tham nhũng được phát hiện và đưa ra xét xử ít hơn so với các loại tội phạm khác. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xảy ra tổng số 71.795 vụ án/127.969 bị cáo trong đó số tội phạm về tham nhũng là 365 vụ án/912 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,5% vụ án/0,7% bị cáo [Xem bảng 2.3]. Đây là con số khá khiêm tốn so với tỷ lệ tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố. Nguyên nhân là do các tội phạm về tham nhũng thường được thực hiện dưới nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm che giấu tội phạm và do các chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn, có am hiểu về pháp luật, nghiệp vụ thực hiện nên việc phát hiện và xử lý tội phạm về tham nhũng là rất ít so với các tội phạm khác.

- Về cơ cấu tội danh đưa ra xét xử theo quy định của BLHS, các tội phạm về tham nhũng được thể hiện tập trung ở các tội như: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (122 vụ/355 bị cáo chiếm tỷ lệ 33,5% số vụ); tham ô tài sản (112 vụ/212 bị cáo chiếm tỷ lệ 30,8% số vụ); lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (47 vụ/72 bị cáo chiếm tỷ lệ 12,9% số vụ); nhận hối lộ (47 vụ/ 190 bị cáo chiếm tỷ lệ 12,9% số vụ). Lý do các tội phạm này

chiếm tỷ lệ cao bởi trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ các đối tượng có nhiều điều kiện để tiếp cận với các tài sản, lợi ích từ các nhiệm vụ, công vụ mà mình đang thực hiện đã lợi dụng các kẽ hở của pháp luật, sự lỏng lẻo của quy trình quản lý, giám sát để chiếm đoạt tài sản. Một số tội danh ít phổ biến hơn như tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (23 vụ/52 bị cáo chiếm tỷ lệ 6,3% số vụ), tội giả mạo trong công tác (13 vụ/ 31 bị cáo chiếm tỷ lệ 3,6% số vụ). Đáng chú ý là không có vụ án nào bị xét xử về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi [Xem bảng 2.4].

- Về cơ cấu hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo bị xét xử về tội phạm tham nhũng cho thấy, từ giai đoạn năm 2014 đến năm 2025 có 912 bị cáo bị đưa ra xét xử về các tội phạm về tham nhũng, trong đó hình phạt tù là hình phạt chủ yếu được áp dụng. Cụ thể: với các hình phạt tù từ 3 năm trở xuống có số lượng bị cáo cao nhất là 221 người, tiếp theo là hình phạt tù trên 3 năm đến 7 năm với 214 bị cáo và hình phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm với 157 bị cáo. Ngoài ra, có 174 bị cáo được hưởng án treo, 8 bị cáo áp dụng hình phạt tiền và 39 bị cáo phải chịu mức hình phạt tù chung thân [Xem bảng 2.6]. Trong khi đó, không có bị cáo nào bị áp dụng hình phạt tử hình, cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất; không có bị cáo nào được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt hoặc bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong giai đoạn này. Đáng chú ý, có hai trường hợp bị cáo được tuyên không có tội, cho thấy quá trình xét xử có xem xét đến các yếu tố minh oan đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong xử lý các vụ án về tham nhũng. Số lượng bị cáo bị xét xử có sự biến động qua từng năm, với năm 2025 ghi nhận số lượng cao nhất là 292 bị cáo, trong khi một số năm khác như 2019, 2020, 2021 lại có số lượng thấp hơn đáng kể (lần lượt là 28, 31, 22 bị cáo) [Xem bảng 2.5]. Nhìn chung, bảng số liệu trên đã phản ánh sự nghiêm minh của pháp luật Việt Nam đối với các tội phạm về tham nhũng thông qua việc áp dụng chủ yếu các hình phạt tù, đồng thời cũng thể hiện sự linh hoạt và cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể.

- Về cơ cấu lĩnh vực, các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố Hà Nội diễn ra trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế – xã hội, với phương thức, thủ đoạn ngày càng đa dạng, tinh vi, gắn chặt với quá trình thực thi quyền lực công và quản lý các nguồn lực quan trọng của Nhà nước. Các lĩnh vực có nguy cơ cao thường là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến ngân sách, tài sản công, quyền quyết định chính sách hoặc hoạt động công vụ mang tính nhạy cảm.

Nổi bật là lĩnh vực đầu tư công, xây dựng cơ bản, nơi tham nhũng xảy ra với tần suất cao và gây thiệt hại nghiêm trọng. Các tội phạm về tham nhũng có thể phát sinh ở hầu hết các khâu của quá trình đầu tư, từ quy hoạch, phê duyệt dự án, giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu đến thi công, giám sát và thanh quyết toán, với các hành vi điển hình như tham ô tài sản, nhận hối lộ, lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, gây thất thoát lớn ngân sách nhà nước. Như vụ án của Nguyễn Khắc Hoàng, Trần Xuân Bình, Nguyễn Đắc Cảnh và Chu Quang Sơn trong dự án Đầu tư tiếp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích từ Lương Phú, xã Thuần Mỹ - Ba Vì - Hà Nội trong quá trình giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đã trao đổi, bàn bạc và thống nhất vẽ chèn thêm 08 thửa đất quỹ I tại thôn Vật Lại 2 (02 thửa) và thôn Vật Yên (06 thửa) vào bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng của dự án nhằm mục đích vụ lợi lấy số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng từ dự án. Với thủ đoạn trên, Nguyễn Khắc Hoàng, Trần Xuân Bình, Nguyễn Đắc Cảnh và Chu Quang Sơn đã dẫn đến việc chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng không đúng cho 11 hộ dân gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền hơn 1,717 tỷ đồng [88].

Lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, ngân sách và tài sản công cũng là môi trường thuận lợi cho các tội phạm về tham nhũng nảy sinh do gắn với việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực lớn. Trong lĩnh vực này, các đối tượng thường lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong hoạt động cấp vốn, quản lý doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công, đấu giá quyền sử dụng đất, cổ phần hóa, thoái vốn để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc lợi ích nhóm, gây thiệt hại lớn cho Nhà nước. Như vụ án

Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin), theo bản án của TAND Thành phố Hà Nội, năm 2010, Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam nhận được 6.390 tỷ đồng do Chính phủ cấp tạm ứng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và Tập đoàn Dầu khí cấp để tái cơ cấu. Tuy nhiên, lãnh đạo Vinashin đã gửi có kỳ hạn số tiền này vào OceanBank nhằm chiếm hưởng tiền chi ngoài lãi suất theo hợp đồng. Cụ thể, từ tháng 3/2011 đến tháng 8/2014, các bị cáo đã nhận và chiếm đoạt hơn 105 tỷ đồng do OceanBank chi ngoài lãi suất cho các hợp đồng tiền gửi của Vinashin. Hay vụ án Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long đã lợi dung việc được Bộ Y tế đặt hàng sản xuất 05 triệu viên thuốc Oseltamivir nhằm điều trị dịch cúm A (H5N1) chiếm đoạt số tiền là 3.848.000USD (tương đương 61.692.238.500 đồng) của Nhà nước [90].

Bên cạnh đó, lĩnh vực tín dụng, ngân hàng tiềm ẩn nhiều nguy cơ phạm tội về tham nhũng với các hành vi như cho vay trái quy định, lập khống hồ sơ, giả mạo chứng từ, chiếm đoạt tiền gửi hoặc tài sản bảo đảm. Thủ đoạn phạm tội trong lĩnh vực này ngày càng tinh vi, gắn với việc lợi dụng chuyên môn nghiệp vụ và những hạn chế trong cơ chế kiểm soát nội bộ. Trong khu vực tư, khu vực ngoài nhà nước tình hình các tội phạm về tham nhũng có xu hướng gia tăng, thể hiện ở các hành vi tham ô tài sản doanh nghiệp, đưa và nhận hối lộ, môi giới hối lộ nhằm chi phối hoạt động mua sắm, đấu thầu, cung ứng dịch vụ. Đáng chú ý là sự đan xen chặt chẽ giữa khu vực tư và khu vực nhà nước, làm gia tăng tính phức tạp và khó kiểm soát của loại hành vi này. Như trong vụ án liên quan đến hàng loạt các sai phạm của Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á và các đơn vị liên quan, về nghiên cứu, chế tạo, mua bán Test xét nghiệm covid gây thiệt hại với số tiền là 1.235.597.679.353 đồng của Nhà nước, cơ quan, tổ chức khác, trong đó thiệt hại cho Nhà nước là 402.099.316.935 đồng [94].

Đặc biệt nguy hiểm là các tội phạm về tham nhũng chính sách, xảy ra trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, với "độ ẩn" cao và khó phát hiện. Các đối tượng lợi dụng quy trình pháp lý để cài cắm lợi ích cá

nhân, lợi ích nhóm thông qua các cơ chế ưu đãi, xã hội hóa, thí điểm, gây hậu quả lớn và lâu dài đối với trật tự quản lý nhà nước. Ngoài ra, các tội phạm về tham nhũng trong công tác cán bộ và các lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, thanh tra, kiểm tra cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Các hành vi phạm tội về tham nhũng trong những lĩnh vực này thường được che giấu tinh vi, khó phát hiện, song gây tác động tiêu cực trực tiếp đến chất lượng đội ngũ cán bộ, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và niềm tin của Nhân dân đối với các cơ quan công quyền.

Đơn cử như vụ việc "tham nhũng chính sách" xảy ra ở Bộ Công thương, theo kết quả điều tra, cựu Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vượng và bị can Phương Hoàng Kim (cựu Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương) đã có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ trong việc Bộ Công Thương tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ thực hiện quy định về diện đối tượng và điều kiện được hưởng chính sách giá điện ưu đãi đối với dự án Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam-Thuận Nam. Hành vi phạm tội của các bị can gây thiệt hại cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) số tiền 937 tỷ đồng.

- Về cơ cấu nhân thân người phạm tội về tham nhũng. Các tội phạm về tham nhũng được thực hiện bởi chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, đơn vị thuộc bộ máy nhà nước hoặc các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Thực tế cho thấy trong thời gian qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có nhiều bị can, bị cáo bị khởi tố, xét xử về các tội phạm về tham nhũng, trong đó có nhiều bị can, bị cáo nguyên là lãnh đạo cấp cao, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam như Nguyễn Đức Chung trước khi bị bắt và xét xử về nhiều tội danh khác nhau trong đó có tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" từng là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Phó bí thư Thành ủy Hà Nội. Về trình độ của chủ thể phạm tội, hầu hết các chủ thể phạm tội về tham nhũng đều có trình độ học vấn cao từ Cao đẳng, Đại học trở lên (815/912 bị cáo chiếm 89,36%); chỉ có 8/912

bị cáo có trình trộ trung học cơ sở chiếm 0,88%, 89/912 bị cáo cáo trình độ trung học phổ thông chiếm 9,76% [Xem bảng 2.9]. Bên cạnh đó các chủ thể còn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và pháp luật, các lĩnh vực chuyên môn chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực như kế toán, xây dựng, y tế, luật, tài chính… Ví dụ trong vụ án Việt Á, có 38 bị cáo trong đó có 20 bị cáo có trình độ đại học, 05 bị cáo có trình độ thạc sỹ, 05 bị cáo có trình độ tiến sĩ, 01 bị cáo có học hàm giáo sư lĩnh vực y khoa. Chính từ đặc điểm có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực mình phụ trách cao nên các chủ thể phạm tội về tham nhũng có nhiều kinh nghiệm, biết "luồn", "lách luật", lợi dụng những sơ hở, buông lỏng trong công tác quản lý để thực hiện hành vi phạm tội và có nhiều thủ đoạn tinh vi che giấu tội phạm, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án. Về giới tính, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội về tham nhũng là nam giới cao hơn so với nữ giới. Trong tổng số 912 bị cáo bị xét xử về các tội phạm về tham nhũng từ năm 2014 đến năm 2025 thì chỉ có 110 bị cáo là nữ giới chiếm 12,06%, còn lại 802 bị cáo là nam giới chiếm 87,4% [Xem bảng 2.9]. Sở dĩ có sự chênh lệch như vậy là do các tội phạm về tham nhũng liên quan đến việc lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp hoặc tổ chức lớn và nam giới thường giữ chức vụ, quyền hạn cao hơn nữ giới trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước nên họ có nhiều cơ hội để thực hiện hành vi tham nhũng hơn. Đồng thời, một số nghiên cứu cho rằng nam giới có xu hướng chấp nhận rủi ro cao hơn nữ giới và họ có nhiều tham vọng phát triển do đó có xu hướng thực hiện hành vi phạm tội cao hơn so với nữ giới.

3.3.2. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tình hình các tội phạm về tham nhũng xảy ra trên địa bàn Thành phố Hà Nội là một hiện tượng xã hội, phát sinh và tồn tại trong lòng xã hội, nên chịu sự tác động từ những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Cả lý luận và thực tiễn cho

thấy, tình hình các tội phạm về tham nhũng phát sinh trong đời sống xã hội luôn là kết quả của sự tác động qua lại (sự tương tác) của hai nhóm yếu tố: Các yếu tố tiêu cực trong đời sống xã hội và các yếu tố tâm sinh lý xã hội thuộc bản thân người có chức vụ trong môi trường đó. Với nhận thức như vậy và qua khảo sát ở địa bàn Hà Nội theo nội dung, tính chất tác động của các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình các tội phạm về tham nhũng, nghiên cứu sinh nhận thấy có những nguyên nhân, điều kiện sau đây:

3.3.2.1. Nguyên nhân, điều kiện về vị trí địa lý, kinh tế, xã hội

Thành phố Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá - Thủ đô của cả nước. Là địa phương có vị trí thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng, nhiều cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các hiệp hội, đoàn thể, cơ quan ngoại giao. Với vị trí là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của cả nước, thành phố Hà Nội đã thu hút được nhiều nguồn lực về kinh tế, tài chính, nhân lực từ các tỉnh, thành phố lân cận và cả nước và nguồn vốn đầu tư nước ngoài từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, chính nguồn vốn đầu tư khổng lồ, các dự án lớn, sự phức tạp của thủ tục hành chính trong quản lý lại là những yếu tố dễ bị lợi dụng để trục lợi làm nảy sinh các hành vi phạm tội về tham nhũng liên quan đến quy hoạch, quản lý, cấp phép dự án, quy hoạch, sử dụng đất đai…. Như vậy, đặc điểm về vị trí địa lý (trung tâm, cửa ngõ quốc tế) và hành chính (thủ đô, cơ quan đầu não, bộ máy lớn) của Hà Nội vừa tạo ra những tiềm năng lớn cho sự phát triển nhưng cũng đồng thời gia tăng nguy cơ và tính phức tạp của các tội phạm về tham nhũng.

Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội, Hà Nội đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tốc độ phát triển nhanh, thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Với đặc điểm về kinh tế sôi động, quy mô lớn, cùng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng của Hà Nội đã tạo ra

nhiều cơ hội phát triển vượt bậc, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những rủi ro cao về tham nhũng, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng và đầu tư công. Cụ thể như việc thu hút các dự án đầu tư công khổng lồ, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, hạ tầng giao thông, tạo ra "miếng bánh" lợi ích lớn, đây là môi trường màu mỡ cho các tội phạm về tham nhũng thông qua việc "rút ruột công trình", thổi phồng giá trị dự án, "lại quả" trong đấu thầu, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất hoặc cấp phép sai quy định, thao túng thị trường bất động sản, lũng đoạn kinh tế hoặc các hành vi liên quan đến "sân sau" của các cán bộ có chức vụ. Điển hình như vụ án "Nâng khống giá cây xanh" của Nguyễn Đức Chung (nguyên Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội) cùng một số cán bộ lãnh đạo, doanh nghiệp liên quan đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu, chỉ đạo Công ty Công viên cây xanh Hà Nội tạo điều kiện cho các doanh nghiệp "sân sau" trúng thầu cung cấp cây xanh. Thông qua việc nâng khống giá cây (mua 1.700 đồng/ 1 cây, quyết toán 9.000 đồng/ 1 cây), qua hợp thức hóa hồ sơ các đối tượng đã "rút ruột" ngân sách nhà nước hơn 34 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, do sự tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường cũng khiến cho tình hình các tội phạm về tham nhũng phát sinh, tồn tại và diễn biến phức tạp. Thực tế cho thấy, trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Hà Nội đã áp dụng việc quản lý nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đạt được những thành tựu tích cực, đáng tự hào. Tuy nhiên, cùng với những mặt tích cực, cơ chế thị trường cũng bộc lộ nhiều mặt trái của nó, tác động mạnh mẽ tới mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có nạn tham nhũng. Trước hết, nền kinh tế thị trường là nền kinh tế lấy doanh thu, lợi nhuận làm mục tiêu, động lực phát triển đã làm thay đổi định hướng chuẩn giá trị xã hội của một số người (trong đó có cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức). Từ chỗ họ coi trọng chuẩn giá trị đạo đức xã hội truyền thống, đặt lợi ích của tổ quốc, Đảng, Nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân... chuyển sang coi trọng giá

trị vật chất tầm thường, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, hình thành lối sống thực dụng, hưởng thụ. Đặc biệt là do sự tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường mà một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, xa rời mục tiêu lý tưởng, bỏ qua những giá trị, chuẩn mực đạo đức, nhân cách con người, bỏ qua lợi ích chung và chỉ lo thu vén lợi ích cá nhân nên đã lạm quyền, hách dịch, sách nhiễu, làm khó để vòi vĩnh kiếm tiền, đòi hối lộ. Đơn cử như vụ án Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á, theo kết quả điều tra và xét xử, lãnh đạo Công ty Việt Á, đứng đầu là Phan Quốc Việt (Tổng Giám đốc), đã chủ động chi tiền "hoa hồng", hối lộ cho nhiều cán bộ có chức vụ, quyền hạn tại các bộ, ngành, địa phương, trong đó có các đơn vị y tế và CDC các tỉnh, thành phố, nhằm tiêu thụ kit xét nghiệm COVID-19. Công ty Việt Á đã chi khoảng 20-25% giá trị hợp đồng làm tiền "hoa hồng" cho người có thẩm quyền quyết định mua sắm, trong nhiều vụ việc, số tiền hối lộ lên tới hàng chục tỷ đồng [94].

Đồng thời vấn đề thu nhập hiện nay của cán bộ, công chức, viên chức hiện nay cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy các tội phạm về tham nhũng nảy sinh. Theo thống kê thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chủ yếu là lương từ ngân sách nhà nước và còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội. Khi thu nhập của các cán bộ công chức, viên chức, nhân viên công quyền còn thấp không đảm bảo đủ để nuôi sống gia đình, chi trả các khoản chi phí sinh hoạt họ có thể cảm thấy kích động để chấp nhận hoặc thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng để cải thiện cuộc sống của họ và đây cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.3.2.2. Nguyên nhân, điều kiện về chính trị - tư tưởng

Có thể thấy, trước sự tác động tiêu cực - mặt trái của nền kinh tế thị trường, nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không tự giác rèn luyện, tu dưỡng... chạy theo các lợi ích cá nhân, bất chấp đạo đức và pháp luật tìm mọi thủ đoạn để kiếm tiền, kể cả lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn được

giao để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, của Nhân dân. Bên cạnh đó, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, hiện tượng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được những hiệu quả toàn diện. Từ đó dẫn đến tư duy chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn mang tính manh mún, chắp vá, thiếu tính hệ thống dẫn đến thiếu mạnh dạn và quyết tâm trong việc thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là đổi mới tư duy chính trị. Hơn nữa, hiện nay vẫn còn tình trạng đưa những người thiếu năng lực và thiếu phẩm chất đạo đức vào làm cho các cơ quan nhà nước do "quan hệ", "đi đêm", nể nang làm suy thoái hệ thống chính trị và làm cho tình trạng các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố vẫn còn xảy ra và phức tạp hơn. Như trong vụ án "nâng khống giá cây xanh" đã cho thấy sự suy thoái, biến chất nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của Nguyễn Đức Chung - một cán bộ lãnh đạo cấp cao, từng trải qua nhiều cương vị khác nhau trong bộ máy nhà nước. Với cương vị là Chủ tịch UBND Thành phố, Nguyễn Đức Chung có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương phát triển đô thị xanh, cải thiện môi trường sống cho Nhân dân Thủ đô. Tuy nhiên, thay vì thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bị cáo đã lợi dụng quyền lực được giao để chỉ đạo trái pháp luật, tạo điều kiện cho doanh nghiệp "sân sau" tham gia thực hiện các gói thầu trồng, thay thế cây xanh với giá bị nâng khống, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngân sách nhà nước. Đây chính là biểu hiện của sự tha hóa về chính trị, đặt lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm lên trên lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

3.3.2.3. Nguyên nhân, điều kiện về văn hóa, giáo dục

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy nguyên nhân và điều kiện của tình hình loại tội

phạm này không chỉ ở lĩnh vực kinh tế - xã hội, chính trị - tư tưởng mà còn ở cả lĩnh vực văn hóa, giáo dục.

Về trình độ học vấn của người dân thành phố Hà Nội tương đối cao, bởi đây là trung tâm giáo dục hàng đầu cả nước, với trình độ học vấn như vậy, người dân Hà Nội sẽ có nhận thức, hiểu biết pháp luật và có khả năng nhận diện các hành vi tham nhũng, từ đó tăng cường sự giám sát và tố giác các hành vi vi phạm, các tội phạm về tham nhũng với các cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, đây cũng là một trong những điều kiện có thể làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng. Bởi những người có trình độ học vấn cao, nếu có chức vụ, quyền hạn và có ý định tham nhũng, có thể thực hiện các hành vi tinh vi, phức tạp hơn, khó phát hiện và xử lý hơn, gây thiệt hại lớn hơn cho xã hội. Như vụ án của Nguyễn Đức Chung nói trên, đối tượng vừa có trình độ học vấn cao, lại có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, hiểu biết pháp luật đã từng làm việc trong ngành Công an nên có nhiều thủ đoạn để che giấu hành vi phạm tội đã gây nhiều khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý vụ án. Đối với một bộ phận người nhập cư, đặc biệt là những người có trình độ thấp hơn hoặc ít tiếp cận thông tin, có thể dễ bị lợi dụng hoặc buộc phải chấp nhận các hành vi tiêu cực để giải quyết công việc, vô tình tiếp tay cho các hành vi tham nhũng.

Bên cạnh đó, ở thành phố Hà Nội có nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, do các tác động mặt trái của văn hóa đô thị, cơ chế kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế... người dân dễ bị ảnh hưởng bởi văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng, đề cao lợi ích cá nhân, xem trọng các giá trị vật chất, coi thường chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Trước hết, đó là sự ảnh hưởng, thậm chí sự lợi dụng một số truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây", "đền ơn đáp nghĩa"... để quà cáp, hối lộ. Trong giải quyết các công việc vẫn còn tồn tại văn hóa thân hữu, lợi ích nhóm thay vì dựa trên năng lực. Một số người dân, doanh nghiệp coi "đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn" đã chủ động lo lót, hối lộ cho

cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để "được việc", giành lợi thế trong sản xuất, kinh doanh. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp thì lại có tư tưởng ban ơn, ban phát, có qua có lại. Và khi việc sử dụng các mối quan hệ để đạt được lợi ích cá nhân trở lên phổ biến thì nó sẽ làm suy yếu tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và tạo cơ hội cho các tội phạm về tham nhũng phát triển. Tất cả những yếu tố ấy đã làm cho nạn hối lộ trở thành một hiện tượng "đương nhiên" trong xã hội. Điển hình như trong vụ "Chuyến bay giải cứu" đại diện các doanh nghiệp đã chủ động đưa hối lộ cho các quan chức ở Bộ Ngoại giao để được xét duyệt tổ chức các chuyến bay đưa công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến ngân sách nhà nước, tạo thêm nhiều gánh nặng cho người dân, gây ảnh hưởng đến uy tín, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh đó [93].

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN trên địa bàn Thành phố chưa thực sự đồng đều, thường xuyên, liên tục và thiếu chiều sâu. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; chưa có định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp cho từng giai đoạn, từng đối tượng cụ thể. Một số cơ quan, đơn vị, việc tổ chức, triển khai phổ biến, thực hiện các quy định của nhà nước về PCTN cũng mang tính hình thức, qua loa cho có. Chính từ đó dẫn đến thực tế là nhiều người không nhận thức được đầy đủ về hành vi phạm tội về tham nhũng, không biết cách đấu tranh chống lại tham nhũng và là nguyên nhân thúc đẩy các tội phạm về tham nhũng phát sinh.

3.3.2.4. Nguyên nhân, điều kiện về tổ chức, quản lý

Thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước, vì vậy đòi hỏi công tác tổ chức, quản lý xã hội trên mọi lĩnh vực phải đảm bảo công khai, minh bạch, liêm chính. Nhưng công tác tổ chức, quản lý các lĩnh vực, hoạt động của Thành phố vẫn còn một số tồn tại nhất định, thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát tạo cơ hội cho cá nhân hay tổ chức thực hiện các hành vi tham nhũng mà không bị

phát hiện. Trong quản lý hành chính nhà nước, vẫn còn tình trạng một số cán bộ, công chức, viên chức sách nhiễu, ăn hối lộ của người dân, doanh nghiệp. Trong khi đó cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, thiếu quyết liệt. Một số quy định, cơ chế trong quản lý về kinh tế - xã hội của Thành phố vẫn còn nhiều sơ hở, thiếu đồng bộ, tạo điều kiện cho một số đối tượng lợi dụng để thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng. Như trong vụ án Trần Văn Mão - cán bộ địa chính xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội lợi dụng chính sách của nhà nước về hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thực hiện "Dự án xây dựng đường hành lang thượng lưu đê Hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông để di chuyển ra vào cảng Sơn Tây" [92] đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong khi thi hành công vụ kê khai không trung thực về số diện tích đất được bồi thường để vụ lợi cá nhân. Bên cạnh đó, công tác quản lý còn lòng lẻo, thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát đã tạo điều kiện làm phát sinh các tội phạm về tham nhũng. Ngay trong vụ án Trần Văn Mão nói trên, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đường Lâm là Giang Mạnh Hoằng phải có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, tài sản gắn liền với diện tích đất bị thu hồi. Nhưng Hoằng đã giao cho Trần Văn Mão thực hiện việc kê khai, kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các hộ dân. Khi nhận hồ sơ, Hoằng không kiểm tra nội dung mà ký xác nhận ngay vào các tài liệu có trong hồ sơ. Cũng chính vì sự tắc trách, buông lỏng trong quản lý của Giang Mạnh Hoằng đã tạo điều kiện cho Trần Văn Mão thực hiện được hành vi phạm tội của mình [92].

Việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố còn chưa nghiêm túc, hiệu quả còn thấp, như: Công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hành chính còn nhiều hạn chế; năng lực, phẩm chất của một số cán bộ, công chức, viên chức còn yếu kém; vẫn còn hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Như trong vụ án Phạm Xuân Tiến và Nguyễn Tiến Dũng - cán bộ Công an huyện Thanh Trì phạm tội

Nhận hối lộ. Theo cáo trạng, trong quá trình tuần tra thực hiện nhiệm vụ, Nguyễn Tiến Dũng là Trinh sát viên sơ cấp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Trì, cùng tổ công tác Y3//141 của Công an huyện Thanh Trì đã phát hiện và thu giữ trên người Tạ Duy Thanh 02 gói ma túy (trọng lượng 0,440 gam Methamphetamine), tại gầm ghế xe chỗ ngồi của Tạ Duy Thanh là 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy (trọng lượng 1,881 gam Kentamine). Trong quá trình giải quyết vụ việc, Nguyễn Tiến Dũng đã cùng với Phạm Xuân Tiến (Điều tra viên trung cấp, Đội phó đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Trì) người được phân công giải quyết vụ việc đã sách nhiễu đòi người thân gia đình của Tạ Duy Thanh số tiền là 150 triệu đồng để cho Thanh được về. Hành vi của Tiến và Dũng sau đó đã bị người thân của Tạ Duy Thanh là chị Đôn Thị Ly làm đơn tố cáo gửi Công an Thành phố Hà Nội [87].

Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ trong một số trường hợp vẫn còn tình trạng vi phạm nguyên tắc công tác cán bộ của Đảng. Việc bố trí sử dụng cán bộ chủ chốt ở nhiều cấp, nhiều đơn vị vẫn còn tư tưởng "bè cánh", "phe phái", "lợi ích nhóm", công tác đề bạt cán bộ còn bị chi phối bởi cách nhìn chủ quan, phiến diện. Việc chuyển đổi vị trí công tác; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức đôi khi còn bị buông lỏng, thiếu chặt chẽ, chưa thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu khi để xảy vi phạm trong cơ quan, tổ chức mình quản lý còn chưa nghiêm minh. Như trong vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra trong quá trình giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư cấp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích (đoạn từ Lương Phú, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì) [88] là minh chứng rõ nét cho những hạn chế trong công tác bố trí, sử dụng cán bộ và sự buông lỏng quản lý, giám sát ở cấp cơ sở. Theo kết quả điều tra và xét xử, Nguyễn Khắc Hoàng (Phó Chủ tịch UBND xã Thuần Mỹ) cùng một số

cán bộ địa chính, cán bộ Ban bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, thống nhất vẽ chèn thêm các thửa đất không đủ điều kiện vào bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng nhằm hợp thức hóa việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trái quy định. Hành vi này đã dẫn đến việc bồi thường sai cho nhiều hộ dân, gây thiệt hại cho Nhà nước hơn 1,7 tỷ đồng. Vụ án cho thấy những vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc công tác cán bộ, khi một số cán bộ giữ vị trí trực tiếp quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng - lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm - không được kiểm soát chặt chẽ về quyền lực, thiếu cơ chế giám sát hiệu quả từ cấp trên. Đồng thời, việc để cán bộ giữ vị trí công tác trong thời gian dài, thực hiện đồng thời nhiều khâu trong quy trình giải phóng mặt bằng đã tạo điều kiện hình thành sự cấu kết, móc nối nhằm trục lợi cá nhân.

Trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực còn chưa được chặt chẽ, hiệu quả, vẫn còn nhiều yếu kém để các đối tượng lợi dụng thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng, tiêu cực làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Đặc biệt là cơ chế "xin - cho" vẫn chưa được khắc phục triệt để từ đó tạo cơ hội cho một số cán bộ, công chức nhà nước sách nhiễu, vòi vĩnh, đòi hối lộ. Cơ chế quản lý và sử dụng ngân sách, vốn, tài sản công còn nhiều bất cập làm cho tình trạng thất thoát tài sản do tham ô, cố ý làm trái trong đầu tư xây dựng cơ bản vẫn diễn ra. Công tác quản lý, sử dụng đất đai còn nhiều sơ hở nhất là trong quản lý giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất... dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật, lãng phí đất đai còn xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn Thành phố.

Trong tình hình hiện nay, thực hiện chủ trương về sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương, từ ngày 01/7/2025, thành phố Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã (Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025), trong đó gồm 51 phường và 75 xã. Với mô hình hành chính hai cấp mang đến nhiều hứa hẹn trong cuộc chiến chống tham nhũng trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, chủ yếu nhờ vào việc tinh gọn bộ máy và phân cấp rõ ràng. Như việc cắt giảm các tầng nấc trung gian (cấp quận/huyện) đồng nghĩa

với việc giảm bớt các đầu mối tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền từ đó nguy cơ phát sinh hối lộ và các hành vi nhũng nhiễu sẽ giảm đi đáng kể; việc thực hiện tinh gọn bộ máy chính quyền là cơ hội để tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ có hiệu quả hơn và đây cũng là điều kiện buộc đội ngũ cán bộ cơ sở phải nâng cao năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong công việc nên sẽ có ít khả năng thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng do áp lực về hiệu suất và trách nhiệm giải trình. Bên cạnh những ưu điểm đó, mô hình hành chính hai cấp cũng đặt ra những thách thức không nhỏ và có thể tạo ra những kẽ hở mới cho các tội phạm về tham nhũng nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Cụ thể: Khi cấp cấp xã, phường được phân quyền nhiều hơn mà không đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, rất có thể sẽ dẫn đến tình trạng lạm quyền, đặc quyền, đặc lợi và tham nhũng ngay tại địa phương. Ngoài ra, trong giai đoạn chuyển tiếp, vấn đề chồng chéo thẩm quyền có thể vẫn tồn tại ở một số lĩnh vực, đặc biệt là quy hoạch, đầu tư công và quản lý tài sản. Điều này có thể kéo dài quy trình, làm cho trách nhiệm không rõ ràng khi xảy ra sai phạm, tạo điều kiện cho các tội phạm về tham nhũng. Khi bỏ cấp trung gian, việc giám sát từ cấp Thành phố đối với các hoạt động ở cấp cơ sở, đặc biệt là ở những khu vực xa trung tâm, có thể trở nên khó khăn hơn. Điều này có thể khiến các hành vi phạm tội về tham nhũng nhỏ lẻ, thường xuyên khó bị phát hiện và xử lý kịp thời. Cuối cùng, áp lực sắp xếp nhân sự trong quá trình tinh giản biên chế có thể gây ra tâm lý lo lắng, bất ổn trong đội ngũ cán bộ. Nếu không có chính sách giải quyết tốt vấn đề nhân sự dôi dư, có thể dẫn đến tình trạng "chạy chọt", tiêu cực để giữ vị trí hoặc chuyển đổi công tác, tạo ra một hình thức phạm tội về tham nhũng mới. Như vậy, việc tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp tại Hà Nội là một bước đi mạnh dạn trong công cuộc cải cách hành chính, hướng tới một nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và gần dân hơn; nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng nếu thiếu thiếu các cơ chế kiểm soát và năng lực thực thi cần thiết.

3.3.2.5. Nguyên nhân, điều kiện về pháp luật

Hệ thống pháp luật có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các tội phạm về tham nhũng. Tuy nhiên nếu hệ thống pháp luật có lỗ hổng hoặc thực thi không hiệu quả thì cũng có thể thành điều kiện thuận lợi cho các tội phạm về tham nhũng phát triển. Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật về PCTN đang dần được hoàn thiện tạo khung pháp lý cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, cho PCTN nói riêng. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn đặt ra, hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa thực sự đầy đủ, đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, vẫn còn những kẽ hở, lỗ hổng cho các tội phạm về tham nhũng phát sinh. Những hạn chế, bất cập này được thể hiện ở các mặt sau:

Pháp luật về PCTN được thể hiện ở nhiều ngành luật, nhiều văn bản pháp luật khác nhau: từ các văn bản về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, văn bản về các lĩnh vực kinh tế - xã hội đến pháp luật trực tiếp trong PCTN. Những văn bản pháp luật này chỉ thực sự là công cụ pháp lý hữu hiệu trong đấu tranh PCTN nếu được xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất, phải tạo được khuôn mẫu pháp lý có khả năng loại trừ sự nảy sinh của các hành vi phạm tội về tham nhũng. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số lĩnh vực đời sống xã hội chưa dược pháp luật điều chỉnh tạo kẽ hở cho hành vi phạm tội về tham nhũng phát sinh. Chẳng hạn như, Nhà nước ta chưa xây dựng được Luật Bảo vệ và trợ giúp nạn nhân của tội phạm, bảo vệ nhân chứng trong vụ án. Do vậy chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc cho việc bảo vệ tốt hơn quyền lợi của nạn nhân và nhân chứng, cũng như khuyến khích họ tham gia tố giác các tội phạm về tham nhũng, hợp tác chặt chẽ với cơ quan tư pháp hình sự đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Ngoài ra các quy định trong một số lĩnh vực khác như tài chính, đấu thầu, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, ngân sách nhà nước, pháp luật về chống độc quyền cạnh tranh... vẫn còn nhiều bất cập đã tạo ra những kẽ hở cho các tội phạm về tham nhũng gia tăng.

Đặt biệt, một số văn bản liên quan trực tiếp đến công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng còn thiếu, chưa đồng bộ, thống nhất, thiếu văn bản hướng dẫn áp dụng dẫn tới cách hiểu và vận dụng khác nhau. Cụ thể: Tại Mục 1. Các tội phạm tham nhũng thuộc Chương XXIII - BLHS năm 2015 quy định 07 hành vi phạm tội tham nhũng, trong khi đó tại khoản 1 Điều 2 Luật PCTN năm 2018 lại quy định 12 hành vi tham nhũng, vì thế có 05 hành vi tham nhũng còn lại thiếu chế tài xử lý hình sự khi có vi phạm nghiêm trọng nên gây khó khăn, vướng mắc cho việc xử lý hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, một số quy định của BLTTHS năm 2015 cũng còn nhiều bất cập gây khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng. Như khoản 1 Điều 128 và khoản 1 Điều 129 BLTTHS năm 2015 quy định về hoạt động kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản có quy định "chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo, người bị buộc tội về tội mà BLHS quy định.....". Tuy nhiên, trên thực tế, công tác thu hồi tài sản tham nhũng sẽ gặp nhiều khó khăn bởi có nhiều trường hợp bị can, bị cáo, người bị buộc tội bằng nhiều cách khác nhau đã chuyển dịch quyền sở hữu, sử dụng tài sản cho người thân, bạn bè nhằm mục đích tẩu tán tài sản, che giấu các cơ quan chức năng. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 128, khoản 3 Điều 129 BLTTHS năm 2015 có nêu rõ "chỉ được kê biên, phong tỏa phần tài sản tương ứng với mức có thể bị phạt, tịch thu hoặc bồi thường thiệt hại"; việc cơ quan điều tra xác định "phần tài sản tương ứng" là rất khó khăn do không có quy định về định lượng cụ thể thế nào là phần tài sản tương ứng dẫn đến việc kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản không kịp thời, tạo điều kiện cho các đối tượng có thời gian để tẩu tán tài sản tham nhũng, gây khó khăn cho công tác thu hồi tài sản của Nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về PCTN.

Hoạt động áp dụng pháp luật về PCTN bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những hạn chế, sai sót, thiếu kiên quết. Do vậy, tình trạng bao che xử lý nội bộ còn phổ biến. Nhiều vụ án đưa ra xét xử song hình phạt còn nhẹ, chưa đủ tính răn đe phòng ngừa. Ở một số địa phương đã nảy sinh tình trạng một số người có chức vụ, quyền hạn cao can thiệp vào hoạt động áp dụng pháp luật đấu tranh PCTN của cơ quan bảo vệ pháp luật. Rõ ràng, sự thiếu minh bạch, nghiêm minh, kiên quyết trong việc áp dụng pháp luật cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tình trạng phạm các tội về tham nhũng chưa có chiều hướng thuyên giảm.

3.3.2.6. Nguyên nhân, điều kiện về tâm lý

Một trong những đặc trưng của các tội phạm về tham nhũng là động cơ "vụ lợi", người phạm tội về tham nhũng luôn bị chi phối với mục đích vụ lợi - mong muốn đạt được các lợi ích vật chất hoặc phi vật chất một cách nhanh chóng và dễ dàng. Chính từ động cơ, mục đích như vậy và ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đã khiến họ có xu hướng tuyệt đối hóa vai trò của tiền bạc và địa vị, biến chức vụ được giao thành "công cụ kiếm tiền" thay vì trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Đồng thời, do sự ảnh hưởng của văn hóa ứng xử theo kiểu "trọng nghĩa, trọng tình hơn trọng lý", tâm lý "dĩ hòa vi quý", không có thói quen sử dụng pháp luật trong đấu tranh với các sai trái, để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình khi bị xâm phạm đã làm cho một bộ phận người dân, cán bộ, công chức có tư tưởng thỏa hiệp, bao che cho hành vi tham nhũng, tiêu cực. Thêm vào đó, có một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có thái độ nể nang, né tránh, ngại va chạm, không dám đấu tranh với hành vi tham nhũng, tiêu cực với phương châm "im lặng là vàng", dù biết rõ hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong công tác đấu tranh PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng còn chưa ráo riết, quyết liệt, thường xuyên, xử lý chưa

nghiêm đối với các hành vi tham nhũng; một số cấp ủy, tổ chức, cán bộ, đảng viên còn nhận thức sai lầm rằng, việc đấu tranh chống tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng rất nguy hiểm nên không mạnh dạn, quyết liệt, phát hiện đấu tranh, ngăn chặn, tìm mọi cách né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Thậm chí còn có người cho rằng, nếu cứ quyết liệt đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý kỷ luật quá nhiều cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp cao sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu, không khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chính những nhận thức, thái độ ứng xử sai lệch này cũng là một trong những yếu tố làm cho các tội phạm về tham nhũng tồn tại, phát triển, bởi khi một người cảm thấy mình có khả năng làm những việc sai trái, tham ô, hối lộ... mà không bị cản trở, bị phát hiện, xử lý nghiêm minh theo đúng pháp luật thì sẽ tiếp tục thực hiện hành vi sai phạm, tham nhũng.

Tóm lại, có nhiều nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình các tội phạm về tham nhũng ở thành phố Hà Nội, việc hiểu và đánh giá đầy đủ các yếu tố này là quan trọng để đưa ra các biện pháp ngăn chặn và phòng ngừa hiệu quả các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố.

3.4. Đánh giá về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.4.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, thành phố Hà Nội luôn xác định công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, "không ngừng", "không nghỉ", huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Với sự thống nhất và trách nhiệm của các chủ thể, thành phố Hà Nội đã triển khai thực hiện có hiệu quả Luật PCTN, Chương trình quốc gia PCTN, BLHS và các văn

bản quy phạm pháp luật liên quan, từ đó công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng giai đoạn 2014 - 2025 đã đạt những kết quả đáng kể. Cụ thể:

Thứ nhất, công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy Hà Nội, Ban chỉ đạo Thành ủy về PCTN, tiêu cực, HĐND, UBND các cấp. Thực hiện các văn bản chỉ đạo, kết luận của Trung ương về PCTN, tiêu cực, lãnh phí; Ban chỉ đạo Thành ủy về PCTN, tiêu cực, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản để quán triệt triển khai, thực hiện trên địa bàn Thành phố. Các văn bản chỉ đạo của thành phố Hà Nội về công tác phòng chống tham nhũng đã tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức trên địa bàn Thành phố và là cơ sở pháp lý, chính trị quan trọng để các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng có hiệu quả.

Thứ hai, các lực lượng tham gia phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội có tính đa dạng, từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội đến các tổ chức quần chúng nhân dân. Chính sự tham gia của cả hệ thống chính trị và xã hội vào phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng đã tạo ra những hiệu ứng tích cực về quyết tâm đẩy lùi và hạn chế các tội phạm về tham nhũng trong đời sống xã hội.

Thứ ba, thành phố Hà Nội đã tiến hành xây dựng và triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Thành phố đã áp dụng linh hoạt, đan xen các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa chuyên biệt. Các biện pháp được áp dụng đầy đủ, khoa học nhờ sự đan xen giữa các giải pháp có tính dài hạn, phòng ngừa từ gốc rễ của nguyên nhân các tội phạm về tham nhũng. Các biện pháp này cũng được triển khai có tính hệ thống, bổ trợ cho nhau nhằm hướng đến mục tiêu phòng ngừa, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm về tham nhũng một cách bền vững và hiệu quả.

Thứ tư, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được thực hiện nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, qua đó đã có tác dụng răn đe, góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng, bảo đảm duy trì trật tự, kỷ cương xã hội, bước đầu củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng. Thông qua việc phát hiện, điều tra, xử lý các tội phạm về tham nhũng đã giúp các cấp, các ngành của Thành phố phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội, từ đó bổ sung cơ chế chính sách, khắc phục những tồn tại, yếu kém, đưa ra các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng phù hợp hơn.

Thứ năm, Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa ứng xử, văn hóa công vụ, văn hóa liêm chính của cán bộ, công chức tạo sự thay đổi tích cực trong thái độ làm việc, thái độ giao tiếp của cán bộ, công chức với quần chúng nhân dân. Việc thực hiện và tuân thủ chế độ, định mức, tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thành phố đã thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động thường xuyên, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Thứ sáu, công tác CCHC đã được chú trọng và cải thiện trong mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực, đồng thời Thành phố cũng đã tích cực áp dụng các thành tựu tựu khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào công tác quản lý. Trên cơ sở đó, nhiều thủ tục hành chính rườm rà đã được cắt giảm, đơn giản mang lại nhiều lợi ích cho người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, giúp hạn chế các hành vi tiêu cực, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện dễ làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng.

3.4.2. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh kết quả đạt được như trên, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2014 - 2025 vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót sau:

Thứ nhất, tính công khai, minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố vẫn còn thực hiện mang tính hình thức, các thông tin được công khai thì còn sơ sài, không cụ thể khiến người dân khó tiếp cận; có những lĩnh vực nhạy cảm khó tiếp cận các văn bản liên quan, đặc biệt ở những lĩnh vực như công tác cán bộ, quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, đầu tư công..., vẫn còn tình trạng lợi dụng quy định về bí mật nhà nước để bưng bít thông tin. Thông tin về hoạt động PCTN của các cơ quan, đơn vị chỉ mang tính hình thức, chung chung khiến cho người dân khó tiếp cận cụ thể.

Thứ hai, trong công tác CCHC bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế nhất định ảnh hưởng đến hiệu quả của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như: Chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính tại một số đơn vị vẫn còn chênh lệch, chưa đồng đều; Cổng dịch vụ công thành phố có lúc còn vận hành chưa ổn định, gây khó khăn cho các đơn vị, người dân trong thực hiện thủ tục hành chính; nhiều thủ tục hành chính tại một số ngành, lĩnh vực vẫn còn rườm rà, phức tạp gây nhiều khó khăn, phiền hà cho tổ chức, công dân khi thực hiện các giao dịch hành chính; các biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu đối với tổ chức, công dân, doanh nghiệp vẫn còn ở một số lĩnh vực [84].

Thứ ba, các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố có đa dạng, nhưng trên thực tế nhiều biện pháp không đạt được kết quả theo yêu cầu thực tiễn đề ra. Như biện pháp minh bạch, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập vẫn còn mang tính hình thức, hầu như không hiệu quả, chỉ dựa vào ý thức tự giác của người có nghĩa vụ kê khai, chưa giúp cho các cơ quan chức năng kiểm soát được những biến động về tài sản, thu nhập của đối tượng kê khai và phát hiện biểu hiện tham nhũng, đồng thời việc xác minh tài sản, thu nhập nhằm làm rõ tính trung thực của việc kê khai ít được quan tâm thực hiện hoặc thực hiện không triệt để, mang tính hình thức nên số người vi phạm bị phát hiện còn ít, từ

đó hiệu quả của biện pháp này mang lại là không cao. Hay như biện pháp chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức đã được thực hiện nhưng chưa hoàn toàn triệt để, số chuyển đổi chiếm tỉ lệ chưa cao trên tổng số cán bộ, công chức của Thành phố.

Thứ tư, trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng thực tiễn thời gian qua vẫn còn hạn chế, một số vụ việc còn để kéo dài, tỉ lệ tội phạm ẩn còn cao, tỷ lệ thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát từ các vụ án tham nhũng còn thấp so với thực tế; nhiều dấu hiệu vi phạm trong công tác cán bộ chưa được phát hiện... Số vụ án về tham nhũng chủ yếu được phát hiện qua biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an và từ công tác tiếp nhận giải quyết đơn tố giác tội phạm. Số vụ án về tham nhũng mới được phát hiện thông qua các hoạt động của các cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn ít. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng đã bị phát hiện còn chưa nhiều, một số trường hợp chỉ bị xử lý về mặt đảng hoặc chính quyền.

3.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót

Qua nghiên cứu thực tiễn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy những hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Những nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, các quy định của Đảng, Nhà nước liên quan tới phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng còn chưa đầy đủ, cụ thể, đồng bộ thậm chí còn chồng chéo, gây khó khăn cho việc xác định có hay không có dấu hiệu vi phạm để quyết định thanh tra, kiểm tra từ đó xác định có dấu hiệu tội phạm hay không để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể như còn thiếu các quy định, hướng dẫn về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; các quy định về giám định, thu hồi tài sản tham nhũng; các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích chủ yếu theo dạng liệt kê, chưa có sự khái quát về dấu hiệu pháp lý của hành vi dẫn đến xung đột lợi ích vì vậy có thể bỏ lọt các hành vi tham nhũng... Bên cạnh đó, các

biện pháp phòng ngừa tham nhũng hiện nay mới đang tập trung hướng đến để thực hiện mục tiêu "không thể tham nhũng", "không dám tham nhũng" thông qua việc chú trọng thiết lập các cơ chế để giám sát, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Vì vậy mà các giải pháp để hướng đến mục tiêu "không cần tham nhũng" và "không muốn tham nhũng" chưa được chú trọng như chính sách tiền lương, chính sách bảo đảm đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức chưa phù hợp; hoạt động giáo dục tính liêm chính, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức còn mang tính hình thức và chưa có tác động rõ ràng tới tư tưởng, nhận thức của họ.

Thứ hai, các thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn nhiều sơ hở, lỏng lẻo; chưa giảm được các thủ tục không cần thiết có thể làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng, tiêu cực, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng, tài chính ngân hàng... Bên cạnh đó, đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố tuy phát triển nhưng thu nhập bình quân đầu người không đồng đều, chênh lệch giàu nghèo ngày càng gia tăng; đời sống của cán bộ, công chức, viên chức còn gặp nhiều khó khăn, mức lương và phụ cấp còn chưa đủ để đảm bảo chi tiêu, sinh hoạt và đáp ứng các nhu cầu vật chất lẫn tinh thần đang ngày càng tăng cao.

Thứ ba, đối tượng thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn và thường có trình độ, kinh nghiệm và hiểu biết nhất định về các quy định của pháp luật. Vì vậy, các đối tượng thường sẽ sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội hết sức tinh vi để chiếm đoạt và che giấu tài sản tham nhũng, khiến cho việc phát hiện, xử lý các tội phạm về tham nhũng của các cơ quan chức năng còn gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, từ đặc điểm chủ thể phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn nên quần chúng nhân dân khó tiếp cận, phát hiện, tố giác hành vi phạm tội của họ, trong khi đó, cơ chế, chính sách bảo vệ quyền lợi cho người tố cáo tham nhũng cộng tác với cơ quan

Công an chưa cụ thể, rõ ràng nên chưa khuyến khích, động viên được quần chúng nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm.

- Những nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, sở dĩ tính công khai, minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn còn thực hiện mang tính hình thức là do xuất phát từ nhận thức về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố còn chưa được đầy đủ, nhận thức về quyền được thông tin của người dân còn hạn chế do đó không có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động này từ các cơ quan có thẩm quyền, từ phía người dân. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị vẫn còn tâm lý thực hiện công khai, minh bạch chỉ để thực hiện theo yêu cầu của cấp trên hoặc quy định của pháp luật và chưa có cơ chế giải trình, chịu trách nhiệm về những nội dung đã công khai nên vẫn còn tình trạng thông tin bị "bưng bít".

Thứ hai, cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm PCTN còn chưa hoàn thiện; công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng của Thành phố chưa phát huy hiệu quả như mong muốn. Công tác tự phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong một số cơ quan, đơn vị, tổ chức còn yếu; các vụ việc tham nhũng bị phát hiện qua công tác tự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị chưa nhiều, chủ yếu là được phát hiện sau khi có dư luận hoặc phương tiện thông tin đại chúng phản ánh sai phạm. Công tác giám sát, phản biện của HĐND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội về các vấn đề liên quan đến tiêu cực, tham nhũng còn chưa quyết liệt.

Thứ ba, nguyên nhân dẫn đến quá trình áp dụng các biện pháp phòng ngừa chưa đạt hiệu quả cao do một số cơ quan, đơn vị, tổ chức công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN còn chưa thường xuyên, quyết liệt, triệt để. Một phần cũng xuất phát từ hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên địa bàn Thành phố chưa được thường xuyên, vẫn còn nhiều địa phương việc phổ biến chỉ mang tính hình thức, hình thức và nội dung phổ biến pháp luật về PCTN còn chưa đa dạng, phong phú. Bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm, tinh thần liêm chính,

thái độ phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức còn thấp, vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, có biểu hiện suy thoái, những nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp ở một số lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ phạm tội về tham nhũng, tiêu cực. Vai trò của quần chúng nhân dân trong tố cáo, tố giác hành vi phạm tội về tham nhũng xảy ra ở các cơ quan, tổ chức còn thấp do sợ bị trù dập, trả thù.

Thứ tư, về tổ chức lực lượng và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng phòng, chống các tội phạm về tham nhũng còn thiếu tính đồng bộ, chưa tách bạch trong quá trình phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi phạm tội về tham nhũng, dẫn đến nhiều sai phạm chỉ bị phát hiện sau thời gian lâu dài hoặc nếu đã phát hiện thì quá trình xử lý thường kéo dài. Cụ thể như công tác phối hợp với Viện kiểm sát, Toà án trong nhận định, đánh giá chứng cứ, định tội danh đối các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của lực lượng CAND.... có lúc còn có nhiều quan điểm khác nhau dẫn đến việc xử lý một số vụ việc, vụ án còn kéo dài. Công tác trao đổi về tình hình xử lý kỷ luật các hành vi tham nhũng của các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội với lực lượng CAND chưa được thực hiện thường xuyên nên lực lượng CAND không có cơ sở để tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, xác minh hiềm nghi...

Thứ năm, công tác phát hiện, điều tra xử lý các tội phạm về tham nhũng còn hạn chế là do tham nhũng là một loại tội phạm đặc biệt, nhiều vụ án có quy mô lớn, có nhiều đồng phạm, xảy ra ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ thể thực hiện tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn có trình độ và am hiểu về pháp luật vì vậy thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng với các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nên khó phát hiện. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu thập chứng cứ, xác định thiệt hại, thu hồi tài sản tham nhũng còn chưa chặt chẽ, thống nhất, đầy đủ. Một số địa phương, cơ quan, nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý về phát hiện, xử lý tham nhũng tiêu cực thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại,

tố cáo còn chưa đầy đủ, chưa hợp tác trong các bước, các khâu của quá trình chuẩn bị kiểm tra, nhất là việc cung cấp thông tin, tài liệu về dấu hiệu vi phạm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Như vậy, trong chương 3 nghiên cứu sinh đã đánh giá thực tiễn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trên các nội dung về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; về chủ thể và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; và thực tiễn thực hiện các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố. Và làm rõ tình hình các tội phạm về tham nhũng với ý nghĩa vừa là đối tượng phòng ngừa vừa là kết quả, hệ quả của việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa trên các phương diện như về mức độ, cơ cấu, tính chất của tội phạm; chỉ ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm đó.

Từ việc phân tích, đánh giá thực tiễn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nghiên cứu sinh đã khái quát những kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng và xác định nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó. Theo đó, nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng gồm có hai nhóm nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Việc làm rõ thực tiễn phòng ngừa và đánh giá được nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là cơ sở để đưa ra những dự báo và giải pháp nâng cao chất lượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới tại chương 4 của Luận án.

Chương 4
DỰ BÁO, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.1. Dự báo tình hình các tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1.1. Cơ sở dự báo

Các tội phạm về tham nhũng cũng giống như các loại tội phạm khác đều phát sinh, tồn tại và gắn liền sự phát triển của kinh tế - xã hội. Do đó, cơ sở dự báo trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội là tổng thể những yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa … trong nước và quốc tế có ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tới.

Thứ nhất, tình hình quốc tế và trong nước có liên quan

Trên thế giới, hội nhập kinh tế quốc tế là một quá trình hợp tác mang tính quốc tế cao giữa các quốc gia, là quá trình tham gia vào nền kinh tế thế giới dựa trên nguyên tắc cạnh tranh tự do. Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cũng gây ra nhiều tác động lớn ảnh hưởng đến các quốc gia như, tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo khiến cho thế giới có nhiều biến động phức tạp, sự suy thoái, biến chất, "tha hóa về đạo đức" của một bộ phận cán bộ, đảng viên tạo ra nhiều điều kiện, môi trường thuận lợi cho sự nảy sinh các loại hành vi tham nhũng. Và trong thời gian tới, tình hình thế giới vẫn sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, trong đó tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tội phạm, trong đó có các tội phạm về tham nhũng làm cho loại tội phạm này ngày càng phức tạp, xảy ra trên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, gây bức xúc trong Nhân dân.

Về tình hình trong nước, hiện nay nước ta đang thực hiện mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng, phát triển kinh tế với quy mô ngày càng lớn, bên

cạnh những thành tựu đạt được thì những vấn đề sơ hở, tiêu cực, yếu kém trong công tác quản lý hành chính nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội vẫn là mảnh đất màu mỡ làm nảy sinh, gia tăng tỷ lệ tội phạm và các loại vi phạm pháp luật trên nhiều lĩnh vực như hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động trong đó các các tội phạm về tham nhũng. Trong thời gian tới, việc gia tăng các hoạt động đầu tư trong nước và ngước ngoài đặt ra vấn đề nếu quản lý không tốt, không kiểm soát chặt chẽ sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng các loại tội phạm trong đó có các tội phạm về tham nhũng. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật hiện đại, sự xuất hiện của các loại hình thông tin liên lạc mới cũng tạo điều kiện để các tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam học hỏi kinh nghiệm gây án và thủ đoạn che giấu tội phạm của đối tượng phạm tội. Từ đó đặt ra vấn đề đối với các cơ quan chức năng cần phải nghiên cứu, đề xuất nhiều biện pháp phù hợp để phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này.

Thứ hai, tình hình thành phố Hà Nội

Trong những năm gần đây, Hà Nội là một trong những tỉnh thành có tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh hoạt động đầu tư công và các dự án lớn tập trung nhiều trên địa bàn Thành phố nhưng cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển, cùng với sự thiếu hoàn thiện, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật trong quản lý ngân sách nhà nước, quản lý cán bộ, quản lý kinh tế, sở hữu trí tuệ, các chính sách an sinh xã hội chưa đảm bảo là những điều kiện thuận lợi làm nảy sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm trong đó có các tội phạm về tham nhũng. Đồng thời, do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường dẫn tới một số bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái về phẩm chất đạo đức, coi trọng đồng tiền, nhu cầu cá nhân hơn lợi ích chung, quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân là điều kiện cho các hành vi như hối lộ, lạm dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi cá nhân.

Bên cạnh đó, hiện nay cùng với việc thực hiện chính quyền hai cấp, việc phân quyền cho chính quyền Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển đột phá cũng đặt ra thách thức trong việc đảm bảo minh bạch và trách nhiệm giải trình; nếu

không có cơ chế giám sát phù phợp, quyền lực tập trung có thể bị lạm dụng dẫn đến làm nảy sinh các hành vi phạm tội về tham nhũng. Trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu trong chuyển đổi số, phát triển hạ tầng tin học, viễn thông, xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số sẽ tác động tới quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, quá trình đô thị hóa,...; từ đó, sẽ làm nảy sinh những điều kiện mới cho các tội phạm về tham nhũng phát triển ngày càng tinh vi và phức tạp hơn. Tuy nhiên, với những điều kiện phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội, những nỗ lực trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, cải cách tiền lương, thay đổi cơ chế quản lý, giám sát trong thực hiện quyền lực nhà nước của thành phố Hà Nội hiện nay cũng sẽ là điều kiện để tạo ra các nguồn lực cần thiết trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng trong thời gian tới. Điều này đã được khẳng định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó có nhấn mạnh quan điểm phát triển Thành phố trong giai đoạn tới: *"Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấy tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng chính quyền Thủ đô hiện đại"*. Nghị quyết cũng xác định những đột phá phát triển Thủ đô như: Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài; phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối. Những quan điểm, định hướng mang tính chiến lược này có tác động lớn đến tình hình các tội phạm về tham nhũng và công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh xây dựng chính quyền hai cấp thời gian tới.

Việc xác định đúng các cơ sở dự báo trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội có ý nghĩa lớn đối với hoạt động

phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong thời gian tới. Qua đó, giúp Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan chức năng tham mưu, ban hành các chủ trương, đường lối, quy định, kế hoạch với cấp trên nhằm hoàn thiện, tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về tham nhũng nói riêng trên toàn địa bàn Thành phố cũng như cả nước.

4.1.2. Nội dung dự báo

4.1.2.1. Dự báo tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới

Trong thời gian tới với những biện pháp đấu tranh PCTN nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt thường xuyên hơn, làm cho tình hình các tội phạm về tham nhũng nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể giảm, nhưng các vụ án tham nhũng lớn vẫn tiếp tục xảy ra và có nhiều diễn biến phức tạp với thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn, xảy ra ở nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương. Cụ thể:

- Về phạm vi các tội phạm về tham nhũng: Trong những năm tới, cùng với sự thay đổi về cơ chế quản lý, sắp xếp lại bộ máy chính quyền, quá trình đô thị hóa, chuyển đổi số, sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, sự phát triển của thị trường bất động sản... các tội phạm về tham nhũng tiếp tục diễn ra nghiêm trọng ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực. Theo đó, các tội phạm về tham nhũng không chỉ tập trung trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng mà còn mở rộng sang các lĩnh vực khác như quản lý tài chính công, đất đai, ngân hàng, y tế, giáo dục, chính sách xã hội... "Tham nhũng vặt" sẽ tiếp tục xảy ra dưới nhiều hình thức biến tướng khác nhau trong các lĩnh vực về quản lý thị trường, giáo dục, y tế, tư pháp... Mặt khác, với việc việc mở rộng phạm vi tội phạm tham nhũng sang lĩnh vực tư sẽ làm cho tình hình các tội phạm về tham nhũng có chiều hướng gia tăng về số vụ, số bị can và giá trị thiệt hại. Thực hiện chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế, thu hút vốn đầu tư

nước ngoài sẽ làm cho các tội phạm về tham nhũng có yếu tố nước ngoài gia tăng trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

- Về chủ thể các tội phạm về tham nhũng: Chủ thể của các tội phạm về tham nhũng vẫn chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức là những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan nhà nước. Chủ thể thực hiện hành vi "tham nhũng vặt" chủ yếu là các cán bộ, công chức thừa hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Với việc mở rộng phạm vi các tội phạm về tham nhũng sang lĩnh vực tư thì trong thời gian tới, các chủ thể của các tội phạm về tham nhũng còn là những người có chức vụ, quyền hạn hoặc những người được giao nhiệm vụ quản lý, kiểm soát nguồn vốn, tài sản, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Về tính chất, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các tội phạm về tham nhũng: Do tác động của nhiều yếu tố về kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý, trong thời gian tới, các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố có tính chất ngày càng phức tạp. Phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội tinh vi, xảo quyệt hơn, các đối tượng sẽ lợi dụng triệt để sơ hở của pháp luật, sự buông lỏng quản lý của các cấp, các ngành, sự buông lỏng trong cơ chế giám sát, giải trình để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các hành vi tham nhũng vặt thường diễn ra dưới hình thức phạm tội đơn lẻ, các vụ án tham nhũng lớn thường được thực hiện dưới hình thức đồng phạm, có sự câu kết, móc nối chặt chẽ giữa các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó, ở Hà Nội tập trung nhiều doanh nghiệp lớn trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp này phát triển, một phần dựa vào mối quan hệ với các cơ quan chức năng liên quan, chi tiền hối lộ để đạt được kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp nước ngoài, hành vi liên kết, móc nối giữa các đối tượng trong nước và ngoài nước rất khó phát hiện, làm gia tăng tỉ lệ tội phạm ẩn trong lĩnh vực này.

- Về loại tội phạm tham nhũng: Trong số 07 tội danh về tội phạm tham nhũng thì trong thời gian tới, tội tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ quyền hạn

chiếm đoạt tài sản vẫn chiếm tỉ lệ lớn nhất cùng với sự gia tăng cả về số vụ án và số bị can, quy mô và mức độ thiệt hại. Do đó, sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, làm giảm uy tín của Đảng, Nhà nước. Đối với các tội danh khác cũng có xu hướng diễn biến phức tạp và mở rộng sang khu vực tư nên đặt ra nhiều thách thức lớn đòi hỏi trong thời gian tới, Thành phố phải nghiên cứu, đề xuất, xây dựng nhiều biện pháp đấu tranh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

4.1.2.2. Dự báo về khả năng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, vì vậy trong thời gian tới Thành ủy, Đảng ủy, UBND các cấp của thành phố Hà Nội tiếp tục xác định phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là một trong những biện pháp trọng tâm, then chốt, thường xuyên và lâu dài gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm góp phần hạn chế những khiếm khuyết, lỗ hổng trong quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Với những kết quả đạt được trong công tác PCTN nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng đã mang lại niềm tin, sự hy vọng cho các cấp, ngành, cơ quan và quần chúng nhân dân Thành phố tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, của các cấp lãnh đạo thành phố Hà Nội trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố, huy động sự tham gia đông đảo của các lực lượng và quần chúng nhân dân trong PCTN, góp phần xây dựng nền quản lý chuyên nghiệp, liêm chính và một xã hội trong sạch, phi tham nhũng.

Thứ hai, Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn của cả nước, có tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô đầu tư công lớn, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn trong và ngoài nước; quá trình này vừa đặt ra nguy cơ xảy ra các tội phạm về tham nhũng cao trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, xây dựng, đầu tư công, tài chính - ngân

sách, vừa tạo điều kiện để đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế, cải cách hành chính và minh bạch hóa hoạt động quản lý nhà nước. Vì vậy trong thời gian tới, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và phòng chống tham nhũng được đẩy mạnh; công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN luôn được Đảng ủy, UBND các cấp, các ngành quan tâm; phát huy vai trò của của các cơ quan báo chí trong PCTN từ đó tạo ra sự chuyển biến lớn về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân toàn Thành phố. Công tác CCHC, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ngày càng được triển khai có trọng tâm, trọng điểm và đạt nhiều kết quả tích cực, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hạn chế tiêu cực, nhũng nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp góp phần phòng ngừa có hiệu quả các hành vi tham nhũng nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Thứ ba, Hà Nội là trung tâm văn hóa, giáo dục lớn của cả nước, có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, mặt bằng dân trí tương đối cao, đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức liêm chính và trách nhiệm xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh thông qua hệ thống báo chí, truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần hình thành văn hóa không khoan nhượng với tham nhũng, tạo áp lực xã hội mạnh mẽ đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ tư, trong bối cảnh yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng cao, công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội dự báo sẽ tiếp tục được tiến hành quyết liệt, đồng bộ và nghiêm minh, kịp thời từ đó có tác dụng răn đe, góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng, bảo đảm duy trì trật tự, kỷ cương xã hội. Từ việc phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ án tham nhũng lớn đã giúp các cơ

quan chức năng rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng từ đó xây dựng được các chương trình, kế hoạch khắc phục những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại và đưa ra các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả đối với loại tội phạm này.

Thứ năm, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội tập trung phát huy tối đa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí, sự tham gia của Nhân dân đối với công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi phạm tội về tham nhũng.

Thứ sáu, trong thời gian tới Thành phố sẽ tập trung các nguồn lực phục vụ phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như về tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên trách PCTN, đặc biệt tiến hành các biện pháp liên quan đến đào tạo nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và những người làm trong cơ quan chức năng PCTN. Từ đó góp phần nâng cao kỹ năng, trình độ hiểu biết, khả năng nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người dân về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Bên cạnh chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ trong các cơ quan chức năng, Thành phố còn tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, các trang, thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho các cơ quan chức năng phục vụ công tác phòng, chống tội phạm nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Từ những dự báo trên cho thấy, trong thời gian tới trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng cũng gặp phải những khó khăn nhất định trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Vì vậy để hoạt động này đạt được hiệu quả như mong muốn trong thời gian tới, cần phải có sự nghiên cứu, phân tích đưa ra hệ thống các giải pháp phòng ngừa có tính thực tiễn, khả thi dựa trên cơ sở dự báo khoa học trên.

4.2. Quan điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác PCTN, quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, Thành phố Hà Nội đã xác định rõ quan điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội qua các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình phòng, chống tội phạm; các văn bản quy phạm pháp luật chứa đựng các quy định về PCTN của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, UBND, HĐND và các cơ quan đơn vị có thẩm quyền của thành phố Hà Nội. Các quan điểm phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội không được thể hiện cụ thể trong một văn bản nào mà được lồng ghép trong nhiều văn bản về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đấu tranh PCTN nói chung, phòng chống các tội phạm nói riêng trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của Thành phố. Qua nghiên cứu, phân tích, tổng hợp có thể khái quát những quan điểm trọng tâm trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

- Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần có quyết tâm chính trị cao và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng.

Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là bộ phận trong công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn Thành phố, vì vậy đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là quá trình vừa cấp bách, vừa lâu dài cần phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn của mọi cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn Thành phố để đạt được hiệu quả mong muốn. Đồng thời, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng khi thực hiện luôn phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung thống nhất của Đảng, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Sự lãnh đạo của Thành ủy, các cấp ủy Đảng của Thành phố là nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng sẽ huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị

và toàn dân tham gia vào phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Nhờ đó, công tác PCTN của thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều vụ án tham nhũng lớn, phức tạp được đưa ra xét xử công khai, đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật, được sự đồng thuận, ủng hộ lớn của xã hội, làm cho người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước hiện nay.

- Luôn xác định phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài và phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách.

Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng, luôn xác định công tác phòng ngừa là chính. Bởi "phòng ngừa" là hoạt động loại trừ, triệt tiêu những yếu tố có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm, ngăn ngừa không để cho tội phạm xảy ra. Làm tốt công tác phòng ngừa sẽ có khả năng giải quyết vấn đề tội phạm một cách triệt để, hiệu quả nhất, bởi hoạt động này được tổ chức triển khai thực hiện ngay từ khi còn chưa xảy ra tội phạm và được tập trung vào xóa bỏ ngay từ đầu những yếu tố hình thành nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm hoặc ngăn chặn trước khi tội phạm phát sinh không để xảy ra hậu quả xấu cho xã hội. Khi thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cần kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa ở tất cả các lĩnh vực; chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí; không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai.

- Gắn phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Là một bộ phận của công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố phải luôn gắn với thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: Tham ô có hại, nhưng lãng phí có khi còn hại hơn nhiều, nó tai hại hơn tham ô vì lãng phí rất phổ biến. Trong Hiến pháp năm 2013 cũng quy định về tiết kiệm, chống lãng phí: "Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước". Chính vì vậy, thành phố Hà Nội luôn xác định công tác PCTN phải luôn gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Để gắn công tác PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Nâng cao hiệu quả công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025" và đây cũng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Ban Chỉ đạo Thành ủy về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng cũng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng luôn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng, vì vậy các tổ chức cơ sở đảng phải được xây dựng trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, tư tưởng chính trị vững vàng, ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ - một trong những yếu tố làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng.

- Xây dựng văn hóa công vụ, văn hóa tiết kiệm, văn hóa liêm chính không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Văn hoá công vụ, còn được gọi là văn hoá làm việc công vụ, là một khái niệm trong lĩnh vực quản lý và công việc công vụ. Nó đề cập đến các giá trị, nguyên tắc và thái độ mà các cán bộ và nhân viên trong ngành công vụ hoặc hành chính công cần tuân theo khi thực hiện nhiệm vụ và phục vụ công chúng. Văn hóa tiết kiệm là lối sống đề cao việc sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực của cá nhân và xã hội. Đó chính là việc sử dụng hữu hiệu thời gian, sức lao

động, tài chính, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác, từ đó góp kiến tạo những giá trị và chuẩn mực tích cực cho cộng đồng. Văn hóa liêm chính là hết lòng phục vụ Nhân dân, sẵn sàng hy sinh lợi ích riêng để phục vụ lợi ích chung, sử dụng quyền lực đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, phân minh trong phân định lợi ích công tư. Văn hóa liêm chính sẽ tạo ra môi trường đề cao sự minh bạch và công bằng, làm giảm đi những cám dỗ và cơ hội cho những hành vi sai trái. Thực hiện tốt các chuẩn mực văn hóa công vụ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí sẽ làm hạn chế và loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm về tham nhũng, từ đó góp phần phòng ngừa có hiệu quả các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xác định tầm quan trọng của văn hóa công vụ, văn hóa tiết kiệm, văn hóa liêm chính trong PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, các cấp lãnh đạo Thành phố Hà Nội luôn chú trọng việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô, đổi mới tác phong, lề lối công tác của đội ngũ thực thi công vụ.

4.3. Giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.3.1. Tăng cường nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Một trong những nguyên nhân của tình hình tham nhũng trong đó có các tội phạm về tham nhũng là do nhận thức pháp luật về PCTN, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của một bộ phận Nhân dân, trong đó có cả cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Do đó, việc nâng cao nhận thức pháp luật về PCTN có quan hệ gắn bó mật thiết với công tác PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Khi cán bộ, công chức và các doanh nghiệp, người dân hiểu rõ về bản chất, tác hại của tham nhũng, các quy định của pháp luật về PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, và vai trò của mỗi cá nhân trong công tác này, họ sẽ có thái độ và hành vi

tích cực hơn trong việc phòng ngừa và đấu tranh với các tội phạm về tham nhũng. Ngược lại, sự thiếu hiểu biết hoặc nhận thức mơ hồ có thể dẫn đến thái độ thờ ơ, thậm chí tiếp tay cho các hành vi tiêu cực là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về tham nhũng. Chính vì vậy, việc tăng cường nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng tới toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn Thành phố là nhiệm vụ quan trọng trong công tác PCTN.

Muốn thực hiện tốt giải pháp này, trước tiên cần nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Mỗi cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị phải xác định công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vừa là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, vừa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp phải nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt, đi dầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, lãng phí tại đơn vị, địa phương mình; tập trung xây dựng các chuyên đề, kế hoạch về công tác PCTN, lãng phí để triển khai thực hiện; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí; công khai kết quả xử lý kỷ luận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có sai phạm; phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tiêu cực ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Tiếp tục tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTN, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng qua các hình thức sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm...

Tiếp theo, là cần phải xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa công vụ, văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội. Văn hóa liêm chính, văn hóa công vụ và văn hóa tiết kiệm là các yếu tố văn hóa quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng tại Hà Nội. Việc xây dựng và phát triển một nền văn hóa công vụ liêm chính, trách nhiệm và một văn hóa tiết kiệm trong quản lý nhà nước sẽ tạo ra một môi trường lành mạnh, giảm thiểu nguy cơ tham nhũng và góp phần vào sự phát triển bền vững của Thủ đô. Theo đó, muốn xây dựng và phát triển văn hóa liêm chính, văn hóa công vụ và văn hóa tiết kiệm, Thành phố cần chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền về liêm chính nói chung, liêm chính trong hoạt động công vụ nói riêng; biết trọng danh dự, liêm sỉ; không tham nhũng, lãng phí. Xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, những chuẩn mực phải tuân thủ; các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện về PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp phải được tuyên truyền phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cần gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện liêm chính, thực hiện văn hóa công vụ, tiết kiệm, chống lãng phí; tạo điều kiện và thiết lập các cơ chế giám sát, đánh giá của người dân và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện văn hóa liêm chính, văn hóa công vụ, văm hóa tiết kiệm; mọi hành vi vi phạm các chuẩn mực văn hóa liêm chính, văn hóa công vụ và các quy định về tiết kiệm cần được xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tấm gương về liêm chính để khích lệ, khuyến khích các cán bộ, công chức và người dân noi theo; kết quả xử lý các vụ việc vi phạm cần được công khai để tăng tính răn đe và củng cố niềm tin của người dân. Hàng năm, căn cứ kết quả công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để xác định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ

quan, tổ chức, đơn vị; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức trong hệ thống chính trị và là một trong những tiêu chí để đánh giá, quy hoạch, bố trí sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực như thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu, qua hình thức văn học nghệ thuật (thơ, phim, kịch)...; đưa nội dung PCTN, tiêu cực vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các nhà trường từ cấp trung học phổ thông trở lên theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; tạo điều kiện để Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác PCTN, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa liêm chính trong xã hội.

Nâng cao nhận thức là một giải pháp nền tảng và mang tính bền vững trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Việc đầu tư vào công tác tuyên truyền, giáo dục một cách bài bản, đa dạng và phù hợp với từng đối tượng sẽ góp phần xây dựng một xã hội liêm chính, nơi mà hành vi tham nhũng bị lên án và không có chỗ đứng. Sự thay đổi trong nhận thức sẽ dẫn đến sự thay đổi trong hành động, tạo ra một lực lượng quần chúng mạnh mẽ tham gia vào công cuộc phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Hệ thống pháp luật đóng vai trò là khung khổ pháp lý nền tảng cho công tác phòng ngừa và đấu tranh chống các tội phạm về tham nhũng. Một hệ thống pháp luật hoàn thiện, minh bạch, đồng bộ và khả thi sẽ tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, ngăn chặn các hành vi phạm tội về tham nhũng phát sinh và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện, xử lý các vụ việc. Ngược lại, sự chồng chéo, bất cập, thiếu rõ ràng hoặc có kẽ hở trong các quy định pháp luật có thể tạo điều kiện cho các tội phạm về tham nhũng nảy sinh và gây khó khăn cho

công tác phòng, chống. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng Luật PCTN năm 2018 và các văn bản luật có liên quan hiện nay cho thấy, một số quy định đã nảy sinh những bất cập, gây khó khăn nhất định trong quá trình áp dụng, vì vậy trong thời gian tới thành phố Hà Nội cần chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan đến PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng trên cơ sở các kinh nghiệm, điều kiện của thành phố Hà Nội và có thể nhân rộng ra phạm vi toàn quốc. Cụ thể:

Một là, thống nhất quy định về các hành vi tham nhũng, tội phạm tham nhũng giữa BLHS và Luật PCTN để bảo đảm tính thống nhất trong quá trình áp dụng, đồng thời để tăng tính răn đe, có thể nghiên cứu vấn đề hình sự hoá các hành vi tham nhũng. Trong đó có thể hoàn thiện theo hướng bổ sung quy định các hành vi tham nhũng vào cấu thành tội phạm của một số tội phạm cụ thể. Đồng thời, cần nghiên cứu hoàn thiện quy định của BLHS về tội phạm chức vụ, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của quốc tế trong lĩnh vực PCTN; chuyển tội đưa hối lộ, môi giới hối lộ từ Mục 2, Chương XXIII sang Mục 1 Chương XXIII tăng hiệu quả đấu tranh, phòng chống các tội phạm hối lộ. Cần tội phạm hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp nhằm đảm bảo tính tương thích với luật pháp quốc tế về tham nhũng. Trong việc xử lý các tội phạm về tham nhũng, phải áp dụng hình phạt bổ sung thu hồi đủ tài sản do phạm tội mà có, khi lượng hóa hình phạt, việc hoàn trả tài sản cần được xem xét là tình tiết bắt buộc mà không chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại khi thực hiện các hành vi tham nhũng, cụ thể là đối với hành vi tham ô tài sản, nhận hối lộ, đưa hối lộ, mối giới hối lộ để phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng hiện nay.

Hai là, cần nghiên cứu, hoàn thiện quy định về giám định trong BLTTHS, để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tình hình thực tiễn, có thể nghiên cứu, bổ sung

quy định về thời hạn giám định đối với **"**trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp khi giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế" là một trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định (Điều 206, BLTTHS năm 2015), từ đó việc áp dụng quy định về thời hạn giám định sẽ thuận lợi hơn, góp phần đẩy lùi các biểu hiện "lách luật" trong quá trình áp dụng. Bổ sung thẩm quyền kê biên tài sản cho cơ quan điều tra thực hiện sau khi quyết định kê biên tài sản được cơ quan có thẩm quyền ban hành. quy định rõ trong Luật Tố tụng hình sự về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác minh tiền, tài sản thi hành án dân sự; cho phép áp dụng biện pháp kê biên tài sản ngay từ khi có đủ cơ sở khởi tố một cá nhân nào đó về hành vi tham nhũng, tránh việc tẩu tán tài sản. Bên cạnh đó, bổ sung thủ tục kê biên tài sản thuộc sở hữu chung theo hướng: bên cạnh sự có mặt của những người theo thủ tục kê biên tài sản trong tố tụng hình sự thì cần sự có mặt của người đồng sở hữu, người đang quản lý hợp pháp tài sản đó để đảm bảo quyền và lợi ích của họ. Cần sớm ban hành quy định về việc thu hồi tài sản tham nhũng không cần thông qua cơ chế xét xử, đặc biệt là khi áp dụng đối với những tài sản có liên quan đến người tham nhũng đã chế hoặc bỏ trống, tài sản không có người thừa nhận.

Ba là, Luật PCTN năm 2018 cần sớm bổ sung quy định về phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc thành một điều luật riêng hoặc có thể bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 59 quy định về "Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử" như sau: *"1. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thông qua hoạt động giám sát nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thì đề nghị Cơ quan thanh tra, Kiểm*

toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân xử lý theo quy định của pháp luật".

Hoàn thiện quy định về "quà tặng", trước hết, cần bổ sung quy định khái niệm quà tặng trong Luật PCTN năm 2018. Xuất phát từ thực tiễn việc tặng quà cũng như lợi dụng tặng quà để thực hiện các hành vi tham nhũng hiện nay, cần đưa ra khái niệm quà tặng theo hướng: *"Quà tặng là những giá trị vật chất hoặc phi vật chất mà người có chức vụ, quyền hạn nhận hoặc hứa sẽ nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình".* Và quy định cụ thể về khung, định mức quà tặng không được vượt quá bao nhiêu để quà tặng vừa mang ý nghĩa khuyến khích, động viên vừa phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Bổ sung quy định về "xung đột lợi ích". Để có cơ sở xác định dấu hiệu xung đột lợi ích trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, người có chức vụ quyền hạn, cơ quan chức năng cần sớm có văn bản hướng dẫn trong đó quy định cụ thể các dấu hiệu để xác định tham nhũng. Các dấu hiệu này có thể bao gồm dấu hiệu về khách quan (các hành vi, hoạt động cụ thể), dấu hiệu về chủ quan (lỗi, động cơ, mục đích..), làm cơ sở chung cho việc xác định dấu hiệu xung đột lợi ích.

4.3.3. Các giải pháp nâng cao chất lượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền Thành phố đối với phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng

Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt và quyết liệt của Đảng và chính quyền đóng vai trò quyết định trong hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh chống các tội phạm về tham nhũng. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo mạnh mẽ sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp, đảm bảo tính nhất quán trong chủ trương, chính sách và hành động, đồng thời huy động được sự tham gia của toàn xã hội trên địa bàn Thành phố. Theo đó, trong thực hiện phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng luôn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng bộ

Thành phố. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trị về kết quả thực hiện công tác PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo trung ương về PCTN tại các hội nghị, phiên họp; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Thông báo số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán... nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về PCTN.

Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng thông qua việc ban hành, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương về PCTN phù hợp với đặc điểm tình hình của Hà Nội. Trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố cần đưa nội dung công tác PCTN là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, và cần xác định rõ

mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

Tăng cường hơn nữa sự quyết liệt, kịp thời trong chỉ đạo ban hành, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để cụ thể hóa các quy định của pháp luật Trung ương về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, phù hợp với đặc điểm của Thủ đô, như các quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện khoán xe công, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch...Chỉ đạo sâu sát, có định hướng đối với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý triệt để, đảm bảo tính nghiêm minh trong điều tra, xét xử các hành vi phạm tội về tham nhũng.

Đảng ủy, UBND, HĐND các cấp thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị về PCTN của cấp ủy cấp trên và cấp mình. Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và các cơ quan báo chí phát huy vai trò giám sát, phản ánh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng.

4.3.3.2. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tăng cường công khai, minh bạch là một giải pháp then chốt, mang tính phòng ngừa cao trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng tại Hà Nội. Việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp công khai thông tin, minh bạch quy trình và tăng cường trách nhiệm giải trình sẽ tạo ra một môi trường làm việc trong sạch, giảm thiểu cơ hội cho tham nhũng và củng cố niềm tin của người dân vào bộ máy nhà nước. Điều này đòi hỏi sự quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo, sự tham gia tích cực của cán bộ, công chức và sự giám sát chặt chẽ của toàn xã hội.

Chương trình hành động của Đảng bộ Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố (số 14-CTr/TU ngày 31/5/2022) đã yêu cầu cần tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ

cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Để thực hiện tốt yêu cầu trên, các cấp lãnh đạo của Thành phố cần quán triệt thực hiện nguyên tắc mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức phải công khai, minh bạch trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước. Các thông tin cần phải công khai, minh bạch như: Các văn bản do thành phố ban hành hoặc hướng dẫn thực hiện; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công...;dự toán, quyết toán ngân sách các cấp, tình hình thu chi ngân sách... Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực (cấp phép, phê duyệt, giải quyết khiếu nại tố cáo...). Cần đa dạng hóa các hình thức công khai thông tin, đảm bảo tính dễ tiếp cận và phù hợp với từng đối tượng, như công khai tại bảng tin trụ sở cơ quan, nơi tiếp công dân; qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình; qua các kênh mạng xã hội, ứng dụng di động (zalo, facebook, app Ihanoi...). Các thông tin cần được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác và dễ tìm kiếm. Bên cạnh đó cũng cần phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc cung cấp và công khai thông tin; quy định rõ chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin. Áp dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến sẽ giúp giảm thiểu sự tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp và cán bộ, qua đó hạn chế cơ hội phát sinh những nhiễu.

Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế giám sát hiệu quả trong nội bộ cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong giám sát, xây dựng cơ chế giải trình rõ ràng, quy định về chủ thể, nội dung, hình thức giải trình và thời gian giải trình đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cấp lãnh đạo và người đứng đầu khi để xảy ra sai phạm trong đơn vị mình quản lý. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân thực hiện tốt vai trò giám sát, phản ánh, đưa tin về các vấn đề liên quan đến

công khai, minh bạch và các dấu hiệu tham nhũng nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Bên cạnh việc yêu cầu thực hiện các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND Thành phố cần thường xuyên tổ chức đánh giá định kỳ hiệu quả của việc thực hiện công khai, minh bạch và có các biện pháp cải thiện. Công khai kết quả đánh giá để tạo áp lực và khuyến khích các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hơn.

4.3.3.3. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ rõ ràng, minh bạch là một biện pháp quan trọng để "rào chắn" nguy cơ phạm tội về tham nhũng từ bên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Hà Nội. Việc thiếu rõ ràng, minh bạch trong các định mức, tiêu chuẩn và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí, nhân lực và các nguồn lực khác tạo ra kẽ hở lớn cho hành vi tham nhũng, lãng phí. Vì vậy, Thành ủy, UBND Thành phố cần thiết lập hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ cụ thể, rõ ràng, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố Hà Nội, tạo cơ sở pháp lý và quy tắc nội bộ để quản lý, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài sản công, kinh phí, nhân lực và các nguồn lực khác. Cụ thể: Thành phố cần xây dựng định mức cụ thể về diện tích trụ sở làm việc, trang thiết bị văn phòng, xe công, vật tư văn phòng... cho từng chức danh, vị trí công tác và loại hình cơ quan, đơn vị, định kỳ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương tiết kiệm. Xây dựng tiêu chuẩn, định mức chi tiêu cụ thể cho các khoản công tác phí, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác nước ngoài... đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm và công khai.

Hiện nay, việc sắp xếp lại bộ máy chính quyền các cấp sẽ xuất hiện tình trạng một số trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị không còn sử dụng nữa, vậy Thành phố cần phải có phương án phân bổ, sử dụng hợp lý tránh lãng phí. Ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, thanh lý tài sản công, tài chính công đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật

về ngân sách, kế toán, tài chính công. Quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc quản lý tài sản công, tài chính công. Thực hiện kê khai, kiểm kê tài sản định kỳ. Đăng tải đầy đủ, kịp thời các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan, đơn vị; niêm yết công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ liên quan trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị và quyền lợi của cán bộ, công chức, người dân.

Các cấp lãnh đạo và các cơ quan chức năng của Thành phố cần tăng cường thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại các cơ quan, đơn vị. Tạo điều kiện để người dân và báo chí giám sát việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, phát huy vai trò giám sát lẫn nhau của cán bộ, công chức trong việc tuân thủ các quy định. Ban hành các quy định rõ ràng về chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ, gây thất thoát, lãng phí tài sản công, kinh phí. Thực hiện nghiêm túc việc xử lý kỷ luật, hành chính, thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng và công khai kết quả xử lý các vụ việc vi phạm để tăng tính răn đe và củng cố niềm tin.

4.3.3.4. Xây dựng và bảo đảm thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử góp phần định hướng hành vi của người có chức vụ, quyền hạn theo các giá trị liêm chính, trách nhiệm, minh bạch và tận tụy phục vụ, từ đó ngăn ngừa nguy cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng. UBND Thành phố cần tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố, xác định những vấn đề cần điều chỉnh và hoàn thiện. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố ban hành văn bản quy định chung về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các cấp cụ thể hóa cho phù hợp với đặc thù với từng vị trí chức vụ, quyền hạn. Hệ thống

quy tắc ứng xử gồm các nội dung ứng xử trong thực thi công vụ; ứng xử với người dân và doanh nghiệp; ứng xử trong nội bộ cơ quan đơn vị; ứng xử ở nơi công cộng; ứng xử trong các tình huống nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng.

Để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thành phố cần phải coi việc thực hiện quy tắc ứng xử là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và người có chức vụ, quyền hạn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, thông qua các hình thức tự kiểm tra, kiểm tra của cấp trên, giám sát của các tổ chức đoàn thể và giám sát của cộng đồng. Giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử. Thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quy tắc ứng xử theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, đơn vị, công khai kết quả xử lý để tăng tính răn đe. Xây dựng kênh tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức về việc thực hiện quy tắc ứng xử và tổ chức (qua đường dây nóng, zalo, facebook, ...), định kì tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy tắc ứng xử để đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm.

Xây dựng và bảo đảm thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn là một biện pháp quan trọng để "xây dựng con người" trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng tại Hà Nội. Nó không chỉ góp phần nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm mà còn tạo ra một chuẩn mực hành vi rõ ràng, giúp ngăn chặn từ sớm những biểu hiện tiêu cực, góp phần xây dựng một bộ máy nhà nước liêm chính, tận tụy và vì nhân dân phục vụ.

4.3.3.5. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị sẽ góp phần ngăn chặn tình trạng lạm dụng

chức vụ, quyền hạn do làm việc quá lâu ở một vị trí, đặc biệt là các vị trí có nguy cơ tham nhũng cao, hạn chế việc hình thành các mối quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm có thể dẫn đến tham nhũng từ đó góp phần phòng ngừa có hiệu quả các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố.

Để thực hiện tốt biện pháp này, trước tiên Thành phố cần phải thực hiện nghiêm các quy định về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN ban hành danh mục vị trí công tác định kì phải chuyển đổi. Khi xây dựng danh mục vị trí công tác cần chuyển đổi phải căn cứ vào tính chất công việc, mức độ phức tạp, phạm vi quyền hạn, trách nhiệm và nguy cơ tham nhũng tiềm ẩn để xác định danh mục các vị trí công tác cần thực hiện chuyển đổi định kỳ; ưu tiên các vị trí trực tiếp quản lý tài sản công, ngân sách, tài chính, đất đai, đầu tư công, đấu thầu, cấp phép, thanh tra, kiểm tra... Định kỳ rà soát và cập nhật danh mục các vị trí công tác phải chuyển đổi để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Quy định thời hạn tối đa cán bộ, công chức được đảm nhiệm một vị trí công tác (ví dụ: 3-5 năm), cần có sự cân nhắc giữa tính ổn định của bộ máy và yêu cầu phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Quy định rõ các hình thức chuyển đổi (ngang cấp, lên cấp, xuống cấp - nếu cần thiết và có lý do chính đáng; chuyển đổi trong cùng cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị), ưu tiên hình thức chuyển đổi ngang cấp để đảm bảo tính ổn định và không gây xáo trộn lớn. Đồng thời, quy định rõ các trường hợp được miễn chuyển đổi (ví dụ: cán bộ có thời gian công tác còn lại quá ngắn trước khi nghỉ hưu, cán bộ có trình độ chuyên môn đặc biệt khó thay thế, cán bộ đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo...), cần có quy trình xem xét và phê duyệt chặt chẽ các trường hợp miễn chuyển đổi. Đối với các cán bộ được chuyển đổi phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác mới. Khi bố trí vị trí công tác mới cho cán bộ cần

căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và sở trường của cán bộ được chuyển đổi; đảm bảo các chế độ, chính sách cho cán bộ trong quá trình chuyển đổi (ví dụ: hỗ trợ ổn định ban đầu nếu chuyển đổi khác địa bàn...).

Ủy ban nhân dân Thành phố giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan quản lý cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác tại các đơn vị trực thuộc để việc thực hiện không bị lợi dụng, gây xáo trộn nội bộ, gây tâm lý hoang mang trong cán bộ; đồng thời phát huy vai trò giám sát của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên; tạo điều kiện để người dân và báo chí giám sát việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và các cá nhân liên quan nếu không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc quy định về chuyển đổi vị trí công tác, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình trì hoãn, né tránh hoặc thực hiện chuyển đổi hình thức, không đúng mục đích phòng ngừa tham nhũng.

4.3.3.6. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng là tăng cường xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả; giảm thiểu các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, là môi trường dễ phát sinh những nhiễu.

Muốn thực hiện được tốt giải pháp này, Thành phố Hà Nội cần ban hành kế hoạch tổng thể về CCHC và ứng dụng khoa học công nghệ, thanh toán không dùng tiền mặt trong phòng ngừa tham nhũng nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng, với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình cụ thể. Tiếp tục rà soát, đánh giá và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện, loại bỏ các thủ tục hành chính không

cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Công khai, minh bạch đầy đủ, rõ ràng các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết, phí và lệ phí trên Cổng Thông tin Điện tử của Thành phố và tại trụ sở các cơ quan, đơn vị để các người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức tiếp cận thực hiện và giám sát thực hiện. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đúng quy trình, thời hạn, áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiệu quả; tiếp nhận và kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính, về tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức...

Phát triển và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo tính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, ngân sách, đầu tư công..., cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cho phép người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch mọi lúc, mọi nơi, giảm thiểu sự tiếp xúc trực tiếp. Sử dụng các công nghệ như Big Data, AI, IoT... để nâng cao hiệu quả phân tích, dự báo, ra quyết định và giám sát trong quản lý nhà nước. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia và của thành phố về các lĩnh vực quản lý, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và khả năng chia sẻ, khai thác, đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin và dữ liệu của thành phố.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt sẽ góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước, do đó Thành phố cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch hành chính, dịch vụ công (thanh toán trực tuyến, qua thẻ, ví điện tử...). Cụ thể cần phát triển hạ tầng thanh toán điện tử an toàn, tiện lợi và có khả năng kết nối rộng khắp; tích hợp các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt vào các cổng dịch vụ công trực tuyến; nghiên cứu và từng bước quy định bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số giao dịch nhất định trong lĩnh vực công đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động công từ đó loại trừ các nguyên nhân, điều

kiện làm nảy sinh các tội phạm về tham nhũng hướng tới phòng ngừa có hiệu quả loại tội phạm này.

4.3.3.7. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Để biện pháp này đạt hiệu quả, thành phố Hà Nội cần tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong việc kê khai tài sản, thu nhập; ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc kê khai, công khai và xác minh tài sản, thu nhập trên địa bàn; tiến hành rà soát, đánh giá và bổ sung danh mục người có chức vụ, quyền hạn phải kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo bao quát các vị trí có nguy cơ tham nhũng cao, kể cả ở cấp cơ sở và các đơn vị sự nghiệp công lập. Để ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thu hồi tài sản tham nhũng, Thành phố cần nghiên cứu và cân nhắc việc mở rộng đối tượng kê khai đến cả người thân trong gia đình có quan hệ kinh tế mật thiết với người có chức vụ, quyền hạn (trong phạm vi pháp luật cho phép). Quy định chi tiết hơn về các loại tài sản phải kê khai (bất động sản, động sản có giá trị lớn, tiền mặt, tài khoản ngân hàng, cổ phiếu, phần vốn góp, tài sản ở nước ngoài...); đơn giản hóa thủ tục kê khai, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để việc kê khai được thuận tiện, nhanh chóng và chính xác. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tải sản, thu nhập phải kê khai; thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm. Bên cạnh đó, cũng cần xác định rõ phạm vi đối tượng được tiếp cận thông tin kê khai (ví dụ: cán bộ, công chức trong cùng cơ quan, đơn vị, cơ quan kiểm tra, giám sát, báo chí, người dân có đơn thư tố cáo...). Thông qua việc tiếp cận được thông tin kê khai, khi phát hiện bất cứ thông tin gì liên quan tới tài sản bất minh của người có nghĩa vụ kê khai thì người dân, cơ quan, tổ chức biết có thể báo với các cơ quan có thẩm quyền

vào cuộc xác minh thông tin tài sản, thu nhập kê khai. Những phản ánh của người dân, báo chí là cần thiết để phát hiện những hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tăng cường cơ chế xác minh tài sản, thu nhập một cách chủ động, không chỉ khi có đơn thư tố cáo; việc kiểm tra xác minh tài sản, thu nhập được tiến hành theo nguyên tắc ngẫu nhiên, định kỳ hoặc đột xuất khi có những dấu hiệu biến động tài sản bất thường của người có chức vụ, quyền hạn. Thành ủy, Đảng ủy, chính quyền các cấp của Thành phố xây dựng nghị quyết giám sát hàng năm trên cơ sở xác định những lĩnh vực cần tập trung kiểm tra, giám sát như lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ, công tác chính sách xã hội... Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xác minh về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ điều tra, phân tích tài chính. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ban Chỉ đạo PCTN, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan thuế, ngân hàng...). Ban hành quy trình xác minh chi tiết, rõ ràng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và hiệu quả; sử dụng các công cụ công nghệ để hỗ trợ việc thu thập, phân tích và đối chiếu thông tin về tài sản, thu nhập.

Quy định chế tài xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi kê khai không trung thực, không đầy đủ, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm bất thường. Xây dựng cơ chế pháp lý hiệu quả để thu hồi tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng, tài sản không giải trình được nguồn gốc hợp pháp. Công khai kết quả xử lý các trường hợp vi phạm để tăng tính răn đe. Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu để xảy ra tình trạng kê khai không trung thực hoặc không phối hợp trong công tác xác minh.

4.3.3.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các tội phạm về tham nhũng

Để nâng cao khả năng phát hiện sớm các dấu hiệu, hành vi tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố; tăng cường hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra trong việc phát hiện tham nhũng, Thành phố Hà Nội cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh các tội phạm về tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như CCHC, công tác cán bộ, công tác quy hoạch, quản lý dự án, đất đai, an ninh trật tự, xây dựng, tài chính, mua sắm tài sản công nhằm phát hiện, nhắc nhở, cảnh báo sớm, phòng ngừa từ xa, không để vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn. Thực hiện chuyển đổi số và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra. Đảm bảo tính độc lập trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, không chịu sự chi phối, can thiệp trái pháp luật.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong kiểm soát quyền lực để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng thông qua việc tăng cường công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ; công tác quản lý cán bộ, đảng viên, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân, chú trọng kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc phát hiện và tố cáo tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng. Xây dựng các kênh tiếp nhận thông tin tố cáo đa dạng, an toàn và bảo mật (có thể là trực tiếp, qua điện thoại, đường dây nóng, email, trực tuyến). Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo

vệ người tố cáo và thân nhân của họ về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, uy tín và các quyền lợi hợp pháp khác. Có cơ chế khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho những người có công trong việc phát hiện và tố cáo tham nhũng. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông, cơ quan báo chí và các tầng lớp Nhân dân của Thành phố trong công tác giám sát đại biểu dân cử, giám sát cán bộ, công chức nhà nước trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về PCTN; phát hiện, phản ánh các hành vi tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo quyền tác nghiệp hợp pháp của báo chí trong việc phản ánh, đưa tin về các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Thành phố Hà Nội luôn xác định đảm bảo mọi hành vi phạm tội về tham nhũng đều được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời và đúng pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Để thực hiện được mục tiêu trên, UBND Thành phố cần ban hành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để nâng cao hiệu quả xử lý các tội phạm về tham nhũng. Và trong thời gian tới để phát huy hiệu quả các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng thì cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án tham nhũng, kinh tế. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ điều tra các tội phạm về tham nhũng cho đội ngũ điều tra viên, chú trọng đến kỹ năng thu thập chứng cứ điện tử, phân tích tài chính, điều tra xuyên quốc gia (nếu có yếu tố nước ngoài). Bên cạnh việc tập trung xác minh làm rõ hành vi phạm tội, cần chú trọng rà soát, xác minh thu hồi tài sản là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Trong quá trình điều tra phải đảm bảo tính độc lập của Cơ quan điều tra, việc thực hiện các hoạt động điều tra không bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài. Các Cơ quan điều tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình sử dụng hiệu quả các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt theo quy định của pháp luật để phát hiện và thu thập chứng cứ về

các hành vi tham nhũng tinh vi. Cần tăng cường đầu tư, trang bị các phương tiện, kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác điều tra các tội phạm về tham nhũng.

Nâng cao chất lượng công tác truy tố các vụ án tham nhũng. Quan tâm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp lý, kỹ năng tranh tụng cho đội ngũ kiểm sát viên chuyên trách về tội phạm tham nhũng. Kiểm sát viên phải hoạt động độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật trong quá trình truy tố. Tăng cường kiểm sát hoạt động điều tra của cơ quan điều tra, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Đảm bảo việc truy tố được thực hiện một cách chính xác, khách quan, dựa trên các chứng cứ vững chắc.

Nâng cao chất lượng công tác xét xử các vụ án tham nhũng. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Thẩm phán chuyên trách về tội phạm tham nhũng; lựa chọn Thẩm phán có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác, bản lĩnh chính trị vững vàng tham gia xét xử các vụ án tham nhũng, đặc biệt các vụ án phức tạp, trọng điểm. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Tòa án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tăng cường đầu tư trang thiết bị làm việc và hỗ trợ kinh phí để thực hiện công tác xét xử các vụ án nói chung và án tham nhũng nói riêng. Đảm bảo việc xét xử được thực hiện một cách công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; thực hiện nghiêm túc việc công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án. Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cần có cơ chế hiệu quả để xác định, phong tỏa, tịch thu và thu hồi triệt để tài sản tham nhũng; xây dựng, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi phạm tội về tham nhũng, hành vi tẩu tán tài sản. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thi hành án với các cơ quan tài chính, ngân hàng, quản lý đất đai và các cơ quan liên quan khác trong việc xác minh,

thu hồi tài sản. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thi hành án về nghiệp vụ thu hồi tài sản tham nhũng.

Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xử lý các tội phạm về tham nhũng để đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm, phát hiện những sơ hở, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và đưa ra những kiến nghị, giải pháp để kịp thời khắc phục. Quốc hội, HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp trong xử lý các tội phạm về tham nhũng.

Cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan điều tra với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, ngân hàng, thuế, Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan liên quan khác trong việc phát hiện, thu thập thông tin, chứng cứ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kịp thời phát hiện, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, những tình huống phát sinh. Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tố tụng với các cơ quan giám định tư pháp trong các hoạt động đấu giá, giám định, định giá, đấu thầu nhằm đảm bảo tính kịp thời, chính xác của kết luận giám định. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng cần phải đảm bảo trên cơ sở của pháp luật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phải bảo đảm nguyên tắc Hiến định "phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực".

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ, các tội phạm về tham nhũng ngày càng có tính chất xuyên quốc gia, phức tạp, liên quan đến nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ và sử dụng các phương thức tinh vi để tẩu tán tài sản ra nước ngoài. Thành phố Hà Nội cần nghiêm túc triển khai Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC), đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của UNCAC về phòng ngừa, tội phạm hóa, hợp tác quốc tế, và thu hồi tài sản. Đây là khung pháp lý quốc tế quan trọng nhất về PCTN mà Việt Nam là thành viên. Chú trọng đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, cho cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế và PCTN; bồi dưỡng kiến thức về pháp luật quốc tế, các công ước, điều ước

quốc tế liên quan đến PCTN cho cán bộ, đặc biệt là các cán bộ trực tiếp làm công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Triển khai thực hiện các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, hiệp định dẫn độ, hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù, và các thỏa thuận hợp tác khác liên quan đến phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, bao gồm các tội phạm về tham nhũng. Phối hợp với các đối tác quốc tế, các trường đại học, viện nghiên cứu để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN của Thành phố về điều tra tài chính, thu hồi tài sản, hợp tác quốc tế. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm về phương thức, thủ đoạn của các tội phạm về tham nhũng, đặc biệt là các hành vi tẩu tán tài sản ra nước ngoài; chủ động đề nghị hoặc phối hợp với các cơ quan nước ngoài trong việc thu thập chứng cứ, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài, bao gồm cả việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp.

4.3.3.9. Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý kinh tế - xã hội để "không thể, không dám, không muốn và không cần" tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Là Thủ đô, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia và đô thị đặc biệt, thành phố Hà Nội có quy mô quản lý lớn, phạm vi điều chỉnh rộng, đồng thời tập trung nhiều lĩnh vực, hoạt động có nguy cơ phát sinh tham nhũng cao như quản lý đất đai, đầu tư công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, đấu thầu và cung ứng dịch vụ công. Trên cơ sở tiếp cận pháp lý và quản lý nhà nước, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý kinh tế - xã hội cần được xác định là giải pháp phòng ngừa mang tính nền tảng, hướng tới xây dựng môi trường quản lý mà trong đó các hành vi phạm tội về tham nhũng khó phát sinh, khó thực hiện và không có lợi ích.

Trước hết, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội cần tập trung vào việc thu hẹp không gian tùy nghi trong thực thi quyền lực, qua đó hình thành cơ chế "không thể" tham nhũng. Để xây dựng được môi trường

“không thể” tham nhũng, thành phố Hà Nội cần phải tiếp tục chuẩn hóa các chính sách và quy trình quản lý trong những lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như quản lý đất đai, đầu tư công, đấu thầu và quản lý ngân sách. Các cơ chế, chính sách này cần được thiết kế theo hướng minh bạch về tiêu chí, rõ ràng về thẩm quyền và gắn chặt trách nhiệm cá nhân với từng quyết định quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng chính phủ điện tử, chính quyền số hạn chế sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ công quyền; số hóa quy trình quản lý, dữ liệu để truy xuất, kiểm tra, đối chiếu dễ dàng. Việc đẩy mạnh số hóa, chuyển đổi số trong quản lý kinh tế - xã hội không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là công cụ pháp lý - quản trị quan trọng nhằm kiểm soát quyền lực, hạn chế sự can thiệp chủ quan và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng ngay từ khâu tổ chức thực hiện chính sách.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội phải gắn liền với việc nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật để hình thành cơ chế “không dám” tham nhũng. Trong bối cảnh Hà Nội là địa bàn tập trung nhiều dự án lớn và hoạt động kinh tế phức tạp, việc kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách cần được thực hiện có trọng tâm, tập trung vào trách nhiệm quản lý và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Việc xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội phải bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh và công khai, qua đó tạo ra sức răn đe thực chất, góp phần củng cố kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy quản lý nhà nước của thành phố. Muốn vậy, Thành phố cần phải nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm toán, giám sát; chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; hoàn thiện các quy định về chế tài hình sự, hành chính, kỷ luật tương xứng với tính chất mức độ của các hành vi tham nhũng; mở rộng trách nhiệm pháp lý đối với người có liên quan, tiếp tay, bao che cho các tội phạm về tham nhũng.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội cần hướng tới việc xây dựng động lực “không muốn” tham nhũng thông qua việc lồng ghép

các yêu cầu về liêm chính, trách nhiệm và minh bạch vào hoạt động công vụ. Đối với Hà Nội, nơi các quyết định quản lý có tác động xã hội lớn, việc coi chuẩn mực liêm chính là tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức không chỉ mang ý nghĩa nội bộ mà còn góp phần nâng cao uy tín và vai trò nêu gương của chính quyền Thủ đô. Đồng thời, việc phát huy giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và người dân cần được xem là bộ phận hữu cơ của cơ chế kiểm soát việc thực hiện chính sách quản lý kinh tế - xã hội.

Cuối cùng, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội cần được bảo đảm bằng các điều kiện thực thi phù hợp nhằm hình thành cơ chế "không cần" tham nhũng. Trong điều kiện đặc thù của Hà Nội, việc cải cách chính sách tiền lương, thu nhập theo vị trí việc làm, gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc, bảo đảm các điều kiện làm việc và an sinh xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm các động cơ vụ lợi cá nhân. Cùng với đó, việc đổi mới công tác quản lý cán bộ theo hướng minh bạch, dựa trên năng lực thực chất sẽ góp phần hạn chế các yếu tố tiêu cực nảy sinh từ những bất cập trong cơ chế quản lý nhân sự khu vực công.

Như vậy, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý kinh tế - xã hội theo hướng xây dựng môi trường "không thể, không dám, không muốn, không cần" tham nhũng là giải pháp phòng ngừa có tính hệ thống, phù hợp với đặc thù quản lý của thành phố Hà Nội. Giải pháp này không chỉ góp phần kiểm soát quyền lực và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng hiệu quả mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng chính quyền đô thị Thủ đô hoạt động minh bạch, trách nhiệm và bền vững.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Căn cứ dự báo trong những năm tới có ảnh hưởng đến phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; trên cơ sở thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về tham nhũng nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng, Hà Nội đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo trong công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, đây là những định hướng mang tính nguyên tắc cần thực hiện trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Từ những nội dung của dự báo cho thấy để tăng cường hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội, trước tiên cần phải nâng cao nhận thức đúng đắn về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ nhận thức đó, tham mưu, đề xuất, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật làm cơ sở tăng cường hiệu quả các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Trong đó, bao gồm các giải pháp về nâng cao nhận thức trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; các giải pháp nâng cao chất lượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các giải pháp này có mối quan hệ mật thiết với nhau và có tác dụng bổ trợ cho nhau trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, từ đó, làm ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Việc nghiên cứu có hệ thống và khoa học về các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, mang ý nghĩa lớn cả về lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Có hiểu, nắm rõ tính nguy hiểm, tác hại, nguyên nhân, điều kiện, tình hình của các tội phạm về tham nhũng khi đó mới làm tốt được nhiệm vụ phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng, phát huy vai trò của toàn dân trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCNT nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng. Nhận thức được vấn đề trên, trong những năm qua, thành phố Hà Nội đã luôn quan tâm, chỉ đạo các cơ quan hữu quan triển khai thường xuyên, liên tục và quyết liệt các hoạt động PCTN nói chung, phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh đã phân tích làm rõ các vấn đề lý luận về tội phạm về tham nhũng và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng như: Khái niệm, dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về tham nhũng; khái niệm, đặc điểm, đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng; cơ sở, nguyên tắc, nội dung, biện pháp, chủ thể phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Qua việc làm rõ các vấn đề lý luận trên đã góp phần làm phong phú thêm hệ thống lý luận về PCTN nói chung và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Về phương diện thực tiễn, luận đã nghiên cứu, phân tích thực trạng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025 trên các phương diện như: Thực trạng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; về chủ thể và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội; thực trạng về đối tượng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng. Qua phân tích cho thấy, thời gian qua tình hình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn diễn biến hết sức phức tạp ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Mặc dù thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều biện pháp, chương trình kế hoạch PCTN nói chung trong đó có phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nói riêng,

nhưng bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng của Thành phố vẫn còn những hạn chế, thiết sót nhất định. Luận án cũng đã đưa ra những đánh giá về kết quả, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó; đây chính là một trong những cơ sở quan trọng để đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố.

Đồng thời, luận án cũng đã đưa ra những dự báo về tình hình các tội phạm về tham nhũng, cũng như khả năng phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố. Trên sở các dự báo và những đánh giá về hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng nghiên cứu sinh đã đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới. Đây là các giải pháp vừa mang tính vĩ mô, vừa mang tính cụ thể và cần được triển khai đồng bộ và có sự tham gia của tất cả các chủ thể trong phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng để đạt hiệu quả cao nhất.

Trong quá trình nghiên cứu luận án, mặc đù đã rất cố gắng nhưng luận án không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định, kính mong nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, các nhà khoa học và các đồng nghiệp để luận án được hoàn thiện hơn. Xin chân thành cảm ơn./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Vũ Thị Tuyết (2020), *"Áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng"*, Tạp chí Công an nhân dân số 12/2020.

2. Vũ Thị Tuyết (2023), *"Bảo đảm sự tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng hiện nay"*, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật số 392 (11/2023).

3. Vũ Thị Tuyết (2024), *"Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm tham nhũng của lực lượng CAND trong tình hình hiện nay"*, Tạp chí Nhân lực Khoa học và xã hội số 129 (02/2024).

4. Vũ Thị Tuyết (2025), *"Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm tham nhũng và những vấn đề đặt ra trong công tác phòng, chống tội phạm"*, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 5/2025.

5. Vũ Thị Tuyết (2025), *"Pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh mới",* Tạp chí Quản lý nhà nước số 353 (6/2025)

6. Vũ Thị Tuyết (2025), *"Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng trong giải quyết các vụ án tham nhũng hiện nay",* Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 6/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng việt

1. TS. Phạm Thị Kinh Anh (2023), *Phòng, chống tham nhũng đất đai ở Thành phố Hải Phòng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Ban Nội chính Trung ương (2022),*"Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới",* NXB Tư pháp.
3. Ban Nội chính Trung ương (2023), *"Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2026)"*, Báo cáo chuyên đề, Hà Nội.
4. Ban Nội chính Trung ương (2023), *"Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới"*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), *"Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*, ngày 21/8/2006.
6. Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (2023), *Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024*, Hà Nội.
7. Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (2024), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, Hà Nội.
8. Mai Quốc Bình (2009), *"Luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phòng ngừa và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam cho đến năm 2020"*, Đề tài khoa học cấp nhà nước.
9. Chính phủ (2019), *"Nghị định số 59/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*", Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2019.
10. Chính phủ (2009), *"Nghị quyết số 21/NQ-CP về Chiến lược quốc gia*

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2020", ban hành ngày 12/5/2009.

11. Chính phủ (2023), *"Nghị quyết số 168/NQ-CP về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030",* ban hành ngày 11/10/2023.
12. TS. Vũ Thế Công (2023), *"Phòng ngừa tội gây rối trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội"*, Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội.
13. TS Trịnh Hữu Công, *"Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"*, Tạp chí Công an nhân dân số 09/2022 - Kỳ 3.
14. Nguyễn Đăng Dung, Phạm Hồng Thái, Chu Hồng Thanh (2014), *"Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng"*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Đậu Quang Dũng (2019), *"Phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay"*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
16. Trần Huy Đức (2019), *"Các tội phạm về tham nhũng theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng"*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
17. Vũ Công Giao (2020), *"Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng"*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
18. Vũ Như Hà, *"Đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu góp phần bảo vệ Tổ quốc"*, Tạp chí Công an nhân dân số 11/2022 - Kỳ 1.
19. TS. Đỗ Đức Hồng Hà (2024), *"Hoàn thiện quy định về các tội phạm tham nhũng đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống trong bối cảnh hiện nay",* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Báo Hà Nội mới (2022), *"Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại thành phố Hà Nội chuyển biến tích cực", Bản điện tử ngày 10/11/2022.*

21. Nguyễn Khắc Hải (2021), *Chiến lược phòng ngừa tội phạm – lý luận và ứng dụng,* NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
22. GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần chung, phần tội phạm cụ thể),* NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
23. GS.TS Nguyễn Ngọc Hoà, *"Bộ luật Hình sự - cơ sở pháp lý quan trọng của chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam"*, Tạp chí Luật học số 12/2022.
24. GS.TS Nguyễn Ngọc Hoà, *"Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học"*, Tạp chí Luật học số 6/2007.
25. Lê Thị Hòa (2018), *"Những nội dung mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các tội phạm về chức vụ"*, trang web http://tcdcpl.moj.gov.vn.
26. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *"Tội phạm học Việt Nam – Tập 2 Tội phạm chuyên ngành"*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
27. Hội đồng thẩm phán, TANCTC (2020), *"Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ"*, ngày 30/12/2020.
28. Phạm Thị Huệ (2016), *"Phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay",* Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
29. TS. Cao Quang Hưng (2015), "Hoạt động của lực lượng cảnh sát khu vực trong phòng ngừa tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội", Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân.
30. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2011), "Hoạt động của Tòa án nhân dân .trong đấu tranh phòng chống tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội", Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân.
31. Trần Văn Khảm (2010), "Đặc điểm hình sự của các tội phạm về tham nhũng và các giải pháp phòng ngừa của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân.
32. Huỳnh Bảo Khanh (2016), *"Phòng ngừa một số tội phạm về ma túy trên*

địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

33. Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019), "*Giáo trình tội phạm học*", NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
34. GS.TS Tô Lâm (2019), *"Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam"*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
35. TS. Lê Vương Long (2005), *"Minh bạch hóa hoạt động của Nhà nước",* tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 11/2005.
36. Phạm Thế Lực, Phan Xuân Sơn (2012), *"Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"*, NXB Chính trị quốc gia.
37. Đại học Luật Hà Nội (2022), "*Giáo trình tội phạm học*", NXB Công an nhân dân, Hà Nội
38. PGS.TS Dương Tuyết Miên (2022), *"Tội phạm học đương đại"*, NXB Tư pháp.
39. Đinh Văn Minh (2019), *"Một số vấn đề về tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018"*, NXB Tư pháp.
40. Nguyễn Thị Thu Nga (2019), *"Chính sách phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay",* Luận án tiến sỹ, Học viện Khoa học xã hội.
41. PGS.TS Hồ Trọng Ngũ (2001), *"Những nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng ở nước ta hiện nay",* tạp chí Nhà nước và pháp luật năm 2001.
42. Nguyễn Tiến Nghĩa, *"Tham nhũng - nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa"*, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh An Giang ngày 22/9/2015.
43. Plokhov Sergey Vladimirovich, *"Công tác giám sát của cơ quan Kiểm sát Liên bang Nga về thực thi pháp luật phòng, chống tham nhũng"*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 01/2023.
44. Đỗ Ngọc Quang (1999), *"Giáo trình Tội phạm học"*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

45. TS Lại Viết Quang (2022), *"Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp"*, trang web http://tapchikiemsatonline ngày 8/5/2022.
46. Đinh Văn Quế (2021), *Bình luận Bộ Hình sự năm 2015 phần các tội phạm về chức vụ,* NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
47. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* ban hành ngày 28 tháng 01 năm 2013.
48. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự*, *Luật số 100/2015/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2015.
49. Quốc hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*, *Luật số 100/2015/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2015.
50. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*, *Luật số 12/2017/QH14,* Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017.
51. Quốc hội (2018), *Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật số 36/2018/QH14,* Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018.
52. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật số 62/2014/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 24/11/2014.
53. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật số 63/2014/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 24/11/2014.
54. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự*, *Luật số 99/2015/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 26/11/2015.
55. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, *Luật số 101/2015/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015.
56. Quốc hội (2021), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*, *Luật số 02/2021/QH15,* Quốc hội ban hành ngày 12/11/2021.
57. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*, *Luật số 99/2025/QH15,* Quốc hội ban hành ngày 27/6/2025.
58. Quốc hội (2024), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật số 34/2024/QH15,* Quốc hội ban hành ngày 24/6/2024.

59. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật số 81/2025/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 24/6/2025.
60. Quốc hội (2025), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật số 82/2025/QH13,* Quốc hội ban hành ngày 24/6/2025.
61. TS. Nguyễn Đức Tâm (2021), *"Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"*, Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội
62. TS Bùi Văn Thanh (2010), "Phòng ngừa tội phạm về trật tự xã hội do người nước ngoài gây ra trên địa bàn thành phố Hà Nội", Đề tài khoa học cơ sở, Học viện Cảnh sát nhân dân.
63. Đào Lệ Thu (2018), *"Điểm mới về tội phạm chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 2015"*, trang web http://tapchitoaan.vn ngày 25/7/2018.
64. TS. Tô Quang Thu (2020), *Phát hiện, thu hồi tiền và tài sản do tham nhũng mà có – Thực trạng và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật
65. Thanh tra Chính phủ - Viện Khoa học thanh tra, *Đương đầu với tham nhũng Châu Á, những bài học thực tế và khuôn khổ hành động*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
66. Thanh tra Chính phủ (2006), *Giới thiệu Công ước quốc tế về phòng chống tham nhũng*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
67. Thanh tra Chính phủ (2022), *Chiến lược phòng, chống tham nhũng của Việt Nam*, NXB Tư pháp.
68. Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng thế giới (2015), *Báo cáo kết quả khảo sát về xung đột lợi ích.*
69. Thành ủy Hà Nội (2021), *Chương trình nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí giai đoạn 2021 - 2025*, Số 10-CTr/TU, ngày 17/3/2021.
70. Thành ủy Hà Nội, Ban chỉ đạo Chương trình số 10-CTr/TU (2021), *Kế hoạch thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy giai đoạn 2021 - 2025*, Số 03-KH/BCĐ, ngày 28/6/2021.

71. Thành ủy Hà Nội (2019), *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giá, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*, Số 127-KH/TU, ngày 28/3/2019.
72. Thành ủy Hà Nội (2021), *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trên địa bàn thành phố*, Số 44-KH/TU, ngày 26/10/2021.
73. Thành ủy Hà Nội (2023), *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính thành phố Hà Nội*, Số 171-KH/TU, ngày 14/8/2023.
74. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030*, ngày 14/4/2016.
75. PGS.TS Bùi Thị Tỉnh, *"Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực – vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay"*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 16/8/2022.
76. Phạm Văn Tỉnh (2007), *"Một số vấn đề lý luận về tội phạm học ở Việt Nam"*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
77. Phạm Văn Tỉnh (2009), *"Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm"*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 4/2009.
78. Bộ Tư pháp, Viện khoa học pháp lý (2006), Từ điển Luật học, NXB Từ điển Bách khoa, NXB Tư pháp.
79. Từ điển Bách khoa Việt Nam (2005)
80. Nguyễn Đình Triết (2015), *"Các tội phạm tham nhũng trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đăk Lăk)"*, Luận văn thạc sỹ, ĐH Quốc gia Hà Nội.
81. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (2023), *"Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng,*

chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh", NXB Chính trị quốc gia.

82. Nguyễn Văn Trung (2019), *"Phòng ngừa tình hình tội phạm về tham nhũng tại thành phố Đà Nẵng"*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Khoa học xã hội.
83. ThS Nguyễn Xuân Trường (2012), *"Phòng, chống tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế"*, NXB Chính trị quốc gia.
84. TS Nguyễn Đắc Tuyền, *"Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh phòng chống tham ô, lãng phí trong Đảng, Nhà nước ta hiện nay"*, trang thông tin điện tử Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Thái Nguyên ngày 19/5/2020.
85. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2019), Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 xét xử sơ thẩm vụ án "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn.
86. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2020), Bản án số 364/2020/HS-ST ngày 9/7/2020 xét xử sơ thẩm vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Công ty viễn thông Mobifone Hà Nội.
87. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2020), Bản án số 241/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 xét xử sơ thẩm vụ án "Nhận hối lộ" xảy ra tại Thanh Trì - Hà Nội.
88. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2021), Bản án số 456/2026/HS-PT ngày 23/6/2021 xét xử phúc thẩm vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Ba Vì, Hà Nội.
89. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2021), Bản án số 295/2021/HS-PT ngày 20/4/2021 xét xử phúc thẩm vụ án "Nhận hối lộ" xảy ra tại Dương Quang, Gia Lâm, Hà Nội.
90. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2022), Bản án số 482/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 xét xử sơ thẩm vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Công ty Cổ phần dược Cửu Long.
91. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Bản án số 21/2023/HS-ST

ngày 09/01/2023 xét xử sơ thẩm vụ án "Nhận hối lộ và đưa hối lộ" xảy ra tại Gia Lâm, Hà Nội.

92. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Bản án số 326/2021/HS-PT ngày 14/4/2023 xét xử phúc thẩm vụ án "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Sơn Tây, Hà Nội.
93. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Bản án số 319/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 xét xử sơ thẩm vụ án về tham nhũng, kinh tế xảy ra tại Cục Lãnh sự ngoại giao
94. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2024), Bản án số 29/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 xét xử sơ thẩm vụ án xảy ra tại Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á.
95. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2015), Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2015, giai đoạn 2011 - 2015 phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2021, Số 242/BC-UBND, ngày 15/12/2015.
96. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2022), Nâng cao hiệu lực hiệu quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, Số 4202/UBND-NC, ngày 14/12/2022.
97. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Số 296/KH-UBND, ngày 14/12/2023.
98. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2023), Báo cáo phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của thành phố Hà Nội, Số 161/BC-UBND, ngày 17/5/2023.
99. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2024), Quyết định số 43/2024/QĐ – UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Hà Nội, ngày 04/7/2024.
100. TS. Nguyễn Quốc Văn (2024), "Tiếp cận lý thuyết và kinh nghiệm kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

101. TS. Nguyễn Quốc Văn (2024), "Nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng, nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
102. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
103. Hồng Vĩ (2004), *"Các biện pháp chống tham nhũng ở Trung Quốc"*, NXB Chính trị quốc gia.
104. TS Nguyễn Hiếu Vinh (2013), *"Hoạt động của Chính phủ trong phòng ngừa tội phạm về tham nhũng"*, NXB Công an nhân dân.
105. GS,TS Võ Khánh Vinh (2011), Giáo trình tội phạm học, NXB CAND, Hà Nội
106. GS,TS Võ Khánh Vinh (2018), Giáo trình tội phạm học, NXB ĐH Huế, Huế
107. Trịnh Tiến Việt, Nguyễn Khắc Hải (2020), *"Giáo trình Tội phạm học"*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
108. Trịnh Thị Xuyến (2014), *"Cơ chế tham gia của người dân trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay"*, NXB Chính trị quốc gia.
109. Nguyễn Như Ý (1998), Đại Từ điển Tiếng việt, NXB Văn hoá thông tin

II. Tài liệu nước ngoài

110. 41. Armando Castro, Nelson Phillips và Shaz Ansari (2020), *"Corporate corruption: A review and an Agenda for future research"*.
111. 42. Brian P.Loughman và Richard A.Sibery (2012), *"Bribery and corruption: Navigating the Global Risks"*
112. 43. Dan Hough (2013), *"Corruption, corruption and governance"*.
113. 44. Elisa Gamberoni, Christine Gartner, Claire Giordano và Paloma Lopez-Garcia (2016), *"Is corruption effeciency-enhancing? A case study of nine central and Eastern European countries"*, European Central Bank.
114. 45. Graham Brooks, David Walsh, Chris Lewis và Hakkyong Kim (2013), *"Preventing corruption investigation, enfocement and governance"*

115. 46. Lenny Roth (2013), *"Corruption offences"*, NSW Parliamentary Research Service.
116. 47. Mitchell Congaram, Peter Bell và Mark Lauchs (2013) *"Transnational organized crime and corruption: Exploring the role of communication interception technology"*.
117. 48. Jean – BernardAuby, Emmanuel Breen và Thomas Perround (2014) *"Corruption and conflicts of interest; a comparrative law approach"*.
118. 49. OEDC, (2015), *"Liability of legal Persons for Corruption in Eastern Europe and Central Aisa"*.
119. 50. Brian Whitaker, Jordan Hicks, Ashley Kircher (2008), *"Public Corruption"*, American Law Review.
120. 51. Lý Bích Vệ, Lý Mỹ Linh (2022), *"Bribery & Corruption Laws and Regulations"*, Global Legal Insights.
121. 52. Stefano Caneppele và Francesco Calderroni (2014), *"Organized crime corruption anh crime prevention"*

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Tình hình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng trên phạm vi cả nước từ năm 2014 - đến 2025

Năm	Khởi tố, điều tra		Truy tố		Xét xử	
	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị cáo
2014	256	593	329	751	287	675
2015	178	317	310	697	260	577
2016	242	335	263	634	194	441
2017	202	438	219	484	205	433
2018	212	488	255	585	200	472
2019	220	515	300	672	279	614
2020	286	606	285	577	203	523
2021	390	1.101	347	780	340	721
2022	400	1.400	506	1.300	410	945
2023	839	2.276	692	1.711	619	1.497
2024	825	1.646	710	1.583	640	1.531
2025	1.464	3.400	838	2.209	864	2.207
Tổng	**5.514**	**13.115**	**5.054**	**11.983**	**4.501**	**10.636**

Nguồn: Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Bảng 2.2. Tình hình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025

Năm	Khởi tố, điều tra		Truy tố		Xét xử	
	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị can	Vụ án	Bị cáo
2014	40	130	24	86	25	94
2015	35	110	21	60	24	64
2016	30	52	15	43	10	38
2017	39	131	16	68	16	66
2018	35	95	16	50	31	126
2019	19	21	17	22	21	28
2020	22	25	15	18	24	31
2021	16	25	12	22	18	22
2022	34	63	37	51	41	68
2023	41	68	29	47	22	36
2024	29	47	27	36	32	47
2025	110	242	92	141	100	292
Tổng	**450**	**1.009**	**321**	**644**	**364**	**912**

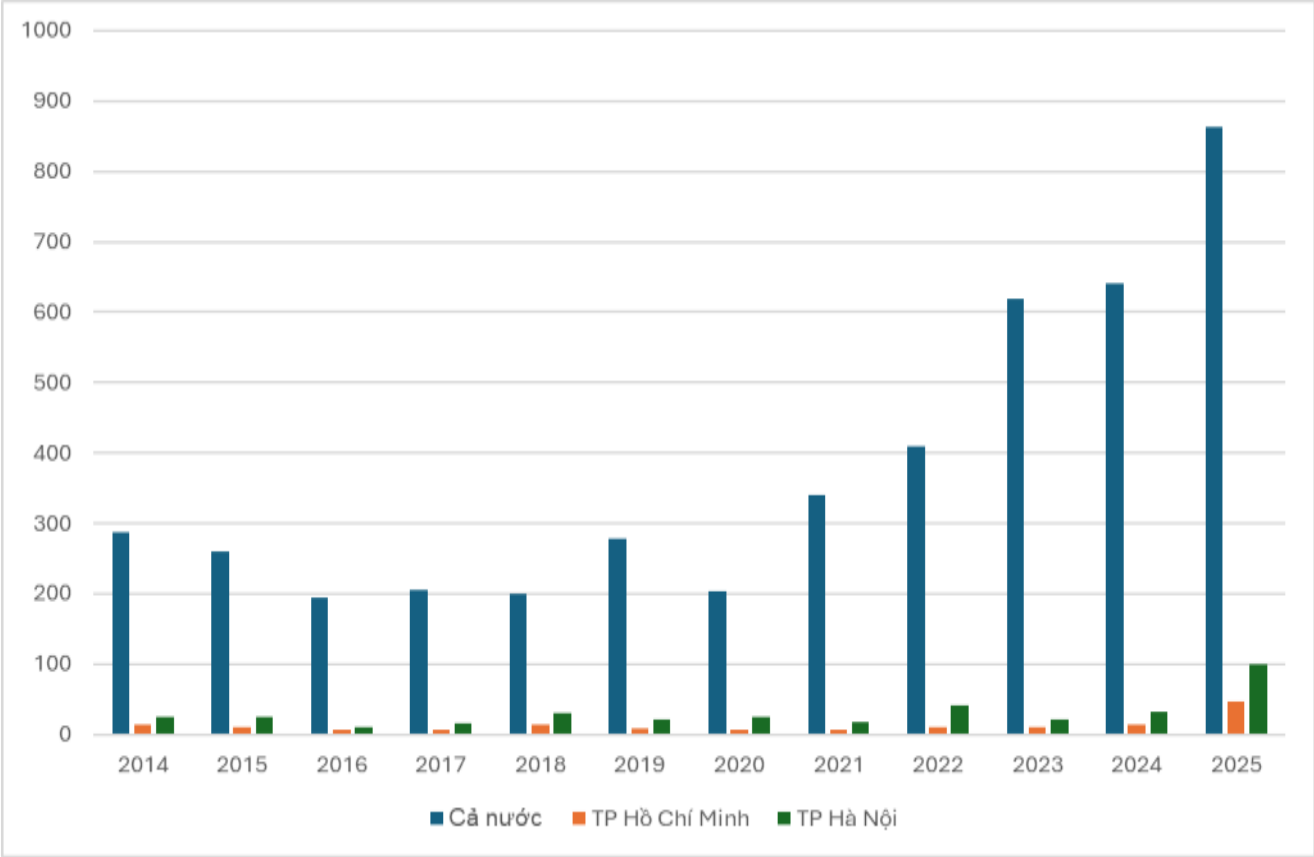
Nguồn: Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Bảng 2.3. Bảng so sánh các vụ án xét xử về tội phạm tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội so với cả nước và thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến năm 2025

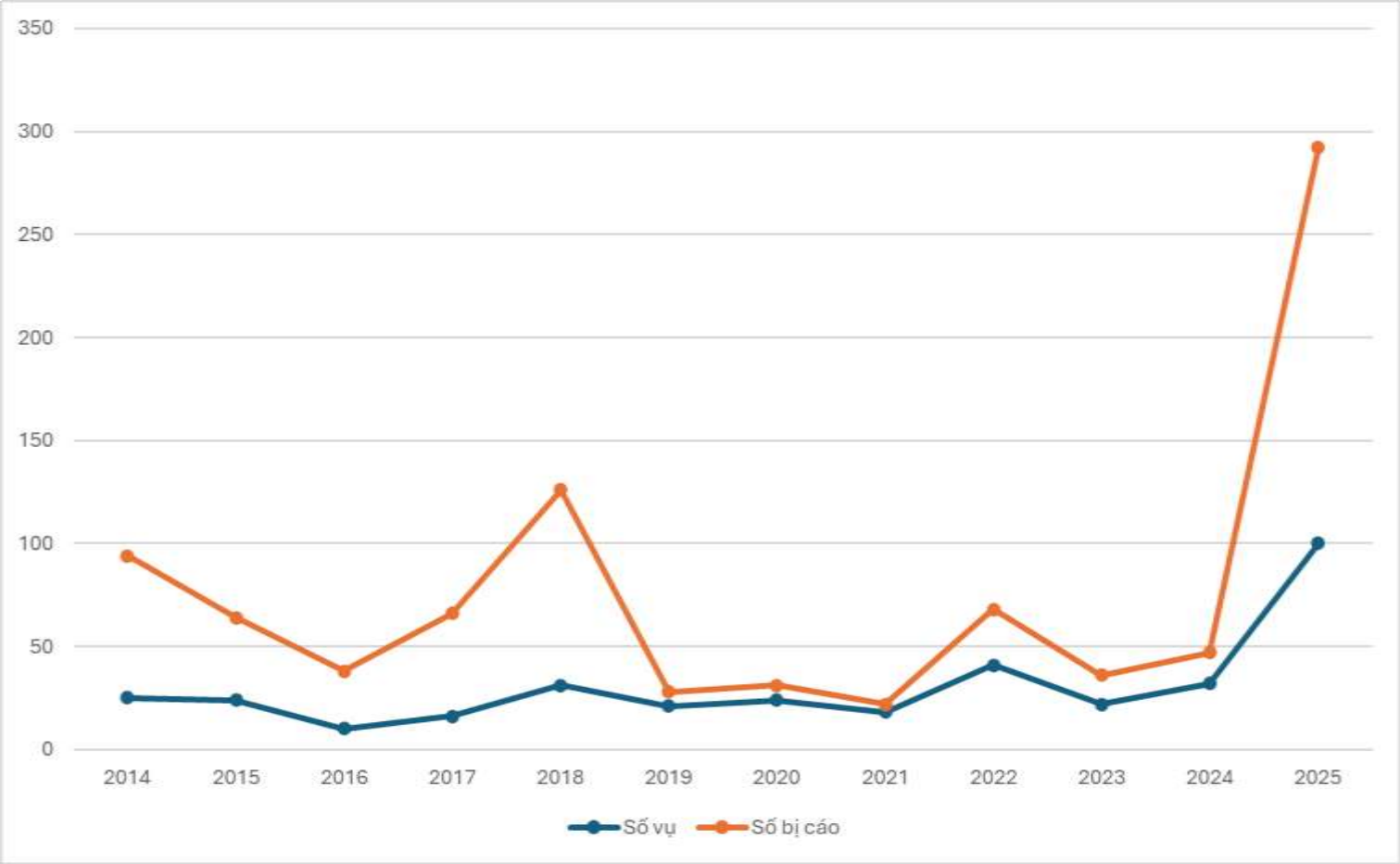
Năm	Cả nước		Thành phố Hà Nội		Thành phố Hồ Chí Minh		Tỷ lệ % (So với cả nước)		Tỷ lệ % (So với TP Hồ Chí Minh)	
	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo
2014	287	675	25	94	14	43	8,71	13,93	178,57	218,6
2015	260	577	24	64	10	19	9,23	11,09	240	336,84
2016	194	441	10	38	7	41	5,15	8,62	142,85	92,68
2017	205	433	16	66	6	10	7,8	15,24	266,6	660
2018	200	472	31	126	13	37	15,5	26,69	238,45	340,54
2019	279	614	21	28	9	25	7,53	4,56	233,3	112
2020	203	523	24	31	7	8	11,82	5,93	342,85	387,5
2021	340	721	18	22	6	6	5,29	3,05	300	366,6
2022	410	945	41	68	11	12	10	7,2	372,72	566,6
2023	619	1.497	22	36	10	11	3,55	2,4	220	327, 27
2024	640	1.531	32	47	13	15	5,0	3,07	246,15	313,3
2025	864	2.207	100	292	47	98	11,5	13,2	212,76	297,95
Tổng	**4.501**	**10.636**	**364**	**912**	**153**	**325**	**8,1**	**8,6**	**237,9**	**280,6**

Nguồn: Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ so sánh các tội phạm về tham nhũng của thành phố Hà Nội và cả nước từ năm 2014 đến năm 2025



Đồ thị diễn biến tình các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025



Bảng 2.4. Tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025

Tiêu chí	Các tội xâm phạm an ninh quốc gia	Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người	Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân	Các tội xâm phạm sở hữu	Tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	Các tội phạm về môi trường	Các tội phạm về ma túy	Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng	Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	Các tội phạm tham nhũng	Các tội phạm khác về chức vụ	Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp	Tổng
Chương	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23A*	*23B*	*24*	
Số vụ mới khởi tố	19	7,874	254	34,678	23	1,246	404	30,885	11,827	1,705	312	28	26	89,281
Số bị can mới khởi tố	20	10,492	708	31,225	39	2,509	545	39,651	43,792	2,374	949	81	86	132,471
Tổng số vụ đã khởi tố	**21**	**9,257**	**336**	**38,497**	**22**	**1,502**	**423**	**32,279**	**13,330**	**1,940**	**450**	**41**	**28**	**98,126**
Tổng số bị can đã khởi tố	**22**	**12,320**	**787**	**34,691**	**46**	**2,842**	**552**	**41,389**	**45,306**	**2,568**	**1,009**	**95**	**87**	**141,714**
Số vụ đề nghị truy tố	14	6,169	255	22,288	18	1,078	374	30,279	11,371	1,314	270	18	24	73,472
Số bị can đề nghị truy tố	18	9,931	708	31,067	35	2,203	517	38,537	41,661	2,276	721	59	59	127,792
Số vụ CQ ĐT đình chỉ	0	989	7	258	0	47	8	67	126	28	19	5	0	1,554
Số bị can CQ ĐT đình chỉ	0	1,067	3	179	0	46	7	81	208	17	21	4	3	1,636
Số vụ CQ ĐT tạm đình chỉ	3	1,648	65	11,690	3	231	33	744	1,088	468	58	10	2	16,043
Số bị can CQ ĐT tạm đình chỉ	2	761	56	1,493	4	116	8	350	751	173	105	2	2	3,823
Tổng số vụ VKS đã thụ lý giải quyết	**13**	**6,319**	**261**	**22,495**	**21**	**1,113**	**389**	**30,426**	**11,566**	**1,367**	**298**	**21**	**28**	74,317
Tổng số bị can VKS đã thụ lý giải quyết	**17**	**10,581**	**724**	**32,239**	**43**	**2,364**	**535**	**38,999**	**43,037**	**2,387**	**647**	**57**	**63**	131,693
Số vụ VKS đã truy tố	13	5,989	257	22,269	20	1,084	382	30,222	11,420	1,359	273	21	27	73,336
Số bị can VKS đã truy tố	17	9,964	718	31,817	42	2,302	526	38,508	42,379	2,368	708	56	54	129,459
Số vụ VKS đình chỉ	0	256	0	19	0	7	6	11	47	1	1	0	0	348

Số bị can VKS đình chỉ	0	451	0	28	0	8	8	18	158	5	6	0	0	682
Số vụ VKS tạm đình chỉ	0	6	1	25	0	4	0	10	9	0	0	0	0	55
Số bị can VKS tạm đình chỉ	0	8	2	27	0	5	0	10	12	0	0	0	0	64
Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết	**19**	**6,230**	**256**	**22,841**	**21**	**1,146**	**390**	**30,661**	**11,759**	**1,402**	**372**	**34**	**33**	75,164
Tổng số BC Tòa án đã thụ lý giải quyết	**35**	**10,500**	**717**	**32,903**	**54**	**3,148**	**543**	**39,238**	**43,832**	**2,527**	**1,029**	**168**	**76**	134,770
Số vụ Tòa án đã xét xử	15	5,434	251	21,886	18	1,071	368	29,788	11,216	1,351	335	30	32	**71,795**
Số bị cáo Tòa án đã xét xử	28	9,248	699	31,372	48	2,862	504	37,733	41,753	2,434	1,087	132	69	**127,969**
Số vụ Tòa án đình chỉ	0	474	0	16	0	2	0	21	11	0	1	0	0	525
Số bị cáo Tòa án đình chỉ	0	739	0	26	0	2	0	29	37	1	4	0	0	838
Số vụ Tòa án tạm đình chỉ	0	21	0	38	0	7	0	16	14	0	3	0	0	99
Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ	0	47	0	49	0	9	0	25	66	1	3	0	0	200

Nguồn: Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Bảng 2.5. Tình hình khởi tố, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025

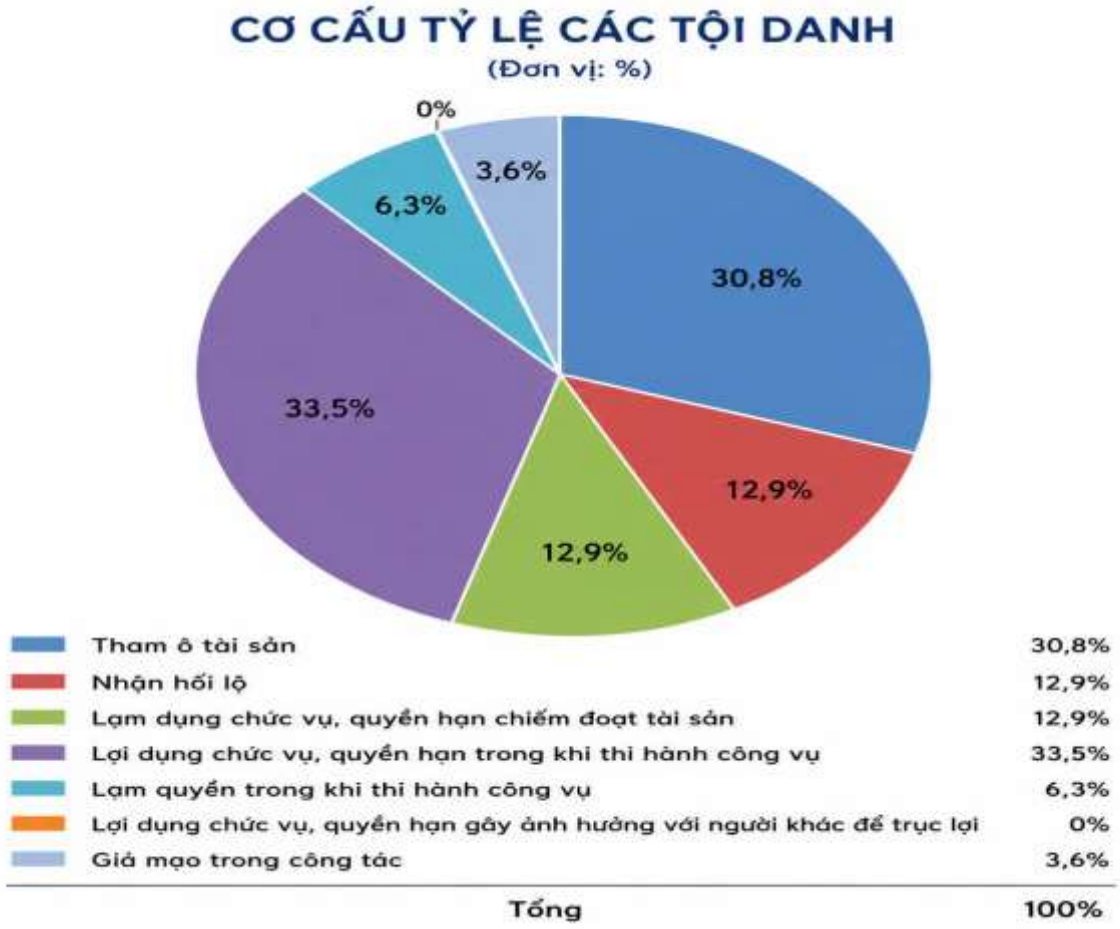
Tiêu chí	Tội tham ô tài sản (Đ353)	Tội nhận hối lộ (Đ354)	Tội lạm dụng CVQH chiếm đoạt tài sản (Đ355)	Tội lợi dụng CVQH trong khi thi hành công vụ (Đ356)	Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Đ357)	Tội lợi dụng CVQH gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Đ358)	Tội giả mạo trong công tác (Đ359)	Tổng
Số vụ mới khởi tố	71	29	21	134	13	0	13	281
Số bị can mới khởi tố	96	105	42	385	31	0	32	691
Tổng số vụ đã khởi tố	109	45	48	200	31	0	17	450
Tổng số bị can đã khởi tố	156	138	80	532	63	0	40	1,009
Số vụ đề nghị truy tố	74	27	25	134	15	0	8	280
Số bị can đề nghị truy tố	115	73	47	377	34	0	2	654
Số vụ CQ ĐT đình chỉ	4	0	1	1	0	0	0	6
Số bị can CQ ĐT đình chỉ	3	0	0	6	0	0	0	9
Số vụ CQ ĐT tạm đình chỉ	7	9	11	11	2	0	1	41
Số bị can CQ ĐT tạm đình chỉ	8	9	7	12	7	0	1	44
Tổng số vụ VKS đã thụ lý giải quyết	76	16	24	179	16	0	11	322
Tổng số bị can VKS đã thụ lý giải quyết	115	41	54	561	49	0	12	862
Số vụ VKS đã truy tố	80	25	37	126	19	0	9	293
Số bị can VKS đã truy tố	114	53	69	353	44	0	12	639
Số vụ VKS đình chỉ	0	0	0	0	1	0	0	1
Số bị can VKS đình chỉ	2	0	0	3	1	0	0	6
Số vụ VKS tạm đình chỉ	0	0	0	0	0	0	0	0
Số bị can VKS tạm đình chỉ	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý giải quyết	124	42	59	192	26	0	16	460
Tổng số BC Tòa án đã thụ lý giải quyết	309	265	83	655	57	0	40	1,409
Số vụ Tòa án đã xét xử	112	47	47	122	23	0	13	364
Số bị cáo Tòa án đã xét xử	212	190	72	355	52	0	31	912
Số vụ Tòa án đình chỉ	0	0	0	0	0	0	0	0
Số bị cáo Tòa án đình chỉ	0	0	0	2	0	0	0	2
Số vụ Tòa án tạm đình chỉ	0	0	4	2	0	0	0	6
Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ	0	0	4	2	0	0	0	6

Bảng 2.6. Tình hình các tội phạm về tham nhũng bị xét xử theo tội danh trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 - đến 2025

Tội danh	2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022		2023		2024		2025		Tổng		Tỷ lệ %	
	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC
Tham ô tài sản	5	19	3	6	0	0	2	7	7	45	5	8	6	7	6	6	9	14	6	8	8	9	**55**	**83**	**112**	**212**	**30,8**	**23,2**
Nhận hối lộ	0	0	1	1	1	8	0	0	2	2	4	4	3	3	2	2	8	10	1	2	6	9	**19**	**149**	**47**	**190**	**12,9**	**20,8**
Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	0	0	2	2	1	1	2	10	3	3	5	7	4	6	3	3	8	12	3	6	5	7	**11**	**15**	**47**	**72**	**12,9**	**7,9**
Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	11	46	15	50	5	22	12	49	17	68	7	9	9	12	6	10	12	22	11	18	8	17	**9**	**32**	**122**	**355**	**33,5**	**38,9**
Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	8	24	2	4	2	6	0	0	0	0	0	0	2	3	1	1	3	8	1	2	4	4	**0**	**0**	**23**	**52**	**6,3**	**5,7**
Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Giả mạo trong công tác	1	5	1	1	1	1	0	0	2	8	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	1	1	**6**	**13**	**13**	**31**	**3,6**	**3,4**
Tổng	**25**	**94**	**24**	**64**	**10**	**38**	**16**	**66**	**31**	**126**	**21**	**28**	**24**	**31**	**18**	**22**	**41**	**68**	**22**	**36**	**32**	**47**	**100**	**292**	**364**	**912**	**100 %**	**100 %**

Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Biểu đồ 2.2. Biểu đồ cơ cấu các vụ án phạm tội về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025



Bảng 2.7. Tình hình số bị cáo đã bị xét xử các tội phạm về tham nhũng theo hình phạt đã tuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025

Hình phạt	Số bị cáo bị xét xử												Tổng
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	
Không có tội	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
Miễn trách nhiệm HS hoặc miễn hình phạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trục xuất	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cảnh cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phạt tiền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	8
Cải tạo không giam giữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	3
Cho hưởng án treo	12	8	3	5	26	3	0	3	19	4	5	86	174
Tù từ 3 năm trở xuống	28	18	10	16	25	6	4	7	10	1	2	94	221
Tù từ trên 3 năm đến 7 năm	22	9	10	13	20	13	11	6	18	18	16	58	214
Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	14	16	9	16	24	3	9	4	8	7	9	38	157
Tù từ trến 15 năm đến 20 năm	14	10	6	10	15	2	6	1	8	1	8	7	88
Tù chung thân	2	3	0	6	16	1	0	1	3	3	4	0	39
Tử hình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng hợp hình phạt tù từ trên 20 năm đến 30 năm	0	0	0	0	0	0	1	0	2	1	2	0	6
Tổng	**94**	**64**	**38**	**66**	**126**	**28**	**31**	**22**	**68**	**36**	**47**	**292**	**912**

Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Bảng 2.8. Tình hình xét xử các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quận, huyện từ năm 2014 đến năm 2024

Năm	Cầu Giấy		Bắc Từ Liêm		Gia Lâm		Đông Anh		Sóc Sơn		Hoàng Mai		Long Biên		Hà Đông		Nam Từ Liêm	
	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo
2014	0	0	0	0	2	3	5	15	1	5	0	0	0	0	0	0	0	0
2015	1	1	1	3	0	0	0	0	2	13	0	0	0	0	0	0	0	0
2016	0	0	0	0	3	3	0	0	3	14	0	0	0	0	0	0	0	0
2017	0	0	0	0	2	2	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2018	0	0	1	1	0	0	2	5	2	12	0	0	0	0	0	0	0	0
2019	0	0	1	4	0	0	0	0	2	5	0	0	0	0	0	0	0	0
2020	0	0	1	1	1	1	0	0	1	6	0	0	0	0	1	1	0	0
2021	0	0	2	2	3	4	0	0	4	18	0	0	0	0	2	2	0	0
2022	1	1	1	1	1	1	2	8	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2023	0	0	7	8	0	0	0	0	3	5	1	1	2	2	1	1	2	15
2024	1	2	0	0	2	2	1	2	0	0	2	3	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Bảng 2.9. Cơ cấu nhân thân bị cáo bị xét xử về các tội phạm về tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2014 đến năm 2025

Năm	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Trên 30 tuổi	Giới tính nữ	Là người dân tộc	Không biết chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Đại học và trên đại học
2014	0	8	86	15	0	0	0	0	12	82
2015	0	6	58	7	0	0	0	0	3	61
2016	0	5	33	4	0	0	0	0	0	38
2017	0	9	57	9	5	0	0	0	4	62
2018	0	18	108	18	0	0	0	0	14	112
2019	0	5	23	2	0	0	0	0	0	28
2020	0	2	29	4	1	0	0	1	0	30
2021	0	2	20	4	1	0	0	0	3	19
2022	0	13	55	6	0	0	0	1	5	62
2023	0	9	27	13	0	0	0	0	4	32
2024	0	14	33	9	0	0	0	0	6	41
2025	0	28	158	19	0	0	0	6	38	248
Tổng	**0**	**119**	**687**	**110**	**7**	**0**	**0**	**8**	**89**	**815**

Nguồn: Số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao